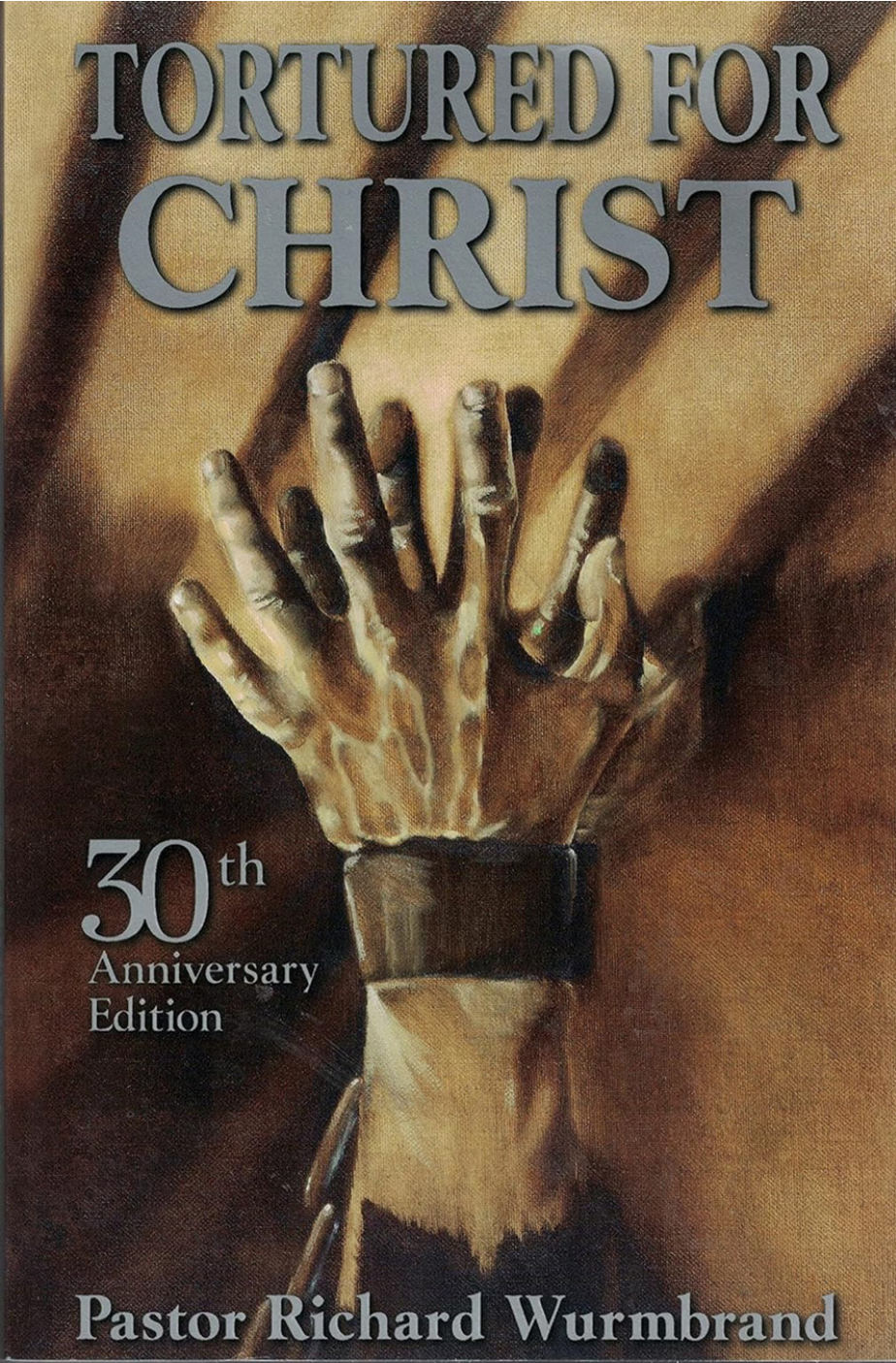


TORTURED FOR CHRIST

A painting of a hand, possibly a wooden sculpture or a very realistic painting, with a dark, textured wristband. The hand is positioned centrally, with fingers slightly spread. The background is a textured, brownish-gold color with some darker, shadowed areas.

30th
Anniversary
Edition

Pastor Richard Wurmbrand

Bị tra tấn vì Đấng Christ

Richard Wurmbrand

Bản dịch của
translate.google.com

Bị tra tấn vì Đấng Christ

Mục sư
Richard Wurmbrand

Bìa: *Internet*

Nguồn: *Internet*

Trình bày: *Muôn Phương*

Muôn phương góp lại, trả về muôn phương

Bị tra tấn vì Đấng Christ

Mục sư
RICHARD WURMBRAND

Sài Gòn
2024

Bị tra tấn vì Đấng Christ
Mục sư Richard Wurmbrand

CỔNG HIỂN

Kính gửi Mục sư W. Stuart Harris, Tổng Giám đốc Phái đoàn Cơ đốc giáo Châu Âu ở London, người, khi tôi ra tù năm 1964, đã đến Romania với tư cách là sứ giả của những người theo đạo Cơ đốc ở phương Tây. Vào nhà chúng tôi rất muộn vào ban đêm, sau khi đã thực hiện nhiều biện pháp phòng

ngừa, anh ấy đã mang đến cho chúng tôi những lời yêu thương, an ủi cũng như an ủi gia đình các Cơ đốc nhân tử đạo. Thay mặt những tín đồ trung thành này, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn của mình.

NỘI DUNG

Lời nói đầu “Tủ Đạo”	11
1. Người Nga khao khát Đấng Christ	21
2. “Không có tình yêu lớn hơn”	87
3. Tiền chuộc và trả tự do cho công việc ở phương Tây	132
4. Đánh bại chủ nghĩa cộng sản bằng tình yêu của Đấng Christ	145
5. Giáo hội hăm trú rộng khắp, bất khả chiến bại	239

6. Kitô Giáo đang đánh bại chủ nghĩa cộng sản như thế nào	297
7. Cơ đốc nhân phương Tây có thể giúp đỡ như thế nào	359
8. Lời kết	384

LỜI NÓI ĐẦU

“TỬ ĐẠO”

Richard Wurmbrand nói, “Tra tấn vì Đấng Christ không có giá trị văn chương. Nó được viết chỉ trong ba ngày ngay sau khi tôi ra tù. Nhưng nó được viết bằng ngòi bút và nước mắt. Và vì một lý do nào đó, Chúa đã chọn ban phước cho lối viết này và sử dụng nó. Nó vì mục đích của Ngài.”

Trong ấn bản kỷ niệm 30 năm Tra

tấn vì Đấng Christ này, có rất ít thay đổi. Lời khai ban đầu về việc một mục sư bị giam cầm mười bốn năm dưới chế độ độc tài Romania vẫn còn nguyên vẹn.

Qua nhiều năm, Tra tấn vì Đấng Christ đã được dịch sang 65 thứ tiếng và hàng triệu bản sao đã được phân phối trên khắp thế giới. Chúng tôi liên tục ngạc nhiên về cách Đức Chúa Trời sử dụng lời chứng này để củng cố Thân thể Ngài. Chúng ta đã khám phá ra rằng trong Thân thể này, sự chiến thắng, lòng can đảm, sự kiên cường và kiên cường không phân biệt biên giới, không màu da, không quốc tịch, nhưng được Chúa Thánh Thần ban cho tất cả một cách bình đẳng.

Điều rất tò mò là các mục sư Trung Quốc, các bà nội trợ Mỹ và tài xế ta-xi người Ả Rập đều có thể được truyền cảm

hứng và khích lệ bởi một cuốn sách của một người Do Thái Romania.

Các nhà lãnh đạo hội thánh địa phương tại Việt Nam từng chia sẻ với tôi cách họ chuẩn bị cho đoàn chiên Cơ đốc của mình tồn tại và phát triển dưới sự tiếp quản của Cộng sản ở miền Nam Việt Nam vào những năm 1970. Họ đã phân phát bản dịch tiếng Việt cuốn Tra tấn vì Đấng Christ như một cuốn sách hướng dẫn sinh tồn, một chứng từ về đức tin vượt qua những hoàn cảnh vô cùng khó khăn.

Chúng tôi cũng nhận được thư từ nhiều người đã bước vào mối quan hệ cá nhân với Chúa Giêsu Kitô khi đọc cuốn sách này, nhận ra rằng tình yêu của Đấng Christ là một thực tế mạnh mẽ. Theo nghĩa này, những trang này không tạo thành một cuộc tấn công chính trị

nhưng trình bày “nhân chứng” phúc âm của một vị tử đạo.

Nhiều người ngày nay tin rằng một vị tử đạo chỉ đơn giản là một người chết vì đức tin của mình. Thật không may, theo định nghĩa này, chúng ta đã đánh mất ý nghĩa thực sự và chiều sâu của sự tử đạo. Thánh Augustino từng nói: “Nguyên nhân chứ không phải đau khổ mới tạo nên một vị tử đạo đích thực”.

Trong vở kịch *Án mạng trong nhà thờ*, T. S. Eliot mô tả một người tử vì đạo là một người “đã trở thành một công cụ của Chúa, một người đã đánh mất ý chí của mình trong ý muốn của Chúa, không phải đánh mất nó mà đã tìm thấy nó, vì anh ta đã tìm thấy tự do trong việc phục tùng ý muốn của Chúa. Lạy Chúa, người tử đạo không còn ước muốn gì cho mình

nữa, ngay cả vinh quang tử đạo cũng không.”

Theo nguyên gốc tiếng Hy Lạp, “tử đạo” có nghĩa là “nhân chứng”. Tác giả sách Hê-bơ-rơ nói rằng “chúng ta được bao quanh bởi một đám mây nhân chứng (tử đạo rất lớn (Hê-bơ-rơ 12:1), và Chúa Giê-su dạy chúng ta trong Công vụ 1:8, “Các người sẽ làm nhân chứng (những người tử đạo) cho Ta tại Giê-ru-sa-lem, và khắp xứ Giu-đê, Sa-ma-ri, cho đến tận cùng trái đất.”

Vị tử đạo thời Tân Ước không chỉ đích thân làm chứng cho lẽ thật và quyền năng của Chúa Giê-su Christ, mà còn được hướng dẫn phải mang lời chứng đó cho người khác, bất kể giá nào. Sau này trong sách Công vụ, chúng ta đọc về việc ném đá Ê-tiên, khiến ông trở thành

người đầu tiên phải trả giá đắt nhất cho nhân chứng đó. Vào thời điểm này, tử đạo mang một ý nghĩa mạnh mẽ hơn nhiều với tư cách là một người không chỉ là nhân chứng mà còn là người sẵn sàng hiến mạng sống mình hoặc tử đạo vì điều đó.

Chính sự thật mà chúng ta làm chứng cũng phải trả giá rất đắt – nó có thể khiến chúng ta phải trả giá bằng danh tiếng, sự nổi tiếng và uy tín của mình. Nó thậm chí có thể khiến chúng ta phải trả giá bằng gia đình, bạn bè hoặc mạng sống của mình. Nhưng tin nhắn chứng tá của chúng ta mạnh mẽ đến nỗi chúng ta được khuyến khích “vứt bỏ mọi gánh nặng và tội lỗi thật dễ dàng gài bẫy chúng ta” (Heb 12:1), để kiên trì chạy “cuộc đua” mà Thiên Chúa đã ấn định trước mắt chúng ta trong cuộc đời.

Sứ điệp của những “chứng nhân của Đấng Christ cũng không bị giới hạn bởi những biên giới hay giới hạn vật lý. Nó vượt qua bất kỳ nhân hoặc hợp nào mà chúng tôi cho là phù hợp. Sự tử đạo không phải là sự chán nản, nhưng cần thiết cho việc chuyển sang sự hiểu biết đầy tinh thần cầu nguyện về thực tại Kitô giáo toàn cầu... cần thiết trong để nhận được những gì đã được ban cho nhân danh Đấng Christ” – “chịu đau khổ vì Chúa” (Phi 1:29). Đức tin của những nhân chứng, hay những vị tử đạo này, không thể bị kiểm soát hay giết chết. Nó chỉ có thể gieo hạt giống để mở rộng vương quốc của Thiên Chúa ra ngoài “Jerusalem, và trong tất cả Judea và Samaria, và để đến tận cùng trái đất” (Act 1:8), vì lời chứng của họ làm chứng cho sự thật về Đấng Christ.

Đấng Christ đã phán: “Trên tảng đá này, Ta sẽ xây Hội Thánh của Ta, và cửa âm phủ sẽ không thắng được nó” (Ma-thi-ơ 16:18).

Nhờ sự hiểu biết này mà tôi đã biết đến Mục sư Richard Wurmbrand như một người có cuộc đời phản ánh cuộc đời của một vị tử đạo. Không phải vì cái chết, nhưng vì ngài làm chứng cho cuộc đời của Đấng Christ và đã chịu đau khổ đến mức thà chết còn hơn sống.

Bị tra tấn vì Đấng Christ không chỉ tiết lộ những sự thật xung quanh một người đàn ông phải chịu đựng dưới bàn tay của chế độ Cộng sản tàn bạo, nó còn tiết lộ đức tin và sự kiên trì của một người hoàn toàn cam kết với Đấng Christ và mong muốn chia sẻ sự thật với người khác. Chính sự thật này trở nên sống động qua từng trang, biến đổi suy

ngã của các Cơ đốc nhân phương Tây bằng cách tiết lộ rằng trong suốt lịch sử, và thậm chí cả ngày nay, các Cơ đốc nhân phải chịu đựng những đau khổ khủng khiếp và thậm chí chết vì làm chứng cho cuộc đời và quyền năng của Đấng Christ.

Chúng tôi cầu nguyện rằng chứng ngôn này sẽ tiếp tục tồn tại, để chúng tôi có thể hiểu biết sâu sắc hơn về mối quan hệ của chúng tôi với Đấng Christ và bốn phần của chúng tôi trên trái đất này. Để chúng ta có thể hiểu được những khía cạnh thực sự của cuộc đời vị tử đạo, và nếu theo ý Chúa, chúng ta sẵn sàng làm nhân chứng cho điều đó.

Tom White
Đạo diễn Mỹ,
The Voice of the Martyrs

CHƯƠNG 1

NGƯỜI NGA KHAO KHÁT ĐẮNG CHRIST

Một người vô thần tìm thấy Đấng Christ.

Tôi mồ côi cha mẹ từ những năm đầu đời. Lớn lên trong một gia đình không tôn giáo nào được công nhận, tôi không được giáo dục về tôn giáo khi còn nhỏ. Là kết quả của một tuổi thơ cay đắng, bao gồm cả sự nghèo khó trong những

năm khó khăn của Thế chiến thứ nhất, ở tuổi mười bốn, tôi cũng tin mình là một người vô thần giống như những người cộng sản ngày nay. Tôi đã đọc những cuốn sách vô thần, và không chỉ là tôi không tin vào Chúa hay Đấng Christ – tôi ghét những quan niệm này, coi chúng có hại cho tâm trí con người. Thế là tôi lớn lên trong cay đắng với tôn giáo.

Nhưng sau này tôi hiểu ra rằng, tôi đã có ân sủng được trở thành một trong những người được Chúa chọn vì những lý do mà tôi không hiểu. Những lý do này không liên quan gì đến tính cách của tôi, bởi vì tính cách của tôi rất tệ.

Mặc dù tôi là người vô thần nhưng có điều gì đó vô lý luôn thu hút tôi đến nhà thờ. Tôi cảm thấy khó khăn khi đi qua một nhà thờ mà không bước vào đó. Tuy nhiên, tôi chưa bao giờ hiểu

chuyện gì đang xảy ra ở những nhà thờ này. Tôi đã nghe các bài giảng, nhưng chúng không thu hút được tâm hồn tôi. Tôi hình dung Chúa là người chủ mà tôi phải vâng lời. Tôi ghét hình ảnh sai lầm về Chúa mà tôi tưởng tượng trong đầu, nhưng tôi rất muốn biết rằng có một trái tim yêu thương tồn tại ở đâu đó ở trung tâm vũ trụ này. Vì tôi biết rất ít niềm vui của thời thơ ấu và tuổi trẻ nên tôi khao khát điều đó cũng phải có một trái tim yêu thương đang đập vì tôi.

Tôi tự thuyết phục mình rằng không có Thiên Chúa, nhưng tôi buồn vì một Thiên Chúa tình yêu như vậy không tồn tại.

Một lần, trong sự xung đột tâm linh nội tâm, tôi đã bước vào một nhà thờ Công giáo. Tôi thấy mọi người quỳ xuống và đang nói điều gì đó. Tôi nghĩ,

tôi sẽ quỳ gần họ để có thể nghe họ nói gì và lặp lại lời cầu nguyện xem có chuyện gì xảy ra không. Họ cầu nguyện với Đức Trinh Nữ: “Kính mừng Maria đầy ân sủng”. Tôi lặp đi lặp lại những lời sau chúng; Tôi nhìn bức tượng Đức Trinh Nữ Maria nhưng không có gì xảy ra. Tôi rất buồn về điều đó.

Một ngày nọ, là một người vô thần tin chắc, tôi đã cầu nguyện với Chúa. Lời cầu nguyện của tôi đại loại như thế này: “Lạy Chúa, con biết chắc chắn rằng Chúa không hiện hữu. Nhưng nếu có thể Chúa hiện hữu, điều mà con tranh cãi, thì nhiệm vụ của con không phải là tin vào Chúa; mà nhiệm vụ của Chúa là phải mặc khải chính Chúa cho con.”

Tôi là một người vô thần, nhưng chủ nghĩa vô thần không mang lại sự bình yên cho tâm hồn tôi.

Trong thời gian nội tâm hỗn loạn này, một người thợ mộc già ở một ngôi làng trên vùng núi cao của Romania đã cầu nguyện như thế này: “Lạy Chúa, con đã hầu việc Ngài dưới đất và con ước mong được phần thưởng của con ở dưới đất cũng như trên trời. Và Phần thưởng của tôi là tôi sẽ không chết trước khi đem một người Do Thái đến với Đấng Christ, bởi vì Chúa Giê-xu xuất thân từ dân tộc Do Thái. Nhưng tôi nghèo, già và bệnh tật. Tôi không thể đi khắp nơi tìm một người Do Thái. Ở làng tôi không có ai. Hãy mang một người Do Thái vào làng của tôi và tôi sẽ cố gắng hết sức để đưa anh ta đến với Đấng Christ.”

Có điều gì đó không thể cưỡng lại được đã lôi kéo tôi đến ngôi làng đó. Tôi không có lý do gì để đến đó. Romania có mười hai nghìn ngôi làng, nhưng tôi

đã tới ngôi làng đó. Thấy tôi là người Do Thái, người thợ mộc đã tán tỉnh tôi như chưa từng có một cô gái xinh đẹp nào được tán tỉnh. Anh ấy nhìn thấy ở tôi sự đáp lại lời cầu nguyện của anh ấy và đưa cho tôi một cuốn Kinh Thánh để đọc. Trước đây tôi đã đọc Kinh Thánh vì sở thích văn hóa nhiều lần. Nhưng cuốn Kinh Thánh anh ấy đưa cho tôi là một loại Kinh Thánh khác. Như anh ấy kể với tôi một thời gian sau, anh ấy và vợ anh ấy đã cùng nhau cầu nguyện hàng giờ cho sự cải đạo của anh ấy và vợ.

Cuốn Kinh Thánh mà anh ấy đưa cho tôi được viết không phải bằng lời mà bằng ngọn lửa tình yêu được đốt cháy bởi những lời cầu nguyện của anh ấy. Tôi hầu như không thể đọc được nó. Tôi chỉ có thể khóc vì điều đó, so sánh cuộc đời tồi tệ của tôi với cuộc đời của Chúa Giê-

su; sự ô uế của tôi với sự công bình của Ngài; sự căm ghét của tôi với tình yêu của Ngài - và Ngài đã chấp nhận tôi là một phần của Ngài.

Chẳng bao lâu sau, vợ tôi đã được cải đạo. Cô ấy đã mang những linh hồn khác đến với Đấng Christ. Những linh hồn khác đó vẫn mang thêm nhiều linh hồn đến với Đấng Christ, và thế là một giáo đoàn Lutheran mới xuất hiện ở Romania.

Sau đó, Đức Quốc xã xuất hiện, dưới thời chúng tôi phải chịu đựng nhiều đau khổ. Ở Romania, Chủ nghĩa Quốc xã mang hình thức một chế độ độc tài gồm các phần tử chính thống cực đoan đàn áp các nhóm Tin Lành cũng như người Do Thái.

Ngay cả trước khi được thụ phong chính thức và trước khi chuẩn bị cho

mục vụ, tôi đã là người lãnh đạo nhà thờ này, là người sáng lập nó. Tôi chịu trách nhiệm về việc đó. Vợ chồng tôi đã bị bắt nhiều lần, nhiều lần, bị đánh đập và bị lôi ra trước các thẩm phán Đức Quốc xã. Sự khủng bố của Đức Quốc xã thật lớn lao, nhưng chỉ là mùi vị của những gì sắp rơi vào tay Cộng sản. Con trai tôi, Mihai, phải lấy một cái tên không phải Do Thái để ngăn chặn cái chết của anh ta.

Những thời Đức Quốc xã có một lợi thế lớn. Họ dạy chúng tôi rằng đánh đập thể xác có thể đã chịu đựng, và tinh thần con người với sự giúp đỡ của Chúa có thể sống sót sau những cực hình khủng khiếp. Họ đã dạy chúng tôi kỹ thuật làm việc bí mật của Cơ đốc giáo, vốn là sự chuẩn bị cho một thử thách tồi tệ hơn nhiều sắp tới - một thử thách ngay trước mắt chúng tôi.

Bộ của tôi đối với người Nga

Vì hối hận vì là người vô thần, ngay từ ngày đầu tiên tôi cải đạo, tôi đã mong mỗi được làm chứng cho người Nga. Người Nga là một dân tộc được nuôi dưỡng từ thời thơ ấu trong chủ nghĩa vô thần. Mong muốn tiếp cận người Nga của tôi đã được thực hiện và tôi không cần phải đến Nga để tiếp cận họ. Sự ứng nghiệm của nó bắt đầu từ thời Đức Quốc Xã, bởi vì ở Romania chúng tôi có hàng ngàn tù nhân chiến tranh người Nga mà chúng tôi có thể làm công việc Cơ-đốc giáo trong số đó.

Đó là một công việc đầy kịch tính và cảm động. Tôi sẽ không bao giờ quên cuộc gặp gỡ đầu tiên với một tù nhân người Nga, một kỹ sư. Tôi hỏi anh ấy có tin vào Chúa không. Nếu anh ấy nói “không”, tôi sẽ không bận tâm lắm. Tin

hay không tin là quyền lựa chọn của mỗi người. Nhưng khi tôi hỏi điều này, anh ta ngược mắt nhìn tôi không hiểu và nói: “Tôi không có lệnh quân sự như vậy để tin. Có lệnh tôi sẽ tin”.

Nước mắt chảy dài trên má tôi. Tôi cảm thấy trái tim mình bị xé nát thành từng mảnh. Đứng trước tôi là một người đàn ông có tâm trí đã chết, một người đã đánh mất một món quà vĩ đại mà Chúa đã ban tặng cho nhân loại - cá tính của anh ta. Ông là một công cụ bị tẩy não trong tay Cộng sản, sẵn sàng tin hay không theo lệnh. Anh không thể tự mình suy nghĩ được nữa. Đây là một người Nga điển hình sau ngần ấy năm bị Cộng sản thống trị! Sau cú sốc khi chứng kiến những gì chủ nghĩa cộng sản đã làm với con người, tôi đã hứa với Chúa rằng tôi sẽ cống hiến cuộc đời mình cho những

người này, trả lại nhân cách cho họ và cho họ niềm tin vào Chúa và Đấng Christ.

Bắt đầu từ ngày 23 tháng 8 năm 1944, một triệu quân Nga tiến vào Romania và ngay sau đó, những người Cộng sản lên nắm quyền ở nước ta. Sau đó bắt đầu một cơn ác mộng khiến nỗi đau khổ dưới thời Đức Quốc xã dường như trở nên dễ dàng.

Vào thời điểm đó ở Romania, nơi có dân số khoảng 24 triệu người, Đảng Cộng sản chỉ có 10 nghìn đảng viên. Nhưng Vishinsky, Bộ trưởng Ngoại giao Liên Xô, đã xông vào văn phòng của Vua Michael I rất được yêu quý của chúng ta, đập tay xuống bàn và nói: “Các ông phải bổ nhiệm những người Cộng sản vào chính phủ.” Quân đội và cảnh sát của chúng tôi đã bị tước vũ khí và do đó, bằng bạo lực và bị hầu hết mọi người căm

ghét, những người Cộng sản đã lên nắm quyền. Không phải không có sự hợp tác của các nhà cai trị Mỹ và Anh thời bấy giờ.

Con người phải chịu trách nhiệm trước mặt Đức Chúa Trời không chỉ về tội lỗi cá nhân mà còn về tội lỗi quốc gia của họ. Bi kịch của tất cả các quốc gia bị giam cầm là trách nhiệm trong trái tim của những người theo đạo Cơ đốc Mỹ và Anh. Người Mỹ phải biết rằng có lúc họ đã vô tình hỗ trợ người Nga trong áp đặt lên chúng tôi một chế độ giết người và khủng bố. Là một phần của Thân Thể Đấng Christ, người Mỹ phải chuộc lỗi bằng cách giúp đỡ những dân tộc bị giam cầm đến với ánh sáng của Đấng Christ.

Sự quyến rũ của Giáo hội

Khi người Cộng sản lên nắm quyền, họ đã khéo léo sử dụng các thủ đoạn dụ dỗ Nhà thờ. Ngôn ngữ của tình yêu và ngôn ngữ của sự quyến rũ đều giống nhau. Người mong muốn một cô gái làm vợ và người chỉ chúc cô ấy một đêm đều nói câu: “Anh yêu em”.

Chúa Giêsu đã bảo chúng ta phải phân biệt giữa ngôn ngữ quyến rũ và ngôn ngữ của tình yêu, và hãy biết những con sói mặc áo da cừu từ những con cừu thật. Thật không may, khi người Cộng sản lên nắm quyền, hàng nghìn linh mục, mục sư, thừa tác viên không biết phân biệt giữa hai giọng nói.

Những người Cộng sản đã triệu tập một đại hội của tất cả những người chữa lành Cơ đốc giáo trong tòa nhà Quốc hội

của chúng ta. Có bốn nghìn linh mục, mục sư và mục sư thuộc mọi giáo phái - và những người của Chúa đã chọn Joseph Stalin làm chủ tịch danh dự của đại hội này. Đồng thời, ông là chủ tịch của Phong trào Thế giới về những kẻ vô thần và là kẻ giết người hàng loạt những người theo đạo Cơ đốc. Lần lượt, các giám mục và mục sư đứng ra tuyên bố rằng chủ nghĩa cộng sản và Kitô giáo về cơ bản là giống nhau và có thể cùng tồn tại. Hết bộ trưởng này đến bộ trưởng khác nói những lời ca ngợi chủ nghĩa cộng sản và bảo đảm với chính phủ mới về sự trung thành của Giáo hội. Vợ tôi và tôi đã có mặt tại đại hội này. Sabina nói với tôi:

– Richard, hãy đứng lên và rửa sạch sự xấu hổ này khỏi khuôn mặt của Đấng Christ! Họ đang nhổ vào mặt Ngài.

Tôi nói với cô ấy:

– Nếu tôi làm như vậy, em sẽ mất chồng.

Cô ấy đã trả lời:

– Tôi không muốn có một kẻ hèn nhát làm chồng.

Sau đó, tôi đứng dậy và phát biểu trước đại hội này, ca ngợi không phải những kẻ giết người Cơ đốc giáo, mà ca ngợi Chúa Giê-su.

Đấng Christ, khẳng định rằng lòng trung thành của chúng ta là đầu mối đầu tiên để biết về Ngài. Các bài phát biểu tại đại hội này đã được phát sóng và đất nước cá voi có thể nghe tuyên bố từ diễn đàn của Quốc hội Cộng sản thông điệp của Đấng Christ! Sau đó tôi phải trả tiền cho việc này, nhưng nó đáng giá. Các nhà lãnh đạo giáo hội Chính Thống

và Tin Lành cạnh tranh nhau để khuất phục chủ nghĩa cộng sản. Một giám mục Chính thống giáo đặt búa liềm lên áo choàng của mình và yêu cầu các linh mục không còn gọi ông là “Thưa ân nhân”, rút “Đồng chí Giám mục. Các linh mục như Patrascoiu và Rosianu thì trực tiếp hơn. Họ trở thành sĩ quan của cảnh sát mật. Hiếp dân, phó Giám mục của nhà thờ Lutherun ở Romania, bắt đầu giảng dạy trong chủng viện thần học rằng Chúa đã ban ba điều mặc khải: một qua Môi-se, một qua Chúa Giê-su, và lần thứ ba qua Sulin, lần cuối cùng thay thế cho lần duy nhất.

Tôi đã tham dự Đại hội của những người theo đạo Baptist ở thị trấn Resila – một đại hội dưới lá cờ Đỏ nơi bài quốc ca Liên Xô đã được hát, mọi người đều đứng. Chủ tịch của những người

theo đạo Báp-tít ca ngợi Stalin là người thầy vĩ đại của Kinh thánh và tuyên bố rằng Stalin không làm gì khác ngoài việc thực hiện các điều răn của Chúa! Phải hiểu rằng những người Báp-tít chân chính, những người mà tôi rất yêu quý, đã không đồng ý và rất trung thành với Đấng Christ, chịu nhiều đau khổ. Dù sao đi nữa, những người Cộng sản đã “bầu” những người lãnh đạo của họ và những người rửa tội họ. Sự tán thành tương tự cũng tồn tại ở các quốc gia Cộng sản trong số những người lãnh đạo tôn giáo hàng đầu của nhà thờ “chính thức”¹. Những người trở thành tội tở của chủ nghĩa cộng sản thay vì Đấng Christ bắt đầu tố cáo những anh em không tham gia khi đó.

¹ Hội thánh chính thức là hội thánh được chính phủ đăng ký và kiểm soát. Số thành viên của các giáo hội chính thức trong nhiều hệ thống toàn trị ngày nay thường ít hơn mười phần trăm dân số theo đạo Thiên chúa. Những người khác thích tôn thờ “ngầm hơn”.

Cũng giống như những người theo đạo, Cơ đốc ở Nga đã thành lập một Giáo hội hầm trú sau cuộc cách mạng của họ, việc chủ nghĩa cộng sản lên nắm quyền và sự phản bội của nhiều nhà lãnh đạo chính thức của giáo hội đã buộc chúng tôi phải thành lập một Giáo hội hầm trú ở Romania: một giáo hội trung thành để truyền giáo, rao giảng phúc âm và tiếp cận trẻ em cho Đấng Christ. Cộng sản đã cấm tất cả những điều này và nhà thờ chính thức đã tuân theo.

Cùng với những người khác, tôi bắt đầu công việc ngầm. Bên ngoài, tôi có một vị trí rất đáng kính – mục sư của Phái bộ Truyền giáo Lutheran Na Uy – đóng vai trò là vỏ bọc cho công việc hầm trú thực sự của tôi. Đồng thời, tôi đại diện cho Hội đồng Giáo hội Thế giới ở Romania. (Ở Romania, chúng tôi không hề

có ý tưởng nhỏ rằng tổ chức này sẽ sánh ngang với những người cộng sản. Vào thời điểm đó ở đất nước chúng tôi, nó chẳng làm gì ngoài công việc cứu trợ.) Hai danh hiệu này đã giúp tôi có một vị thế rất tốt trước chính quyền, ai mà không biết về công việc ngầm của tôi. Có hai khía cạnh của công việc ngầm này. Đầu tiên là chức vụ bí mật của chúng tôi giữa lính Nga. Khía cạnh thứ hai là công việc ngầm của chúng tôi với các dân tộc nô lệ ở Rumani.

Người Nga – Một con người có tâm hồn “khát”

Đối với tôi, việc rao giảng phúc âm cho người Nga là điều đương nhiên. Tôi đã rao giảng phúc âm cho đàn ông của nhiều quốc gia, nhưng tôi chưa bao giờ

thấy một dân tộc nào uống phúc âm như người Nga. Họ có những tâm hồn khao khát như vậy.

Một linh mục Chính Thống, một người bạn của tôi, đã điện thoại cho tôi và nói với tôi rằng một sĩ quan Nga đã đến gặp ông để xưng tội. Bạn tôi không biết tiếng Nga. Tuy nhiên, biết tôi nói tiếng Nga nên anh ấy đã cho anh ấy địa chỉ của tôi. Ngày hôm sau người đàn ông này đến gặp tôi. Anh khao khát Chúa, nhưng anh chưa bao giờ đọc Kinh Thánh. Anh ta không được học về tôn giáo và chưa bao giờ tham dự các buổi lễ tôn giáo (các nhà thờ ở Nga khi đó rất khan hiếm). Anh yêu mến Đức Chúa Trời mà không hề biết chút gì về Ngài.

Tôi đọc cho anh ấy nghe Bài giảng trên núi và các dụ ngôn của Chúa Giê-su. Nghe xong anh ấy nhảy quanh phòng

trong niềm vui sướng cuồng nhiệt tuyên bố:

– Thật là một vẻ đẹp tuyệt vời! Làm sao tôi có thể sống được mà không biết Đấng Christ này!

Đó là lần đầu tiên tôi thấy một người nào đó vui vẻ như vậy trong Đấng Christ.

Sau đó tôi đã phạm sai lầm. Tôi đọc cho anh ấy nghe cuộc khổ nạn và sự đóng đinh của Đấng Christ mà không chuẩn bị cho anh ấy về điều này. Anh ta đã không ngờ tới điều đó và khi nghe tin Đấng Christ bị đánh đập như thế nào, Chúa bị đóng đinh như thế nào và cuối cùng Ngài chết. Anh ta ngã xuống ghế bành và bắt đầu khóc lóc thảm thiết. Anh ta đã tin vào Đấng Cứu Rỗi và bây giờ Đấng Cứu Rỗi của anh ta đã chết!

Tôi nhìn anh và thấy xấu hổ. Tôi đã tự gọi mình là một Cơ đốc nhân, một mục sư và một người thầy của người khác, nhưng tôi chưa bao giờ chia sẻ những đau khổ của Đấng Christ như viên sĩ quan người Nga này bây giờ đã chia sẻ chúng.

Nhìn anh ta như thấy Maria Magdalene đang khóc dưới chân thập giá, một cách trung thành, òa khóc khi Chúa Giêsu được chôn trong mộ.

Sau đó, tôi đọc cho anh nghe câu chuyện về sự sống lại và nhìn vẻ mặt anh thay đổi. Anh ta đã không biết rằng Đấng Cứu Rỗi của anh ta đã sống lại từ trong mộ. Khi nghe tin tuyệt vời này, anh ta đã đập tay, quỳ gối và chửi thề bằng những lời tục tĩu rất bẩn thỉu nhưng lại rất “thánh khiết”. Đây là cách nói năng thô thiển của anh ấy. Anh ta lại

vui mừng, hét lớn sung sướng: “Ngài ấy sống rồi! Ngài ấy sống rồi!” Anh ấy nhảy múa xung quanh phòng một lần nữa, tràn ngập hạnh phúc!

Tôi nói với anh ấy: “Chúng ta hãy cầu nguyện!” Anh không biết cầu nguyện như thế nào. Anh ấy không biết những cụm từ “thánh” của chúng tôi.

Anh ấy đã quỳ xuống cùng với tôi và những lời cầu nguyện của anh ấy:

– Ôi Chúa ơi, Ngài thật là một người bạn tuyệt vời! Nếu tôi là Ngài và Ngài là tôi, tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho tội lỗi của Ngài. Nhưng Ngài thực sự là một người rất tốt! Tôi yêu Ngài bằng cả trái tim mình.

Tôi nghĩ rằng tất cả các thiên thần trên thiên đường đã dừng công việc họ

đang làm để lắng nghe lời cầu nguyện cao cả này của một sĩ quan Nga. Người đàn ông đó đã được chinh phục cho Đấng Christ!

Trong cửa tiệm. Tôi đã gặp một thuyền trưởng người Nga với một nữ sĩ quan. Họ đang buôn bán đủ thứ và chàng trai gặp khó khăn khi nói chuyện với người bán hàng, người không hiểu tiếng Nga. Tôi đề nghị phiên dịch cho họ và chúng tôi trở nên quen biết. Tôi mời họ ăn trưa tại nhà chúng tôi. Trước khi bắt đầu ăn, tôi nói với họ, các bạn đang ở trong một ngôi nhà theo đạo Thiên chúa và chúng ta có tâm điểm cầu nguyện. Tôi cầu nguyện bằng tiếng Nga. Họ đặt dao nĩa xuống và không còn hứng thú với thức ăn nữa. Thay vào đó, họ hỏi hết câu hỏi này đến câu hỏi khác về Đức Chúa Trời, Đấng Christ và Kinh Thánh.

Họ không biết gì cả. Thời đó không dễ nói chuyện. Tôi kể cho họ dụ ngôn người có một trăm con chiên và bị mất một con. Họ không hiểu vì họ đã bị tẩy não bởi hệ tư tưởng Cộng sản. Họ hỏi: “Sao ông ta có tới một trăm con cừu? Trang trại tập thể Cộng sản đã không chiếm lấy đuôi họ đi?” Sau đó tôi nói rằng Chúa Giêsu là một vị vua.

Họ trả lời: “Tất cả các vị vua đều là những người xấu, cai trị dân chúng, vì vậy Chúa Giêsu cũng phải là một nhà độc tài”.

Khi tôi kể cho họ nghe dụ ngôn về những người làm việc trong vườn nho, họ nói: “Ồ, bọn này đã làm rất tốt việc nổi loạn chống lại chủ vườn nho. Vườn nho phải thuộc về tập thể.”

Mọi thứ đều mới mẻ đối với họ. Khi tôi nói với họ về sự ra đời của Chúa Giê-su, họ hỏi điều gì có vẻ báng bổ đối với người phương Tây, “Mary có phải là vợ của Chúa không?”

Khi nói chuyện với họ và nhiều người khác. Tôi đã học được điều đó để rao giảng Phúc âm cho người Nga, sau bao nhiêu năm theo chủ nghĩa cộng sản, chúng tôi đã phải sử dụng một phương pháp tiếp cận hoàn toàn mới.

Sự thật này áp dụng ở nhiều nền văn hóa khác nhau. Các nhà truyền giáo đến Trung Phi đã gặp khó khăn khi dịch những lời của Isaia: ‘Tội lỗi các ngươi tuy có như hồng điều, sẽ trắng như tuyết’ (Isa_1-18). Chưa ai ở Trung Phi từng thấy tuyết nên họ không có từ cho nó. Các nhà truyền giáo phải dịch, “Tội lỗi

của các người sẽ trở nên trắng như hạt dừa.”

Vì vậy, chúng tôi phải dịch phúc âm sang “ngôn ngữ Marxist” để họ có thể đồng cảm với nó. Đó là điều mà chúng tôi tự mình không thể làm được, nhưng Đức Thánh Linh đã làm công việc của Ngài qua chúng tôi.

Ngày hôm đó, viên đại úy và nữ sĩ quan đã được cải đạo. Sau này, họ đã giúp đỡ chúng tôi rất nhiều trong công việc phục vụ bí mật cho người Nga.

Chúng tôi đã bí mật in và phân phát cho nhiều người Nga. Hàng ngàn Phúc âm và các tài liệu Cơ-đốc giáo khác. Thông qua những người lính Nga đã cải đạo, chúng tôi đã tuần lậu Kinh thánh và các phần Kinh Thánh vào Nga. Chúng tôi cũng sử dụng một kỹ thuật khác để

đưa các bản sao Lời Chúa đến tay người Nga. Những người lính Nga đã chiến đấu trong nhiều năm và nhiều người trong số họ có con cái ở quê nhà mà họ đã không gặp suốt thời gian qua. (Người Nga có một điều tuyệt vời thích trẻ con.) Con trai tôi, Mihai, và những đứa trẻ khác dưới mười tuổi thường đến gặp lính Nga trên đường phố và trong công viên, mang theo Kinh Thánh, Phúc âm và các ấn phẩm khác trong túi.

Những người lính Nga thường xoa đầu chúng, nói chuyện âu yếm với chúng, nghĩ về những đứa con của họ mà họ đã không gặp trong nhiều năm. Những người lính sẽ cho chúng sô-cô-la hoặc kẹo, và đến lượt trẻ em sẽ đưa cho những binh lính một thứ gì đó - Kinh Thánh và Phúc âm, những thứ mà họ háo hức chấp nhận. Thường thì những

gì quá nguy hiểm đối với chúng ta nếu chúng ta làm một cách công khai thì con cái chúng ta đã làm trong an toàn tuyệt đối. Chúng là những “nhà truyền giáo trẻ” cho người Nga. Kết quả thật tuyệt vời.

Nhiều người lính Nga đã nhận được phúc âm theo cách này khi không còn cách nào khác để truyền bá phúc âm cho họ.

Rao giảng trong doanh trại quân đội Nga

Chúng tôi làm việc giữa những người Nga không chỉ bằng cách làm chứng cá nhân. Chúng tôi đã có thể làm việc tốt trong hợp nhóm nhỏ.

Người Nga rất thích đồng hồ. Họ đã

lấy trộm đồng hồ của mọi người. Họ sẽ dùng người trên đường lại và yêu cầu họ giao nộp chúng. Chúng ta sẽ thấy những người Nga đeo vài chiếc đồng hồ trên tay, và các nữ sĩ quan Nga đeo đồng hồ báo thức quanh cổ.

Họ chưa bao giờ có đồng hồ trước đây và không thể có đủ chúng. Người Romania muốn có một chiếc đồng hồ phải đến doanh trại của quân đội Liên Xô để mua một chiếc đồng hồ bị đánh cắp, thường mua lại đồng hồ riêng của chính họ. Vì vậy, người Romania tiến vào doanh trại Nga là điều bình thường. Nhà thờ Ngầm cũng lấy cơ đó để mua đồng hồ từ họ để cho chúng tôi vào doanh trại của họ.

Lần đầu tiên tôi thuyết giảng trong doanh trại ở Nga là vào ngày lễ Thánh Phaolô và Thánh Phêrô, một ngày lễ của

Chính thống giáo. Tôi đến căn cứ quân sự giả vờ mua một chiếc đồng hồ. Tôi giả vờ rằng giá quá đắt, cái khác quá nhỏ, và cái khác quá lớn. Nhiều người lính vây quanh tôi, mỗi người đều mời tôi mua thứ gì đó. Tôi hỏi đùa họ:

– Có ai trong số các bạn tên là Paul hay Peter không?

Một số nói có. Sau đó tôi nói:

– Các bạn có biết rằng hôm nay là ngày mà nhà thờ Chính thống của các bạn tôn vinh Thánh Phaolô và Thánh Phêrô?

(Một số người Nga lớn tuổi biết điều đó.) Thế là, tôi hỏi:

– Bạn có biết Paul và Peter là ai không?

Không ai biết, nên tôi bắt đầu kể cho họ nghe về Paul và Peter. Một trong những người lính Nga lớn tuổi ngắt lời tôi và nói:

– Anh không đến để mua đồng hồ. Anh đã đến để nói với chúng tôi về đức tin. Hãy ngồi xuống đây và nói chuyện với chúng tôi! Nhưng hãy hết sức cẩn thận! Chúng tôi biết phải cẩn thận với ai. Những người xung quanh tôi đều là những người đàn ông tốt, nhưng khi tôi đặt tay vào đầu gối của anh, anh chỉ được nói về đồng hồ. Khi tôi bỏ tay ra, anh có thể bắt đầu lại lời rao giảng của mình.

Có rất nhiều người tụ tập xung quanh tôi và tôi kể cho họ nghe về Phao-lô và Phi-e-rơ, về Đấng Christ mà Phao-lô và Phi-e-rơ đã chết thay cho họ. Thỉnh thoảng, có người đến gần và không tin cẩn. Người lính đặt tay lên đầu gối tôi

và tôi sẽ nói về đồng hồ. Khi người đó đi khỏi, tôi lại tiếp tục rao giảng về Đấng Christ.

Chuyến thăm này được lặp lại nhiều lần với sự giúp đỡ của những người lính Thiên chúa giáo Nga. Nhiều đồng đội của họ đã tìm thấy Đấng Christ và hàng ngàn phúc âm đã được trao đi một cách bí mật.

Một số anh chị em của chúng tôi trong Giáo hội Ngầm đã bị bắt và bị đánh đập nặng nề vì điều này, nhưng họ không phản bội tổ chức của chúng tôi. Trong công việc này, chúng tôi vui mừng được gặp gỡ các anh em thuộc Giáo hội hầm trú ở Nga và nghe về kinh nghiệm của họ. Trước hết, chúng ta đã thấy trong đó sự hình thành của các vị thánh vĩ đại. Họ đã trải qua rất nhiều năm bị cộng sản truyền bá nhưng cũng giống một con

cá sống trong nước mặn và giữ cho thịt ngọt, họ đã qua các trường phổ thông và đại học Cộng sản nhưng vẫn giữ tâm hồn trong sạch và trong sạch trong Đấng Christ.

Những Cơ đốc nhân người Nga này có tâm hồn thật đẹp! Họ nói:

– Chúng tôi biết rằng ngôi sao có hình búa liềm mà chúng tôi đội trên mũ là ngôi sao của kẻ phản Chúa.

Họ nói điều này với nỗi đau buồn vô cùng. Họ đã giúp chúng tôi rất nhiều trong việc truyền bá phúc âm cho những người lính Nga khác.

Tôi có thể nói rằng họ có tất cả các nhân đức Kitô giáo, ngoại trừ nhân đức vui mừng. Điều này họ chỉ có lúc chuyển đổi, sau đó nó biến mất. Tôi đã nghĩ về

điều này rất nhiều. Có lần tôi hỏi một người Báp-tít:

– Sao bạn không biết đến niềm vui?

Anh ta trả lời:

– Làm sao tôi có thể vui vẻ được khi tôi phải giấu mục sư của hội thánh rằng tôi là một Cơ-đốc nhân nhiệt thành, rằng tôi sống đời cầu nguyện, rằng tôi cố gắng chinh phục các linh hồn?

Các mục sư của hội thánh là một người cung cấp thông tin cho cảnh sát mật. Chúng tôi bị theo dõi hết người này đến người khác và những người chán chiên là những kẻ phản bội đàn chiên. Trong sâu thẳm tâm hồn chúng tôi có niềm vui được cứu rỗi, nhưng niềm vui bề ngoài mà bạn có - chúng tôi không còn có nữa.

Cơ Đốc giáo đã trở nên kịch tính với chúng ta. Khi những Cơ-đốc nhân ở các nước tự do giành được một linh hồn cho Đấng Christ, người mới tin Chúa có thể trở thành thành viên của một hội thánh sống lặng lẽ. Nhưng khi những người ở các nước bị lưu đày bắt được một người nào đó, chúng ta biết rằng người đó có thể phải vào tù và con cái người đó có thể trở thành trẻ mồ côi. Niềm vui được đưa ai đó đến với Đấng Christ luôn xen lẫn với cảm giác rằng có một cái giá phải trả. Chúng tôi đã gặp một kiểu Cơ đốc nhân hoàn toàn mới – Cơ đốc nhân của Giáo hội hầm trú.

Ở đây chúng tôi đã có nhiều điều bất ngờ.

Vì có nhiều người tin rằng họ là Cơ đốc nhân nhưng thực tế thì không phải vậy, chúng tôi thấy rằng trong số những

người Nga có nhiều người tin rằng họ là người vô thần, nhưng thực tế thì không phải vậy.

Trên một chuyến tàu, một sĩ quan Nga ngồi trước mặt tôi. Tôi mới nói chuyện với anh ấy về Đấng Christ được vài phút thì anh ấy đã tuôn ra một tràng lý luận vô thần. Những trích dẫn của Marx, Stalin, Voltaire, Darwin và những người khác chống lại Kinh Thánh vừa bay ra khỏi miệng. Anh ấy không cho tôi cơ hội để phản đối anh ấy. Anh ấy nói gần một tiếng đồng hồ để thuyết phục tôi rằng không có Chúa.

Khi anh ấy kể xong, tôi hỏi anh ấy:

– Nếu không có Chúa, tại sao anh lại cầu nguyện khi gặp khó khăn?

Giống như kẻ trộm bị bắt ngờ khi đang ăn trộm, anh ta trả lời:

– Làm sao bạn biết tôi đang cầu nguyện?

Tôi không cho phép anh ta trốn thoát.

– Tôi hỏi câu hỏi của tôi trước. Tôi hỏi tại sao bạn cầu nguyện. Xin hãy trả lời!

Anh ta cúi đầu thừa nhận:

– Ở mặt trận, khi bị quân Đức bao vây, chúng tôi đều cầu nguyện! Chúng tôi không biết phải làm thế nào. Thế nên chúng tôi nói: “Chúa và linh hồn của mẹ” – đó chắc chắn là một lời cầu nguyện rất hay trước mặt Đấng nhìn vào tấm lòng.

Tôi gặp một cặp vợ chồng người Nga, cả hai đều là nhà điêu khắc. Khi tôi nói với họ về Chúa, họ trả lời:

– Không, Thần không tồn tại. Chúng tôi là bezboshniki - vô thần. Nhưng chúng tôi sẽ kể cho bạn một điều thú vị đã xảy ra với chúng tôi. Có lần chúng tôi đang làm tượng Stalin. Trong lúc làm việc, vợ tôi hỏi tôi: « Còn bức tượng thì sao? Ngón tay cái? Nếu chúng ta không có ngón cái đối diện - nếu các ngón tay của chúng ta giống như ngón chân - thì chúng ta không thể cầm được một cái búa, cái vồ, một dụng cụ, một cuốn sách hoặc một mẫu bánh mì. Cuộc sống con người sẽ không thể thiếu được ngón cái nhỏ này. Bây giờ, ai đã tạo ra ngón tay cái? Cả hai chúng tôi đều học chủ nghĩa Marx ở trường và biết rằng trời đất tự nó tồn tại. Nó không được tạo ra bởi Thiên Chúa. Vì vậy tôi đã học được và vì vậy tôi tin tưởng. Nhưng nếu Chúa không tạo ra trời đất, nếu Ngài chỉ tạo ra ngón tay

cái thì Ngài sẽ đáng khen ngợi vì điều nhỏ nhặt này.

– Chúng ta ca ngợi Edison, Bell và Stephenson đã phát minh ra bóng đèn điện, điện thoại, đường sắt và những thứ khác. Nhưng tại sao chúng ta không ca ngợi Đấng đã phát minh ra ngón tay cái? Nếu Edison không có ngón tay cái thì ông ấy sẽ chẳng phát minh được gì cả. Việc tôn thờ Thiên Chúa đã tạo ra ngón tay cái là điều đúng đắn.

Người chồng trở nên rất tức giận, điều mà các ông chồng thường làm khi vợ nói với họ những điều khôn ngoan.

– Đừng nói những điều ngu ngốc! Em đã học được rằng không có Chúa. Em không biết liệu ngôi nhà có bị nghe lén hay không. Chúng ta có thể gặp rắc rối. Hãy ghi nhớ một lần và mãi mãi

rằng không có Chúa. Trên thiên đường có không ai!

Cô ấy trả lời:

– Đây còn là một điều kỳ diệu hơn nữa. Nếu trên thiên đường có một Đức Chúa Trời Toàn năng, Đấng mà tổ tiên chúng ta đã tin vào một cách ngu ngốc, thì việc chúng ta có ngón tay cái là điều đương nhiên. Một Đức Chúa Trời Toàn năng có thể làm được mọi việc, nên Ngài có thể làm được mọi việc. Cũng như làm một ngón tay cái. Nhưng nếu trên thiên đường không có ai, tôi sẽ hết lòng tôn thờ ‘Không ai’ đã làm ra ngón tay cái.

Thế là họ trở thành những kẻ tôn thờ “Không Ai”! Niềm tin của họ vào “Không Ai” này tăng lên theo thời gian, tin rằng Ngài là đấng tạo ra không chỉ ngón tay cái mà còn cả các ngôi sao, bông hoa,

trẻ em và mọi thứ tươi đẹp trong cuộc sống. Cũng giống như ở Athens thời trước, khi Phao-lô gặp những người thờ phượng “Đức Chúa Trời vô danh” (Công vụ 17:23).

Cặp vợ chồng này vui mừng khôn xiết khi nghe tôi nói rằng họ đã tin đúng rằng trên thiên đường thực sự có một “Không có ai” - Thần là Thần. Ngài là Thần của tình yêu, sự khôn ngoan, lẽ thật và quyền năng, Đấng yêu thương họ đến nỗi đã sai Con Một của Ngài hy sinh chính mình vì họ trên thập tự giá.

Họ đã từng là những người tin vào Chúa mà không biết rằng họ như vậy. Tôi có đặc ân lớn lao là đưa họ tiến thêm một bước nữa đến trải nghiệm về sự cứu rỗi và cứu chuộc.

Có lần tôi nhìn thấy một nữ sĩ quan

Nga trên đường phố. Tôi đến gần cô ấy và xin lỗi:

– Tôi biết rằng việc tiếp cận một phụ nữ không quen biết trên đường là bất lịch sự, nhưng tôi là một mục sư và ý định của tôi là nghiêm túc. Tôi muốn nói với cô về Đấng Christ.

Cô ấy hỏi tôi:

– Anh có yêu mến Đấng Christ không?

Tôi nói:

– Vâng! Bằng cả trái tim mình.

Cô ấy ngã vào vòng tay tôi và hôn tôi hết lần này đến lần khác. Đó là một tình huống rất xấu hổ đối với một mục sư, nên tôi đã hôn lại cô ấy, hy vọng mọi người sẽ nghĩ chúng tôi là họ hàng. Cô ấy kêu lên với tôi:

– Tôi cũng yêu mến Đấng Christ!

Tôi đưa cô ấy về nhà chúng tôi và ngạc nhiên phát hiện ra rằng cô ấy không biết gì về Đấng Christ – hoàn toàn không có gì – ngoại trừ cái tên. Thế nhưng cô lại yêu Ngài. Cô không biết rằng Ngài là Đấng Cứu Rỗi, cũng không hiểu sự cứu rỗi có nghĩa là gì. Cô ấy không biết Ngài đã sống và chết ở đâu và như thế nào. Cô ấy không biết những lời dạy của Ngài, cuộc đời hay chức vụ của Ngài. Đối với tôi, cô ấy là một sự tò mò tâm lý: làm sao có thể bạn yêu một người nếu bạn chỉ biết tên của người đó?

Khi tôi hỏi, cô ấy giải thích:

– Khi còn nhỏ, tôi được dạy đọc bằng hình ảnh. Với chữ ‘a’ có một quả táo, với ‘b’ có một cái chuông, với ‘c’ một con mèo, v. v...

Khi học cấp ba, tôi được dạy rằng nhiệm vụ thiêng liêng của mình là bảo vệ Tổ quốc Cộng sản. Tôi được dạy về đạo đức Cộng sản. Nhưng tôi không biết ‘nghĩa vụ thiêng liêng’ hay ‘đạo đức’ là như thế nào.

Tôi cần một bức tranh cho những điều này. Bây giờ, tôi biết rằng ông cha chúng ta đã có một bức tranh cho mọi điều đẹp đẽ, đáng khen ngợi và chân thật trong cuộc sống. Bà tôi luôn cúi đầu trước bức tranh

này và nói rằng đó là hình ảnh của một người tên là Cristos (Đấng Christ). Bản thân tôi đã yêu cái tên này. Cái tên này đã trở nên rất thật đối với tôi! Chỉ cần nói rằng cái tên này đã khiến tôi vô cùng vui sướng.

Nghe cô ấy nói, tôi nhớ lại điều đã viết trong Phi_2:10, rằng khi nghe đến danh Chúa Giê-su, mọi đầu gối đều phải quỳ. Có lẽ kẻ phản Kitô sẽ có thể xóa bỏ khỏi thế giới sự hiểu biết về Thiên Chúa trong một thời gian. Nhưng có quyền năng trong danh đơn giản của Đấng Christ, và điều này sẽ dẫn người ta đến ánh sáng.

Cô vui mừng tìm thấy Đấng Christ trong nhà tôi và bây giờ Đấng mà tên cô yêu quý đang sống trong lòng cô.

Mỗi giây phút tôi sống với người Nga đều đầy chất thơ và ý nghĩa sâu sắc. Một chị truyền bá phúc âm tại các ga xe lửa đã cho một viên chức quan tâm địa chỉ của tôi. Một buổi tối, anh bước vào nhà tôi - một trung úy người Nga cao ráo, đẹp trai.

Tôi hỏi anh ấy:

– Tôi có thể phục vụ anh như thế nào?

Anh ta trả lời:

– Tôi đến để lấy ánh sáng.

Tôi bắt đầu đọc cho anh ấy nghe những phần quan trọng nhất của Kinh thánh. Anh ấy đặt tay lên tay tôi và nói:

– Tôi hết lòng xin bạn, đừng dẫn tôi đi lạc lối. Tôi thuộc về một dân tộc bị giữ trong bóng tối. Làm ơn nói cho tôi biết, đây có phải là Lời thật của Đức Chúa Trời không?

Tôi đảm bảo với anh ấy rằng đúng như vậy. Anh ấy đã lắng nghe hàng giờ và tiếp nhận Đấng Christ.

Người Nga hiếm khi hỏi hột hay

nông cạn trong vấn đề tôn giáo. Dù họ chống lại tôn giáo hay ủng hộ tôn giáo và tìm kiếm Đấng Christ, họ đều dồn cả tâm hồn mình vào đó. Đó là lý do tại sao dưới chế độ cộng sản ở Nga, những người theo đạo Cơ đốc là những nhà truyền giáo thu phục linh hồn. Người Nga trong lịch sử cũng là một dân tộc tôn giáo. Những quốc gia như thế này đã chín muồi và có kết quả cho công việc phúc âm, và tiến trình của thế giới đang thay đổi khi chúng ta tích cực chia sẻ phúc âm với họ. Thật là một thảm kịch khi nước Nga và các dân tộc nước này rất khao khát Lời Chúa, nhưng dường như nhiều người lại đã viết chúng ra.

Công việc của chúng tôi đối với người Nga đã mang lại nhiều kết quả.

Tôi nhớ Piotr (Peter). Không ai biết anh ta biến mất ở nhà tù nào ở Nga. Anh

ấy đã như vậy trẻ - có lẽ hai mươi. Anh ta đã đến Romania cùng với quân đội Nga. Anh ấy đã được cải đạo trong một cuộc họp ngầm và yêu cầu tôi rửa tội cho anh ấy.

Sau lễ báp-têm của anh, tôi yêu cầu anh kể cho chúng tôi biết câu Kinh Thánh nào đã gây ấn tượng cho anh nhất và đã ảnh hưởng đến anh đến với Đấng Christ.

Anh ấy nói rằng tại một trong những cuộc gặp gỡ bí mật của chúng tôi, tôi đã đọc Lu-ca 24, câu chuyện Chúa Giêsu gặp hai môn đệ đi Emmau. Khi họ đến gần làng, “Ngài [Chúa Giêsu] tỏ ý rằng Ngài sẽ đi xa hơn” (Lu-ca 24:28). Piotr nói: “Tôi tự hỏi tại sao Chúa Giêsu lại nói điều này. Chắc chắn Ngài muốn ở lại với các môn đệ của mình. Vậy tại sao Ngài lại nói rằng Ngài muốn đi xa hơn?”

Lời giải thích của tôi là Chúa Giêsu rất lịch sự. Anh ấy muốn chắc chắn rằng mình được mong muốn. Khi thấy mình được đón tiếp, Ngài vui vẻ bước vào nhà với họ.

Người cộng sản thật bất lịch sự. Chúng xâm nhập bằng bạo lực vào trái tim và tâm trí của chúng ta. Họ bắt chúng tôi phải nghe từ sáng đến tận đêm khuya. Họ làm điều đó thông qua trường học, đài phát thanh, báo chí, áp phích, phim ảnh, các cuộc họp vô thần và mọi nơi chúng ta đến. Chúng ta phải liên tục lắng nghe những lời tuyên truyền vô thần của họ dù muốn hay không.

Chúa Giêsu tôn trọng sự tự do của chúng ta. Ngài nhẹ nhàng gõ cửa trái tim chúng ta.

Piotr nói:

– Chúa Giêsu đã chinh phục tôi bằng sự lịch sự của Ngài.

Sự tương phản rõ rệt giữa chủ nghĩa cộng sản và Đấng Christ đã thuyết phục anh ta. Anh ta không phải là người Nga duy nhất bị ấn tượng bởi đặc điểm này trong tính cách của Chúa Giêsu. (Là một mục sư, tôi chưa bao giờ nghĩ về điều đó theo cách này.)

Sau khi cải đạo, Piotr nhiều lần liều mạng và tự do để buôn lậu tài liệu Kitô giáo và sự giúp đỡ của Giáo hội hầm trú ở Romania sang Nga. Cuối cùng anh ta đã bị bắt. Lần cuối cùng tôi nghe tin về anh ta, anh ta vẫn còn ở trong tù. Anh ấy chết rồi à? Anh ta đã ở trên thiên đường hay đang tiếp tục cuộc chiến tốt đẹp trên trái đất? Tôi không biết. Chỉ có Chúa mới biết hôm nay anh ấy ở đâu.

Giống như Piotr, nhiều người khác không chỉ được cải đạo. Chúng ta đừng bao giờ dừng lại ở việc giành được một linh hồn cho Đấng Christ. Bằng cách này, chúng tôi chỉ thực hiện được một nửa công việc. Mọi linh hồn được chinh phục cho Đấng Christ đều phải được biến thành người chinh phục linh hồn. Người Nga không chỉ cải đạo mà còn trở thành “những nhà truyền giáo” trong Giáo hội hầm trú. Họ liều lĩnh và táo bạo vì Đấng Christ, luôn nói rằng đó là điều tối thiểu họ có thể làm cho Đấng Christ đã chết vì họ.

Mục vụ ngấm của chúng tôi cho một quốc gia nô lệ

Khía cạnh thứ hai trong mục vụ của chúng tôi là công việc truyền giáo bí mật giữa những người Romania.

Ban đầu, Cộng sản dùng sự dụ dỗ để lôi kéo các nhà lãnh đạo giáo hội về phía họ, nhưng chẳng bao lâu sau họ đã bỏ mặt nạ. Sau đó, cuộc khủng bố bắt đầu và hàng ngàn người bị bắt. Việc chinh phục một linh hồn cho Đấng Christ cũng bắt đầu là một điều đầy kịch tính đối với chúng tôi, cũng như đối với người Nga từ lâu.

Chẳng hạn, sau này tôi ở tù cùng với những linh hồn mà Chúa đã giúp tôi chinh phục.

Đấng Christ. Tôi ở cùng phòng giam với một người đã bỏ lại sáu đứa con và hiện đang ở trong tù vì đức tin Kitô giáo của mình. Vợ và các con anh đang chết đói. Anh ấy có thể không bao giờ nhìn thấy chúng nữa. Tôi hỏi anh ấy:

– Anh có oán giận tôi vì tôi đã đưa

anh đến với Đấng Christ và vì điều này mà gia đình anh khổn khổ như vậy không?

Anh ta trả lời:

– Tôi không có lời nào để diễn tả lòng biết ơn vì bạn đã đưa tôi đến với Đấng Cứu Rỗi tuyệt vời. Tôi sẽ không bao giờ có con đường khác.

Việc rao giảng trong những điều kiện mới này không hề dễ dàng. Nhân dân ta bị áp bức nặng nề. Cộng sản cướp của cải của mọi người. Từ người nông dân, họ lấy ruộng và cừu. Từ một thợ cắt tóc hoặc thợ may, họ đã lấy đi cửa hàng nhỏ của anh ta. Không chỉ các nhà tư bản bị sung công; những người đàn ông rất nghèo cũng phải chịu đựng nhiều. Gần như gia đình nào cũng có người ở tù, và cảnh nghèo đói rất lớn. Người ta hỏi:

– Làm sao mà Thiên Chúa tình yêu lại cho phép cái ác chiến thắng?

Tương tự như vậy, không phải là điều dễ dàng cho các tông đồ rao giảng về Đấng Christ vào Thứ Sáu Tuần Thánh, khi Chúa Giêsu chết trên thập giá và kêu lên:

– Lạy Chúa, lạy Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con?

Nhưng thực tế là công việc tiếp tục sinh hoa trái chứng tỏ rằng nó đến từ Thiên Chúa chứ không phải từ chúng ta. Đức tin Kitô giáo có câu trả lời cho những câu hỏi như vậy. Chẳng hạn, Chúa Giêsu kể cho chúng ta nghe về Lagiarô, một người ăn xin nghèo khổ, bị áp bức khi chúng ta bị áp bức - sắp chết, đói khát, vết thương bị chó liếm - nhưng

cuối cùng, các thiên thần đã đem ông vào lòng Ápraham.

Giáo hội hầm trú đã hoạt động một phần như thế nào trong công khai

Giáo hội ngầm nhóm họp bí mật tại nhà, trong rừng, dưới tầng hầm - bất cứ nơi nào có thể. Như đúng ở nhiều quốc gia bị giam cầm ngày nay, Giáo hội hầm trú ở Romania chỉ hoạt động ngầm một phần. Giống như một tảng băng trôi, một phần nhỏ công việc của nó được phơi bày. Dưới thời cộng sản, chúng tôi nghĩ ra kế hoạch rao giảng trên đường phố, việc này theo thời gian trở nên rất mạo hiểm, nhưng bằng cách này, chúng tôi đã tiếp cận được nhiều tâm hồn mà chúng tôi không thể tiếp cận được bằng cách khác. Vợ tôi rất tích cực trong việc này. Một số Cơ đốc nhân lặng lẽ tụ tập ở

một góc phố và bắt đầu hát. Mọi người vây quanh họ để nghe tiếng hát hay, sau đó vợ tôi sẽ chuyển lời nhắn của cô ấy. Chúng tôi rời khỏi nơi đó trước khi cảnh sát mật đến.

Một buổi chiều, khi tôi đang hoạt động ở nơi khác, vợ tôi gửi một thông điệp trước hàng nghìn công nhân ở lối vào nhà máy MALAXA lớn ở thành phố Bucharest. Cô nói chuyện với những người công nhân về Chúa và sự cứu rỗi. Ngày hôm sau, nhiều công nhân ở nhà máy này đã bị bắn sau khi nổi dậy chống lại sự bất công của cộng sản. Họ đã nghe tin nhắn đúng lúc!

Chúng tôi là một Giáo hội hăm trú, nhưng giống như John the Baptist, chúng tôi đã nói chuyện cởi mở với mọi người và những người cai trị về Đấng Christ. Một lần nọ, trên bậc thềm của một trong

những tòa nhà chính phủ của chúng tôi, hai anh em Cơ-đốc nhân đã tiến tới chỗ Thủ tướng của chúng tôi, Gheorghiu Dej. Trong những khoảnh khắc ngắn ngủi họ có, họ đã làm chứng cho ông ấy về Đấng Christ, thúc giục ông từ bỏ tội lỗi và sự bất bớ. Ông ta đã tống họ vào tù vì lời chứng táo bạo của họ. Nhiều năm sau, khi Thủ tướng Dej lâm bệnh nặng, hạt giống phúc âm mà họ đã gieo từ nhiều năm trước và vì nó mà họ đã phải chịu đau khổ rất nhiều, kết quả.

Trong lúc hoạn nạn, Thủ tướng nhớ lại lời đã nói với ông ta. Những lời đó, như Kinh thánh nói, “sống động và đầy quyền năng, sắc bén hơn bất kỳ con dao hai lưỡi nào”. (Heb 4:12). Chúng cắt xuyên qua sự cứng cõi trong lòng ông và ông đã hiến dâng mạng sống mình cho Đấng Christ. Ông đã xưng nhận tội lỗi

của mình, tiếp nhận Đấng Cứu Rỗi và bắt đầu hầu việc Ngài trong cơn bệnh tật. Không lâu sau đó ông ta chết, nhưng đã đến với Đấng Cứu Rỗi mới tìm thấy của mình tất cả chỉ vì hai Cơ-đốc nhân sẵn lòng phải trả giá. Và họ là điển hình của những Cơ đốc nhân can đảm ở các quốc gia bị giam cầm ngày nay.

Việc chia sẻ phúc âm trở nên khó khăn hơn dưới sự đàn áp của cộng sản, nhưng chúng tôi đã thành công trong việc chia sẻ phúc âm. In một số tờ rơi Kitô giáo, chuyển chúng qua sự kiểm duyệt nghiêm ngặt của cộng sản. Chúng tôi đưa cho cơ quan kiểm duyệt một bức ảnh của Karl Marx ở trang đầu, người sáng lập chủ nghĩa cộng sản, và các khẩu hiệu như Tôn giáo là thuốc phiện của nhân dân. Ông ta coi chúng là những ấn phẩm của cộng sản và đóng dấu phê duyệt

trên chúng. Trong những cuốn sách nhỏ này, sau một vài trang đầy những trích dẫn của Marx, Lenin và Stalin – điều làm người kiểm duyệt hài lòng – chúng tôi đã đưa ra thông điệp của mình về Đấng Christ.

Sau đó chúng tôi đến các cuộc biểu tình của Cộng sản và phân phát những cuốn sách nhỏ “Cộng sản”. Những người Cộng sản nhìn thấy hình ảnh Marx liền tranh nhau mua. Khi đọc đến trang mười và phát hiện ra rằng tất cả đều nói về Thiên Chúa và Chúa Giê-su. Khi đó chúng tôi đã ở rất xa.

Vì vậy, Giáo hội hầm trú không chỉ hoạt động trong các cuộc họp bí mật và các hoạt động bí mật, mà còn mạnh dạn rao giảng phúc âm một cách công khai trên đường phố cộng sản và cho các nhà lãnh đạo cộng sản. Đã có một cái

giá, nhưng chúng tôi sẵn sàng trả nó. Và Giáo hội Ngầm vẫn sẵn sàng trả số tiền đó ngày hôm nay.

Làm việc bí mật

Cảnh sát mật đã đàn áp rất nhiều Giáo hội hầm trú, bởi vì họ nhận ra trong đó sự kháng cự hiệu quả duy nhất còn sót lại. Đó chỉ là một loại phản kháng (một sự phản kháng về tinh thần), nếu không bị cản trở, sẽ làm suy yếu quyền lực vô thần của họ. Họ nhận ra, điều mà chỉ ma quỷ mới có thể nhận ra, là mối đe dọa trực tiếp đối với họ. Họ biết rằng nếu một người tin vào Đấng Christ, người ấy sẽ không bao giờ trở thành một chủ thể thiếu suy nghĩ và sẵn lòng. Họ biết họ có thể giam cầm thể xác, nhưng họ không thể giam cầm tinh thần của một người - niềm tin của anh ta vào Chúa. Và vì vậy họ đã chiến đấu rất kiên cường.

Nhưng Giáo hội hầm trú cũng có những người đồng tình hoặc thành viên ngay cả trong chính quyền cộng sản và cảnh sát mật.

Chúng tôi đã hướng dẫn những người theo đạo Cơ đốc tham gia cảnh sát mật và mặc bộ đồng phục bị ghét bỏ và coi thường nhất ở đất nước chúng tôi, để họ có thể báo cáo các hoạt động của cảnh sát mật cho Giáo hội Ngầm. Một số anh em của Giáo hội hầm trú đã làm điều này, giấu kín đức tin của họ. Họ khó bị gia đình, bạn bè khinh thường vì mặc quân phục cộng sản mà không bộc lộ sứ mệnh trực chiến của mình. Tuy nhiên, họ đã làm vậy, tình yêu của họ dành cho Đấng Christ thật lớn lao.

Khi tôi bị cảnh sát bắt cóc và giam giữ trong nhiều năm trong sự bí mật nghiêm ngặt nhất, một bác sĩ Cơ Đốc đã

thực sự trở thành thành viên của cảnh sát mật để tìm hiểu tung tích của tôi! Là một bác sĩ cảnh sát mật, anh ta có quyền tiếp cận phòng giam của tất cả tù nhân và hy vọng tìm thấy tôi. Tất cả bạn bè đều xa lánh anh vì nghĩ anh đã trở thành một người cộng sản. Đi khắp nơi trong bộ đồng phục của những kẻ tra tấn là một sự hy sinh lớn hơn nhiều so với việc mặc bộ đồng phục của tù nhân.

Bác sĩ tìm thấy tôi trong một phòng giam sâu, tối và gửi tin nhắn rằng tôi vẫn còn sống. Anh ấy là người bạn đầu tiên tìm thấy tôi trong tám năm rưỡi đầu tiên ở tù! Nhờ anh ấy mà tin đồn đã được lan truyền tôi còn sống và khi các tù nhân được thả trong thời kỳ «tan băng» Eisenhower-Khrushchev năm 1956, những người theo đạo Cơ đốc kêu

gọi thả tôi và tôi được trả tự do trong một thời gian ngắn. Nếu việc đó không dành cho vị bác sĩ này, người đã gia nhập lực lượng cảnh sát mật đặc biệt để tìm tôi, tôi sẽ không bao giờ được giải thoát. Hôm nay tôi vẫn ở trong tù - hoặc trong năm mô.

Lợi dụng chức vụ của mình trong lực lượng cảnh sát mật, những thành viên của Giáo hội Ngầm này đã cảnh báo chúng tôi nhiều lần và đã giúp ích rất nhiều. Giáo hội hầm trú ở các nước cộng sản đã có những người trong lực lượng cảnh sát mật ngày nay bảo vệ và cảnh báo tín đồ Đấng Christ về mối nguy hiểm sắp xảy ra. Một số người có chức vụ cao trong giới chính phủ, giữ bí mật niềm tin vào Đấng Christ và giúp đỡ chúng tôi rất nhiều. Một ngày nào đó

trên thiên đàng họ có thể công khai rao giảng về Đấng Christ, Đấng mà họ đang bí mật phục vụ.

Tuy nhiên, nhiều thành viên của Giáo hội Ngầm đã bị phát hiện và bị bỏ tù. Chúng tôi cũng có “Judases” của mình, người đã báo cáo hoạt động của chúng tôi cho cảnh sát mật. Bằng cách đánh đập, đánh thuốc mê, đe dọa và tống tiền, cộng sản cố gắng tìm kiếm các bộ trưởng và giáo dân để báo cáo về anh em của họ.

CHƯƠNG 2

“KHÔNG CÓ TÌNH YÊU NÀO LỚN HƠN...”

Tôi đã làm việc cả chính thức và bí mật cho đến ngày 29 tháng 2 năm 1948. Vào ngày Chủ nhật đẹp trời đó, trên đường đến nhà thờ, tôi bị mật vụ bắt cóc trên đường phố.

Tôi thường thắc mắc “ăn cắp người” nghĩa là gì, được nhắc đến nhiều lần trong Kinh Thánh. Chủ nghĩa Cộng sản đã dạy chúng ta.

Nhiều người thời đó đã bị bắt cóc như thế này. Một chiếc xe cảnh sát mật dừng lại trước mặt tôi, bốn người đàn ông nhảy ra và đẩy tôi vào xe. Tôi bị đưa đến một nhà tù nơi tôi bị giữ bí mật trong hơn tám năm. Trong thời gian đó, không ai biết tôi còn sống hay đã chết.

Vợ tôi được công an mật đến thăm, họ đóng giả là bạn tù được thả. Họ nói với cô ấy rằng họ đã đến dự đám tang của tôi. Cô ấy rất đau lòng.

Hàng ngàn tín đồ từ các hội thánh thuộc mọi giáo phái đã bị đưa vào tù vào thời điểm đó. Không chỉ các giáo sĩ bị bỏ tù, mà cả những người nông dân chất phác, những chàng trai, cô gái trẻ làm chứng cho đức tin của mình. Các nhà tù đầy ắp, và ở Romania, cũng như ở tất cả các nước cộng sản, ở trong tù có nghĩa là bị tra tấn.

Sự tra tấn đôi khi thật khủng khiếp. Tôi không muốn nói quá nhiều về những điều tôi đã trải qua; nó quá đau đớn. Khi tôi trải qua, tôi không thể ngủ được vào ban đêm.

Trong cuốn sách Dưới lòng đất của Chúa, tôi kể lại nhiều chi tiết về trải nghiệm của chúng tôi với Chúa trong tù.

Những tra tấn không thể tả xiết

Một mục sư tên là Florescu đã bị tra tấn bằng dùi cui và dao bằng sắt nung đỏ. Ông bị đánh rất nặng.

Sau đó, những con chuột chết đói được dẫn vào phòng giam của ông qua một đường ống lớn. Ông không thể ngủ được vì lúc nào cũng phải tự vệ. Nếu ông nghỉ ngơi một lát, lũ chuột sẽ tấn công ông.

Ông bị buộc phải đứng suốt hai tuần, cả ngày lẫn đêm. Cộng sản muốn ép ông phản bội anh em nhưng ông kiên quyết chống cự. Cuối cùng, họ đưa đứa con trai mười bốn tuổi của anh vào tù và bắt đầu đánh cậu bé trước mặt cha cậu, nói rằng họ sẽ tiếp tục đánh cậu cho đến khi mục sư nói được những gì họ muốn ông nói. Người đàn ông tội nghiệp gần như phát điên. Ông chịu đựng càng lâu càng tốt rồi nói với con trai:

– Alexander, cha phải nói những gì họ muốn! Cha không thể chịu đựng được việc con bị đánh nữa!

Người con trả lời:

– Cha ơi, đừng đổi xử bất công với con khi có cha mẹ là kẻ phản bội. Hãy chịu đựng! Nếu họ giết con, con sẽ chết

với dòng chữ “Chúa Giê-su và tổ quốc của con”.

Cộng sản tức giận xông vào đánh đứa trẻ cho đến chết, máu vương vãi khắp tường phòng giam. Đứa trẻ chết trong sự ca ngợi Chúa. Người anh em thân yêu Florescu của chúng tôi không bao giờ còn như trước sau khi nhìn thấy điều này.

Những chiếc còng tay có đinh nhọn ở bên trong được đặt vào cổ tay chúng tôi. Nếu chúng tôi hoàn toàn đứng yên thì nó đã không cắt chúng tôi. Nhưng trong phòng giam lạnh lẽo, khi chúng tôi run rẩy vì lạnh, cổ tay chúng tôi sẽ bị rách bởi những chiếc đinh.

Những người theo đạo Cơ đốc bị treo ngược trên dây và bị đánh đập dã man đến mức cơ thể họ đung đưa qua lại

dưới những cú đánh. Những người theo đạo Cơ đốc cũng bị đặt trong những “tủ lạnh” trong hộp đá, lạnh đến mức băng giá bao phủ bên trong. Tôi bị ném vào một tủ lạnh trong khi tôi chỉ mặc rất ít quần áo. Các bác sĩ của nhà tù sẽ quan sát qua khe hở cho đến khi họ nhìn thấy các triệu chứng chết cứng, sau đó họ sẽ ra hiệu và lính canh sẽ xông vào đưa chúng tôi ra ngoài và sưởi ấm cho chúng tôi. Cuối cùng, khi đã ấm lên, chúng tôi sẽ ngay lập tức được đưa trở lại phòng giam lạnh để đông lạnh. Tan băng, rồi đóng băng trong vòng vài phút sau khi chết, rồi lại tan băng liên tục! Thậm chí ngày nay có những lúc tôi không chịu nổi việc mở tủ lạnh.

Chúng ta, những người theo đạo Thiên chúa, đôi khi bị buộc phải đứng trong những chiếc hộp gỗ chỉ lớn hơn

chúng ta một chút. Điều này không còn chỗ để di chuyển. Hàng chục chiếc đinh sắc nhọn được đóng vào mọi mặt của chiếc hộp, với những mũi nhọn như dao cạo đâm xuyên qua gỗ. Trong khi chúng tôi đứng hoàn toàn bất động thì mọi chuyện vẫn ổn. Nhưng chúng tôi buộc phải đứng trong những chiếc hộp này hàng giờ liền; khi chúng ta mệt mỏi và lão đảo vì mệt mỏi, những chiếc đinh sẽ đâm vào cơ thể chúng ta. Nếu chúng ta di chuyển hoặc co giật một cơ thì đó sẽ là những điều khủng khiếp.

Những gì cộng sản đã làm đối với các Cơ đốc nhân vượt quá mọi khả năng hiểu biết của con người.

Tôi đã thấy những người Cộng sản có khuôn mặt rạng rỡ khi tra tấn các tín hữu. Họ kêu lên khi tra tấn những người theo đạo Cơ đốc, “Chúng tôi là ma quỷ!”

Chúng ta chiến đấu không phải chống lại máu thịt mà chống lại những quyền lực và quyền lực của cái ác. Chúng tôi đã thấy rằng chủ nghĩa cộng sản không phải đến từ con người mà đến từ ma quỷ. Đó là một thể lực tâm linh – một thể lực của cái ác – và có thể chỉ có thể bị chống lại bởi một thể lực tâm linh lớn hơn, Thánh Linh của Đức Chúa Trời.

Tôi thường hỏi những kẻ tra tấn:

– Trong lòng các người không có lòng thương xót sao?

Họ thường trả lời bằng trích dẫn của Lênin:

– Bạn không thể làm món trứng tráng nếu không đập vỡ vỏ trứng. và

– Bạn không thể cắt gỗ mà không làm cho các mảnh gỗ bay ra.

Tôi nói lại:

– Tôi biết những trích dẫn này từ Lênin. Nhưng có một sự khác biệt. Khi bạn cắt một miếng gỗ, bạn sẽ không cảm thấy gì cả. Nhưng ở đây bạn ứng xử với con người.

Mỗi trận đòn đều đau đớn và có những bà mẹ phải khóc. Nó đã vô ích. Họ là những người theo chủ nghĩa duy vật. Đối với họ không có gì tồn tại ngoài vật chất và đối với họ con người là như gỗ, như vỏ trứng. Với niềm tin này, họ chìm vào vực sâu tàn ác không thể tưởng tượng được.

Thật khó tin được sự tàn ác của chủ nghĩa vô thần. Khi một người không có niềm tin vào việc thiện hay phạt ác thì không có lý do gì để làm người. Không có sự kiềm chế nào khỏi vực sâu của cái

ác ở trong con người. Những kẻ tra tấn cộng sản thường nói: “Không có Chúa, không có kiếp sau, không có hình phạt cho cái ác. Chúng ta có thể làm những gì chúng ta muốn”. Tôi nghe một kẻ tra tấn nói: “Tôi cảm ơn Chúa, Đấng mà tôi không tin, vì tôi đã sống đến giờ phút này khi tôi có thể bày tỏ tất cả những điều xấu xa trong lòng mình.” Anh ta thể hiện điều đó bằng sự tàn bạo và tra tấn không thể tin được đối với các tù nhân.

Tôi rất tiếc nếu cá sấu ăn thịt người, nhưng tôi không thể trách cá sấu được. Anh ta không phải là một sinh vật có đạo đức. Vì thế không thể chê trách gì được những người cộng sản. Chủ nghĩa cộng sản đã hủy hoại mọi ý thức đạo đức trong họ. Họ khoe khoang rằng họ không hề có lòng thương hại trong lòng.

Tôi đã học được từ họ. Vì họ không dành chỗ cho Chúa Giêsu trong trái tim họ, nên tôi quyết định sẽ không để lại một chỗ nhỏ nhất nào cho Satan trong lòng tôi.

Tôi đã điều trần trước Tiểu ban An ninh Nội bộ của Thượng viện Hoa Kỳ. Ở đó tôi mô tả những điều khủng khiếp, chẳng hạn như những người theo đạo Cơ đốc bị trói vào thập tự giá trong bốn ngày đêm. Những cây thánh giá được đặt trên sàn và hàng trăm tù nhân phải đáp ứng nhu cầu cơ thể của họ trên khuôn mặt và cơ thể của những người bị đóng đinh. Sau đó, những cây thánh giá lại được dựng lên và những người cộng sản chế nhạo và chế giễu: “Hãy nhìn Đấng Christ của các người! Ngài đẹp làm sao! Ngài mang đến từ thiên đường hương thơm biết bao!” Tôi đã mô tả, sau khi

bị tra tấn đến mức gần như phát điên, một linh mục bị buộc phải thánh hiến phân và nước tiểu của con người và cho các Cơ đốc nhân rước lễ theo hình thức này. Điều này đã xảy ra trong nhà tù Pitesti của Romania. Sau đó tôi hỏi vị linh mục tại sao ông không muốn chết hơn là tham gia vào trò nhạo báng này. Anh ta trả lời: “Xin đừng phán xét tôi! Tôi đã chịu đau khổ nhiều hơn Đấng Christ!” Tất cả những mô tả trong Kinh Thánh về địa ngục và những nỗi đau trong Hỏa ngục của Dante chẳng là gì khi so sánh với những hình thức tra tấn trong các nhà tù cộng sản.

Đây chỉ là một phần rất nhỏ của những gì đã xảy ra vào một Chúa nhật này và nhiều Chúa nhật khác trong nhà tù Pitesti. Những điều khác đơn giản là không thể nói được. Trái tim tôi sẽ ngừng

đập nếu tôi phải nói đi nói lại điều này. Chúng quá khủng khiếp và tục tĩu để viết thành văn bản. Đó là điều mà anh em của bạn trong Đấng Christ đã trải qua và đang trải qua!

Nếu tôi tiếp tục kể lại tất cả sự khủng khiếp của sự tra tấn của cộng sản và tất cả sự hy sinh quên mình của Cơ đốc nhân, tôi sẽ không bao giờ hoàn thành. Không chỉ những sự tra tấn được biết đến mà cả những hành động anh hùng cũng được biết đến. Những tấm gương anh hùng của những người bị tù đã truyền cảm hứng rất lớn cho các anh em còn được tự do.

Một trong những anh hùng đức tin thực sự vĩ đại là Mục sư Milan Haimovici.

Các nhà tù quá đông đúc và lính canh không biết tên chúng tôi. Họ kêu gọi những người đã bị kết án bị đánh hai mươi lăm roi vì đã làm gãy một số nội quy nhà tù. Không biết bao nhiêu lần Mục sư Haimovici đã đến chịu đánh thay cho người khác. Bằng cách này, anh ta đã giành được sự tôn trọng của các tù nhân khác không chỉ vì bản thân anh ta mà còn vì Đấng Christ, Đấng mà ông đại diện.

Một trong những công nhân của chúng tôi ở Nhà thờ Ngầm là một cô gái trẻ. Cảnh sát cộng sản phát hiện ra rằng cô đã bí mật truyền bá Phúc âm và dạy trẻ em về Đấng Christ. Họ quyết định bắt giữ cô ấy. Nhưng để khiến việc bắt giữ trở nên đau đớn và đau đớn nhất có thể, họ quyết định trì hoãn việc bắt giữ cô vài tuần, cho đến ngày cô kết hôn. Vào ngày

cưới, cô gái được mặc trang phục cô dâu - ngày tuyệt vời, vui vẻ nhất trong cuộc đời người con gái! Đột nhiên, cánh cửa bật mở và cảnh sát mật lao vào.

Khi cô dâu nhìn thấy cảnh sát mật, cô đưa tay về phía họ để còng tay. Họ thô bạo đeo còng vào cổ tay cô. Cô nhìn về phía người mình yêu, rồi hôn lên sợi dây chuyền và nói: “Tôi cảm ơn Chàng Rể trên trời vì viên ngọc quý mà Ngài đã tặng cho tôi trong ngày cưới. Tôi cảm ơn Ngài vì tôi xứng đáng chịu đau khổ vì Ngài.» Cô bị kéo đi, bỏ lại những người theo đạo Cơ đốc đang khóc lóc và một chú rể đang khóc lóc. Họ biết điều gì sẽ xảy ra với những cô gái trẻ theo đạo Thiên chúa trong tay lính canh cộng sản. Chàng rể của cô đã chung thủy chờ đợi cô. Sau năm năm, cô được thả ra - một người phụ nữ suy sụp, suy sụp, trông già

đi ba mươi tuổi. Cô ấy nói đó là điều tối thiểu cô ấy có thể làm cho Đấng Christ của mình. Những Cơ đốc nhân xinh đẹp như vậy đang ở trong Giáo hội Ngầm.

Chống tẩy não

Người phương Tây có lẽ đã nghe nói về tẩy não trong Chiến tranh Triều Tiên và Việt Nam. Bản thân tôi đã trải qua quá trình tẩy não. Đó là sự tra tấn khủng khiếp nhất.

Chúng tôi phải ngồi suốt mười bảy giờ một ngày - trong nhiều tuần, nhiều tháng và nhiều năm để nghe:

Cộng sản là tốt!

Cộng sản là tốt!

Cộng sản là tốt!

Cơ-đốc giáo thật ngu ngốc!

Cơ-đốc giáo thật ngu ngốc!

Cơ-đốc giáo thật ngu ngốc!

Bỏ cuộc!

Bỏ cuộc!

Bỏ cuộc!

Một số Cơ-đốc nhân đã hỏi tôi làm thế nào chúng ta có thể chống lại việc tẩy não. Chỉ có một phương pháp chống lại việc tẩy não: đó là “rửa tim”. Nếu trái tim được thanh tẩy bởi tình yêu của Đấng Christ, và nếu trái tim yêu mến Ngài, thì người ta có thể chống lại mọi cực hình. Một cô dâu yêu thương sẽ không làm gì cho một chú rể yêu thương? Một người mẹ yêu thương sẽ không làm gì cho con mình? Nếu bạn yêu Đấng Christ như Đức Maria, người đã ôm Đấng Christ khi còn là hài nhi trong tay, nếu bạn yêu

Chúa Giêsu như cô dâu yêu chàng rể, thì bạn có thể chống lại những cực hình như vậy.

Chúa sẽ phán xét chúng ta không phải theo mức độ chúng ta chịu đựng, mà theo mức độ chúng ta có thể yêu thương.

Những Cơ-đốc nhân chịu đau khổ vì đức tin trong tù có thể yêu thương. Tôi là nhân chứng rằng họ có thể yêu Chúa và yêu người.

Sự tra tấn và tàn bạo tiếp tục không ngừng. Khi tôi bất tỉnh hoặc quá choáng váng đến mức không thể cho những kẻ tra tấn hy vọng thú tội nữa, tôi sẽ bị đưa trở lại phòng giam. Tôi sẽ nằm ở đó, không được chăm sóc và sống dở chết dở, để lấy lại một chút sức lực để họ có thể chữa trị cho tôi lần nữa. Nhiều người

đã chết ở giai đoạn này, nhưng bằng cách nào đó sức mạnh của tôi luôn tìm cách trở lại. Trong những năm sau đó, ở nhiều nhà tù khác nhau, họ đã đánh gãy bốn đốt sống lưng của tôi và nhiều xương khác. Họ xẻo tôi ở hàng chục nơi. Họ đốt và cắt mười tám lỗ trên cơ thể tôi.

Khi tôi và gia đình được chuộc khỏi Romania và đưa đến Na Uy, các bác sĩ ở Oslo, nhìn thấy tất cả những điều này và những vết sẹo trong phổi của tôi do bệnh lao, đã tuyên bố rằng việc tôi còn sống đến ngày hôm nay là một phép lạ thuần túy! Theo sách y khoa của họ, lẽ ra tôi đã chết được nhiều năm rồi. Bản thân tôi biết rằng đó là một phép lạ. Thiên Chúa là Thiên Chúa của những điều kỳ diệu.

Tôi tin rằng Chúa đã thực hiện điều kỳ diệu này để bạn có thể nghe thấy tiếng tôi đang kêu gọi thay mặt cho Giáo hội

hầm trú ở các quốc gia bị đàn áp. Ngài cho phép một người sống sót bước ra và kêu lớn thông điệp về sự đau khổ của anh chị em, hỏi những người anh em trung thành.

Tự do ngắn ngủi – Rồi bắt lại

Năm 1956 đã đến. Tôi đã ở tù được tám năm rưỡi. Tôi đã sụt cân rất nhiều, có những vết sẹo xấu xí, bị đánh và đá dã man, bị chế nhạo, bỏ đói, gây áp lực, tra hỏi, đe dọa và bỏ mặc.

Không điều nào trong số này mang lại kết quả mà những kẻ bắt giữ tôi đang tìm kiếm.

Vì vậy, trong sự chán nản – và trong bối cảnh phản đối việc tôi bị giam cầm – họ đã thả tôi ra.

Tôi được phép trở lại vị trí mục sư

cũ chỉ trong một tuần. Tôi đã giảng hai bài giảng. Sau đó, họ gọi tôi đến và nói với tôi rằng tôi không thể giảng đạo hay tham gia bất kỳ hoạt động tôn giáo nào nữa. Tôi đã nói gì nhỉ? Tôi đã khuyên giáo dân của mình phải “kiên nhẫn, kiên nhẫn và kiên nhẫn hơn nữa”. Cảnh sát hét vào mặt tôi:

– Điều này có nghĩa là bạn đang bảo họ hãy kiên nhẫn và người Mỹ sẽ đến giải thoát họ.

Tôi cũng đã nói rằng bánh xe quay và thời gian thay đổi.

– Ông đang nói với họ rằng cộng sản sẽ không tiếp tục cai trị! Đây là những lời dối trá phản cách mạng!

Họ hét lên. Thế là chức vụ công khai của tôi đã kết thúc.

Có lẽ chính quyền tin rằng tôi sợ thách thức họ và tiếp tục sự chứng kiến dưới lòng đất. Đó là chỗ họ đã sai. Một cách bí mật, và với gia đình tôi hỗ trợ, tôi quay lại với công việc mình đã làm trước đây.

Một lần nữa tôi làm chứng cho những nhóm tín hữu ẩn náu, đến và đi như một bóng ma dưới ánh đèn, bảo vệ những người có thể tin cậy được. Lần này tôi có những vết sẹo để chứng thực cho thông điệp của mình về sự xấu xa của quan điểm vô thần và khuyến khích những linh hồn đang chùn bước tin cậy Chúa và can đảm. Tôi chỉ đạo một mạng lưới bí mật gồm các nhà truyền giáo giúp đỡ lẫn nhau truyền bá phúc âm trong sự may mắn làm mù mắt cộng sản. Suy cho cùng, nếu một người có thể mù quáng đến mức không nhìn thấy bàn tay của

Chúa đang làm việc, có lẽ anh ta sẽ không thấy được điều đó của một nhà truyền giáo.

Cuối cùng, sự quan tâm không ngừng của cảnh sát đối với hoạt động và nơi ở của tôi đã được đền đáp xứng đáng cho họ. Một lần nữa tôi lại bị phát hiện và bỏ tù. Vì lý do nào đó lần này họ không bỏ tù gia đình tôi, có lẽ vì tôi đã nhận được nhiều sự chú ý từ dư luận. Tôi đã phải ngồi tù tám năm rưỡi và sau đó được vài năm tương đối tự do. Bây giờ tôi sắp phải ngồi tù thêm năm năm rưỡi nữa.

Lần tù thứ hai của tôi còn tệ hơn lần đầu về nhiều mặt. Tôi biết rõ điều gì sẽ xảy ra. Tình trạng thể chất của tôi gần như trở nên rất tồi tệ ngay lập tức. Nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục công việc của Giáo hội hầm trú, nơi chúng tôi có thể ở trong nhà tù cộng sản.

Chúng tôi đã thỏa thuận: Chúng tôi rao giảng và họ tán thành.

Việc rao giảng cho các tù nhân khác bị nghiêm cấm, giống như ở các quốc gia bị giam cầm ngày nay.

Người ta hiểu rằng bất cứ ai bị bắt làm việc này đều bị đánh đập nặng nề. Một số người trong chúng tôi quyết định trả giá để có được đặc ân rao giảng nên chấp nhận các điều kiện của họ. Đó là một thỏa thuận: chúng tôi rao giảng và họ đánh đập chúng tôi. Chúng tôi vui vẻ rao giảng; họ rất vui khi đánh bại chúng tôi – vì vậy mọi người đều vui vẻ.

Cảnh sau đây xảy ra nhiều lần đến nỗi tôi không thể nhớ nổi. Một anh đang rao giảng cho các tù nhân khác thì lính canh bất ngờ xông vào, làm anh ngạc nhiên khi mới nói được nửa câu. Họ kéo

anh dọc hành lang tới “phòng đánh đập” của họ. Sau một cuộc đánh đập đường như vô tận, họ mang anh ta trở lại và ném anh ta với những vết bầm tím và đầy máu trên sàn nhà tù. Anh ta chậm rãi đứng dậy, đau đớn vuốt thẳng quần áo và nói: “Này các anh em, tôi đã dừng lại ở đâu khi bị gián đoạn?” Anh ta tiếp tục sứ điệp phúc âm của mình!

Tôi đã nhìn thấy những điều đẹp đẽ!

Đôi khi những người giảng thuyết là những giáo dân, những người chất phác được Đức Thánh Linh soi dẫn và thường giảng rất hay. Tất cả tấm lòng của họ đều ở trong lời nói của họ, vì rao giảng trong những hoàn cảnh bị trừng phạt như vậy không phải là chuyện nhỏ. Sau đó, lính canh sẽ đến lôi nhà truyền giáo ra ngoài và đánh ông ta gần chết.

Trong nhà tù Gherla, một Cơ-đốc nhân tên là Grecu bị kết án tử hình. Quá trình này kéo dài vài tuần, trong thời gian đó anh ta bị đánh rất chậm. Anh ta sẽ bị đánh một lần vào lòng bàn chân bằng dùi cui cao su, rồi bỏ đi. Sau vài phút anh ta lại bị đánh, sau vài phút nữa lại bị đánh. Anh ta bị đánh vào tinh hoàn. Sau đó bác sĩ tiêm cho anh một mũi. Anh ta đã hồi phục và được cho ăn rất ngon để phục hồi sức lực, sau đó anh ta lại bị đánh đập, cho đến khi chết dưới sự đánh đập chậm rãi và lặp đi lặp lại này. Người đã chỉ đạo cuộc tra tấn này là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản, tên là Reck.

Trong lúc bị đánh đập, Reck đã nói điều gì đó với Grecu mà những người cộng sản thường nói với những người theo đạo Cơ đốc:

– Bạn biết đấy, tôi là Chúa. Tôi có quyền sinh tử đối với bạn. Người ở trên trời không thể quyết định giữ bạn trong cuộc sống. Mọi thứ đều phụ thuộc vào tôi. Nếu tôi muốn, bạn sống. Nếu tôi muốn, bạn bị giết. Ta là Thiên Chúa!

Thế là ông ta chế nhạo Cơ đốc nhân.

Anh Grecu, trong hoàn cảnh khủng khiếp này, đã đưa ra cho Reck một câu trả lời rất thú vị mà sau đó tôi đã nghe được từ chính Reck. Ông ấy nói:

– Bạn không biết bạn đã nói một điều sâu sắc thế nào. Mỗi con sâu bướm thực ra là một con bướm, nếu nó phát triển đúng cách. Bạn không được tạo ra để trở thành kẻ tra tấn, kẻ giết chóc. Bạn được tạo ra để trở nên giống như Thiên Chúa, với sự sống của Thánh Linh trong lòng bạn.

Nhiều người từng bị ông ngược đãi, đã nhận ra - giống như sứ đồ Phao-lô rằng thật đáng xấu hổ khi một người phạm tội tàn bạo, rằng họ có thể làm những điều tốt hơn nhiều. Vì vậy, họ đã trở thành những người dự phần vào bản chất thiêng liêng. Chúa Giêsu đã nói với những người Do Thái vào thời của Ngài. Các người là thần thánh. Hãy tin tôi, ông Reck, lời kêu gọi thực sự của ông là trở nên giống Chúa - có đức tính của Chúa chứ không phải một kẻ tra tấn.

Lúc đó Reck không để ý nhiều đến lời nói của nạn nhân, cũng như Saul người Tarsus không để ý đến lời chứng đẹp đẽ về việc Stephen bị giết ngay trước mặt mình. Nhưng những lời đó đã tác động vào trái tim ông ta. Và sau này Reck hiểu rằng đây chính là ơn gọi thực sự của ông ta.

Một bài học lớn rút ra từ tất cả những đòn đánh, tra tấn và tàn sát của người cộng sản: tinh thần làm chủ thể xác. Chúng tôi cảm thấy sự tra tấn, nhưng nó thường có vẻ như một điều gì đó xa vời và xa vời với tinh thần đã mất đi trong vinh quang của Đấng Christ và sự hiện diện của Ngài với chúng tôi.

Khi chúng tôi được cho một lát bánh mì mỗi tuần và món súp bắp mỗi ngày, chúng tôi quyết định sẽ trung thành “thêm phần mười” ngay cả khi đó. Mỗi tuần thứ mười, chúng tôi lấy một miếng bánh mì và trao cho những anh em yếu đuối hơn để làm “phần mười” dâng lên Thầy.

Khi một tín đồ Đấng Christ bị kết án tử hình, anh ta được phép gặp vợ mình trước khi bị hành quyết. Lời cuối cùng của anh với vợ là:

– Em phải biết rằng anh chết vì yêu những kẻ giết anh. Họ không biết họ làm gì và yêu cầu cuối cùng của anh đối với em là hãy yêu họ. Đừng cay đắng trong lòng bởi vì họ đã giết người thân yêu của em. Chúng ta sẽ gặp nhau trên thiên đường.

Những lời này đã gây ấn tượng với viên sĩ quan cảnh sát mật tham dự cuộc thảo luận giữa hai người.

Sau đó anh kể cho tôi nghe câu chuyện trong tù nơi anh bị đưa đến vì theo đạo Cơ-đốc.

Trong nhà tù Tirgu Ocna có một tù nhân rất trẻ tên là Matchevici. Anh ấy đã được đưa vào vào tù năm mười tám tuổi. Vì bị tra tấn nên anh bị bệnh lao rất nặng. Gia đình bằng cách nào đó phát hiện ra rằng anh ấy đang trong tình trạng sức

khỏe nghiêm trọng và đã gửi cho anh ấy một trăm chai streptomycin, thứ có thể tạo ra sự khác biệt giữa sự sống và cái chết. Chính trị viên cai ngục gọi Matchevici đến, đưa cho anh ta xem gói hàng và nói:

– Đây là loại thuốc có thể cứu sống bạn. Nhưng bạn không được phép nhận bưu kiện từ gia đình bạn. Cá nhân tôi muốn giúp đỡ bạn. Bạn còn trẻ. Tôi không muốn bạn chết trong tù. Giúp đỡ tôi để có thể giúp bạn! Hãy cho tôi thông tin về các bạn tù của bạn và điều này sẽ cho phép tôi giải thích trước cấp trên tại sao tôi lại đưa gói hàng cho bạn.

Matchevici trả lời:

– Tôi không muốn sống sót và xấu hổ khi nhìn vào gương, bởi vì tôi sẽ nhìn thấy mặt kẻ phản bội. Tôi không thể chấp

nhận một điều kiện như vậy. Tôi thích chết hơn.

Viên sĩ quan của cảnh sát mặt bắt tay Matchevici và nói:

– Tôi xin chúc mừng bạn. Tôi không mong đợi điều gì khác câu trả lời từ bạn. Nhưng tôi muốn đưa ra một đề nghị khác. Một số tù nhân đã trở thành người cung cấp thông tin của chúng tôi. Họ tự nhận mình là cộng sản và họ đang tố cáo bạn. Họ chơi đôi vai trò. Chúng tôi không có niềm tin vào họ. Chúng tôi muốn biết họ chân thành ở mức độ nào. Đối với bạn, họ là những kẻ phản bội đang làm hại bạn rất nhiều, thông báo cho chúng tôi về lời nói của bạn và việc làm. Tôi hiểu rằng bạn không muốn phản bội đồng đội của mình. Nhưng hãy cung cấp cho chúng tôi thông tin về những người

chống đối bạn để bạn có thể cứu mạng mình!

Matchevici trả lời, ngay lập tức như lần đầu tiên:

– Tôi là môn đệ của Đấng Christ và Ngài đã dạy chúng tôi yêu thương cả kẻ thù của mình. Những kẻ phản bội chúng tôi làm hại chúng tôi rất nhiều nhưng tôi không thể lấy ác báo ác. Tôi không thể cung cấp thông tin thậm chí chống lại họ. Tôi thương hại họ. Tôi cầu nguyện cho họ. Tôi không muốn có bất kỳ mối liên hệ nào với những người cộng sản.

Matchevici trở về sau cuộc thảo luận với viên chức chính trị và chết trong cùng phòng giam với tôi. Tôi nhìn thấy anh ấy chết – anh ấy đang ca ngợi Chúa. Tình yêu đã chiến thắng cả cơn khát tự nhiên cho cuộc sống.

Nếu một người nghèo là một người rất yêu âm nhạc, anh ta sẽ bỏ ra đồng đô la cuối cùng của mình để đi nghe một buổi hòa nhạc. Khi đó anh ta không có tiền, nhưng anh ta không cảm thấy thất vọng. Anh ấy đã nghe thấy những điều tuyệt vời. Tôi không cảm thấy thất vọng vì đã phải ngồi tù nhiều năm. Tôi đã nhìn thấy những điều đẹp đẽ. Bản thân tôi nằm trong số những người yếu đuối và tầm thường trong tù, nhưng đã có vinh dự được ở cùng nhà tù với các vị thánh vĩ đại, những anh hùng đức tin sánh ngang với các Cơ đốc nhân của các thế kỷ đầu tiên. Họ vui vẻ chết cho Đấng Christ. Không bao giờ có thể diễn tả được vẻ đẹp tinh thần của các vị thánh và anh hùng đức tin như vậy.

Những điều tôi nói ở đây không phải là ngoại lệ. Những điều siêu nhiên đã

trở thành lẽ tự nhiên đối với những Cơ đốc nhân trong Giáo hội Ngầm, những người đã quay trở lại với mỗi tình đầu của mình.

Trước khi vào tù, tôi rất yêu mến Đấng Christ. Bây giờ, sau khi nhìn thấy Cô Dâu của Đấng Christ (Thân thể thiêng liêng của Ngài) trong tù, tôi sẽ nói rằng tôi yêu mến Giáo hội Ngầm gần như tôi yêu chính Đấng Christ. Tôi đã thấy vẻ đẹp của cô ấy, tinh thần hy sinh của cô ấy.

Chuyện gì đã xảy ra với vợ và con trai tôi?

Vợ tôi bị bắt đi và tôi không biết chuyện gì đã xảy ra với cô ấy. Chỉ sau nhiều năm tôi mới biết rằng cô ấy cũng đã bị bỏ tù. Phụ nữ Cơ đốc giáo phải chịu đựng nhiều hơn nam giới trong tù.

Các cô gái đã bị lính canh tàn bạo hãm hiếp. Sự nhạo báng, sự tục tĩu thật khủng khiếp. Phụ nữ bị buộc phải lao động nặng nhọc để xây kênh, hoàn thành khối lượng công việc như nam giới. Họ xúc đất vào mùa đông. Gái mại dâm được bổ nhiệm làm giám thị và cạnh tranh trong việc tra tấn các tín đồ. Vợ tôi đã ăn cỏ như bò để sống. Những tù nhân đói ăn chuột và rắn ở con kênh này. Một trong những thú vui của lính canh vào Chủ nhật là ném phụ nữ xuống sông Danube rồi vớt họ ra, cười nhạo họ, chế nhạo họ về cơ thể ướm át của họ, ném họ trở lại và vớt lên lần nữa. Vợ tôi đã bị ném xuống sông Danube theo cách này.

Con trai tôi bị bỏ lại lang thang trên đường khi bố mẹ nó bị bắt đi. Mihai đã rất sùng đạo từ thời thơ ấu và rất quan tâm đến các vấn đề đức tin. Lúc chín

tuổi, khi cha mẹ bị đưa đi khỏi anh, anh đã trải qua một cuộc khủng hoảng trong đời sống Cơ-đốc nhân của mình. Anh ta trở nên cay đắng và đặt câu hỏi về tất cả tôn giáo của mình. Anh ấy có những vấn đề mà trẻ con thường không gặp phải ở tuổi này. Anh phải nghĩ đến việc kiếm sống.

Việc giúp đỡ gia đình các Cơ đốc nhân tử đạo bị liệt vào tội phạm. Hai người phụ nữ giúp đỡ anh ta đã bị bắt và bị đánh đập thậm tệ đến mức bị tàn tật vĩnh viễn. Một người phụ nữ đã liều mạng và đưa Mihai vào nhà bị kết án 8 năm tù giam vì tội giúp đỡ gia đình tù nhân. Toàn bộ răng của cô đã bị đá ra ngoài và xương của cô bị gãy. Cô ấy sẽ không bao giờ có thể làm việc được nữa. Cô ấy cũng sẽ là kẻ tàn tật suốt đời.

«Mihai, hãy tin vào Chúa Giêsu!»

Năm 11 tuổi, Mihai bắt đầu kiếm sống bằng nghề công nhân bình thường. Đau khổ đã tạo ra sự dao động trong đức tin của nó. Nhưng sau hai năm Sabina bị giam giữ, nó được phép gặp cô. Nó vào nhà tù cộng sản và nhìn thấy mẹ mình ngồi sau song sắt. Cô ấy bần thũ, gầy gò, đôi bàn tay chai sạn, mặc bộ đồng phục tù nhân tồi tàn. Nó hầu như không nhận ra cô. Lời đầu tiên của cô là: «Mihai, hãy tin vào Chúa Giêsu!» Các lính canh trong cơn thịnh nộ dã man đã kéo cô ra khỏi Mihai và đưa cô ra ngoài.

Mihai khóc khi nhìn thấy mẹ mình bị kéo đi. Giây phút này là giây phút hoán cải của nó. Nó biết rằng nếu Đấng Christ có thể được yêu mến trong những hoàn cảnh như vậy thì chắc chắn Ngài là Đấng Cứu Rỗi thật. Sau đó, nó nói:

– Nếu Cơ đốc giáo không có lý lẽ nào

khác ủng hộ nó ngoài việc mẹ tôi tin vào nó, thì đối với tôi như vậy là đủ.

Đó là ngày Mihai hoàn toàn tiếp nhận Đấng Christ.

Ở trường, nó liên tục phải đấu tranh để tồn tại. Nó là một học sinh ngoan và như một phần thưởng, nó đã được tặng một chiếc cà vạt màu đỏ - dấu hiệu của tư cách thành viên Đội Thiếu niên Cộng sản.

Con trai tôi nói:

– Con sẽ không bao giờ đeo cà vạt của những kẻ đã tống cha mẹ con vào tù.

Mihai đã bị đuổi học vì điều này. Sau khi mất một năm, nó lại đến trường, che giấu sự thật rằng mình là con trai của một tù nhân theo đạo Thiên chúa.

Sau đó, Mihai phải viết một luận điểm chống lại Kinh Thánh. Trong luận án này, nó viết:

– Những lập luận chống lại Kinh Thánh là yếu ớt và những trích dẫn chống lại Kinh Thánh là không đúng sự thật. Chắc chắn giáo sư chưa đọc Kinh Thánh. Kinh Thánh hòa hợp với khoa học.

Một lần nữa Mihai lại bị trục xuất. Lần này anh ấy phải mất hai năm học.

Cuối cùng anh được phép vào chủng viện. Tại đây anh được dạy «thần học Mác-xít». Mọi thứ đã được giải thích theo khuôn mẫu của Karl Marx. Mihai phản đối công khai trong lớp và các học sinh khác cũng tham gia cùng anh. Kết quả là anh ta bị đuổi học và không thể hoàn thành việc học thần học của mình.

Một lần ở trường, khi một giáo sư có bài phát biểu vô thần, con trai tôi đứng dậy và phản bác lại giáo sư, nói với ông rằng ông phải chịu trách nhiệm gì khi dẫn dắt quá nhiều thanh niên đi lạc lối. Cả lớp đứng về phía anh. Điều cần thiết là người ta phải có can đảm lên tiếng trước, sau đó tất cả những người khác đều đứng về phía mình. Để được học hành, anh ấy luôn cố gắng che giấu sự thật rằng anh ta là con trai của Wurmbrand, một tù nhân theo đạo Cơ đốc. Nhưng thường thì nó được phát hiện và lại có cảnh tượng quen thuộc khi được gọi đến văn phòng giám đốc nhà trường và bị trục xuất.

Mihai cũng bị đói rất nhiều. Nhiều gia đình người Công giáo bị bỏ tù ở các quốc gia cộng sản gần như chết đói. Giúp đỡ họ là một tội ác lớn.

Tôi sẽ kể cho bạn nghe một trường hợp đau khổ của một gia đình mà cá nhân tôi biết. Một anh em bước vào bỏ tù vì công việc của mình trong Giáo hội Ngầm. Anh ta bỏ lại một người vợ với sáu đứa trẻ. Hai cô con gái lớn của ông mười bảy và mười chín tuổi không thể kiếm được việc làm. Người duy nhất tạo việc làm ở một nước cộng sản là nhà nước nhưng họ không tạo việc làm cho con cái “tội phạm” Thiên Chúa giáo. Xin đừng đánh giá câu chuyện này theo tiêu chuẩn đạo đức; chỉ cần nhận được sự thật. Hai cô con gái của một Cơ đốc nhân tử đạo - chính là những người theo đạo Thiên Chúa - đã trở thành gái mại dâm để nuôi em trai và mẹ ốm yếu. Em trai mười bốn tuổi của họ trở nên điên loạn khi nhìn thấy họ và phải đưa vào trại tị nạn. Nhiều năm sau, người cha bị giam

cầm trở lại, lời cầu nguyện duy nhất của ông là:

– Chúa ơi, hãy đưa con vào tù lần nữa. Con không thể chịu đựng được khi chứng kiến điều này.

Lời cầu nguyện của anh đã được đáp lại và anh lại bị bỏ tù vì tội làm chứng cho Đấng Christ cho trẻ em. Các con gái của ông không còn là gái mại dâm nữa vì họ nhận được việc làm bằng cách tuân theo yêu cầu của cảnh sát mật – họ trở thành người cung cấp thông tin. Là con gái của một vị tử đạo Kitô giáo, họ được đón nhận một cách tôn trọng ở mọi nhà. Họ lắng nghe và sau đó báo cáo mọi điều họ nghe được cho cảnh sát mật.

Đừng chỉ nói rằng điều này thật xấu xa và vô đạo đức – tất nhiên là như vậy – nhưng hãy tự hỏi bản thân xem liệu

những thảm kịch như vậy có phải là tội lỗi của bạn không, rằng những gia đình Cơ đốc giáo như vậy bị bỏ mặc và không được bạn, những người tự do giúp đỡ.

CHƯƠNG 3

TIỀN CHUỘC VÀ TRẢ TỰ DO CHO CÔNG VIỆC Ở PHƯƠNG TÂY

Tổng cộng mười bốn năm tù đã trôi qua đối với tôi. Trong suốt thời gian này tôi chưa bao giờ nhìn thấy một cuốn Kinh thánh hay bất kỳ cuốn sách nào khác. Tôi đã quên cách viết. Vì bị bỏ đói, bị đánh thuốc mê và bị tra tấn nên tôi đã quên Kinh Thánh. Nhưng vào ngày tròn mười bốn năm, tôi chợt quên

mất câu thơ: “Gia-cốp đã phục vụ bảy năm cho Ra-chên, mà đối với chàng đó chỉ là vài ngày vì tình yêu chàng dành cho nàng” (Sáng thế Ký 29:20). Rất nhanh sau đó, tôi được trả tự do thông qua lệnh ân xá chung được đưa ra ở nước ta, chịu ảnh hưởng rất lớn từ dư luận Mỹ.

Tôi đã gặp lại vợ tôi. Cô ấy đã chung thủy chờ đợi tôi suốt mười bốn năm. Chúng tôi bắt đầu cuộc sống mới trong cảnh nghèo khó, bởi vì những người bị bắt đều bị tước đoạt mọi thứ.

Các linh mục và mục sư được trả tự do được phép xây dựng những nhà thờ nhỏ. Một nhà thờ ở thị trấn Orsova đã được trao cho tôi. Ban tà giáo cộng sản nói với tôi rằng họ có ba mươi lăm thành viên và cảnh báo rằng không bao giờ được có ba mươi sáu! Tôi cũng được yêu cầu phải là người đại diện của họ và báo

cáo với cảnh sát mật về mọi thành viên và tránh xa tuổi trẻ. Đây là cách cộng sản sử dụng nhà thờ làm “công cụ” kiểm soát của mình.

Tôi biết rằng nếu tôi giảng, sẽ có nhiều người đến nghe. Vì vậy, tôi thậm chí chưa bao giờ cố gắng bắt đầu làm việc trong nhà thờ chính thức. Thay vào đó, tôi lại phục vụ trong Giáo hội Ngầm, chia sẻ tất cả những điều về đẹp và sự nguy hiểm của công việc này.

Trong những năm tôi bị giam cầm, Chúa đã chuyển động một cách kỳ diệu. Nhà thờ hầm trú đã không còn bị bỏ rơi và lãng quên nữa. Người Mỹ và những người theo đạo Thiên Chúa khác đã bắt đầu giúp đỡ chúng tôi và cầu nguyện cho chúng tôi.

Một buổi chiều, khi tôi đang nghỉ ngơi tại nhà một sư huynh ở tỉnh lẻ, anh ấy đánh thức tôi dậy và nói:

– Anh em từ nước ngoài đã đến.

Ở phương Tây có những người Thiên chúa giáo không quên hoặc đã bỏ rơi chúng tôi. Những người theo đạo Cơ đốc cấp bậc đã tổ chức một công việc cứu trợ bí mật cho các gia đình các vị tử đạo Kitô giáo, và đang buôn lậu văn học Kitô giáo và sự giúp đỡ.

Ở phòng bên kia, tôi thấy có sáu anh em đến làm công việc này. Sau khi nói chuyện với tôi một lúc lâu, họ nói với tôi rằng họ nghe nói tại địa chỉ này có một người đã ở tù mười bốn năm và họ muốn gặp anh ta. Tôi nói với họ rằng tôi là người đó. Họ nói:

– Chúng tôi mong đợi được gặp một người nào đó u sầu. Bạn không thể là người này vì bạn đang tràn đầy niềm vui.

Tôi bảo đảm với họ rằng tôi là người bị giam cầm và niềm vui của tôi là biết rằng họ đã đến và chúng tôi không còn bị lãng quên nữa. Sự giúp đỡ đều đặn và đều đặn bắt đầu đến với Giáo hội Ngầm. Bằng những kênh bí mật, chúng tôi có được nhiều cuốn Kinh Thánh và các tài liệu Kitô giáo khác, cũng như hàng cứu trợ cho gia đình các Cơ đốc nhân tử đạo. Giờ đây, với sự giúp đỡ của họ, Giáo hội Ngầm chúng tôi có thể hoạt động tốt hơn nhiều.

Không những họ đã ban cho chúng tôi Lời Chúa, mà chúng tôi còn thấy rằng mình được yêu thương.

Họ mang đến cho chúng tôi một lời an ủi. Trong những năm bị tẩy não, chúng tôi đã nghe nói:

– Không ai yêu bạn nữa, không ai yêu bạn nữa, không ai yêu bạn nữa.

Bây giờ chúng tôi thấy những Cơ đốc nhân người Mỹ và người Anh đã liều mạng để cho chúng tôi thấy rằng họ yêu thương chúng tôi. Sau này chúng tôi đã giúp họ phát triển một kỹ thuật làm việc bí mật để họ có thể lén vào những ngôi nhà bị cảnh sát mật bao vây mà không bị phát hiện.

Giá trị của những cuốn Kinh Thánh được buôn lậu bằng những phương tiện này không thể hiểu được đối với một Cơ đốc nhân người Mỹ hay người Anh “bơi” trong Kinh Thánh.

Tôi và gia đình sẽ không thể tồn tại nếu không có sự giúp đỡ vật chất mà tôi nhận được từ những tín đồ cầu nguyện ở nước ngoài. Điều này cũng đúng với nhiều mục tử và các vị tử đạo hãm trú khác ở các nước cộng sản. Tôi có thể làm chứng bằng kinh nghiệm của bản thân về sự giúp đỡ vật chất và thậm chí còn lớn hơn về mặt tinh thần mà các sứ mệnh đặc biệt được thành lập cho mục đích này trong thế giới tự do đã mang lại cho chúng ta.

Đối với chúng tôi, những tín đồ này giống như những thiên thần được Chúa gửi đến!

Vì công việc được đổi mới của Giáo hội hãm trú, tôi có nguy cơ rất lớn bị bắt giữ lần nữa. Vào thời điểm này, hai tổ chức Thiên chúa giáo, Phái bộ Truyền giáo Na Uy cho người Do Thái và Liên

minh Thiên chúa giáo Do Thái, đã trả cho chính quyền cộng sản số tiền chuộc 10.000 đô la cho tôi – gấp hơn năm lần mức giá tiêu chuẩn cho một tù nhân chính trị. Bây giờ tôi có thể rời Romania.

Tại sao tôi rời Cộng sản Romania

Tôi sẽ không rời Romania, bất chấp nguy hiểm, nếu các nhà lãnh đạo của Giáo hội Công giáo không ra lệnh cho tôi tận dụng cơ hội này để rời khỏi đất nước, trở thành “tiếng nói” của Giáo hội Công giáo đối với thế giới tự do. Họ mong muốn tôi thay mặt họ nói chuyện với phương Tây về những đau khổ và nhu cầu của họ. Tôi đã về phương Tây nhưng lòng tôi vẫn ở lại với họ. Tôi sẽ không bao giờ rời Romania nếu tôi không hiểu được sự cần thiết to lớn mà bạn phải

nghe về những đau khổ và công việc can đảm của Giáo hội hầm trú, nhưng đây là sứ mệnh của tôi.

Trước khi rời Romania, tôi đã bị cảnh sát mật gọi hai lần. Họ nói với tôi rằng số tiền đó đã được nhận cho tôi. (Romania bán công dân của mình để lấy tiền vì cuộc khủng hoảng kinh tế chủ nghĩa cộng sản đã mang đến đất nước chúng tôi.) Họ bảo tôi:

– Hãy đi sang phương Tây và rao giảng Đấng Christ như tùy thích, nhưng đừng chạm vào chúng tôi! Đừng nói một lời nào chống lại chúng tôi! Chúng tôi thẳng thắn nói với ông những gì chúng tôi lên kế hoạch cho ông nếu ông kể lại chuyện đã xảy ra. Trước hết, với 1.000 đô la chúng ta có thể tìm được một tên xã hội đen để giết ông, nếu không chúng tôi có thể bắt cóc ông.

(Tôi đã ở cùng phòng giam với một giám mục Chính thống giáo, Vasile Leul, người đã bị bắt cóc ở Áo và đưa đến Romania. Tất cả các móng tay của ông đều bị xé ra. Tôi đã ở cùng với những người khác từ Berlin. Người Romania thậm chí đã bị bắt cóc từ Ý và Paris.) Họ còn nói với tôi thêm:

– Chúng tôi cũng có thể hủy hoại đạo đức của ông bằng cách lan truyền câu chuyện về ông với một cô gái, trộm cắp hoặc tội lỗi nào đó thời trẻ của ông. Người phương Tây - đặc biệt là người Mỹ - rất rất dễ bị lừa.

Sau khi đe dọa tôi, họ cho phép tôi sang phương Tây. Họ rất tin tưởng vào cuộc tẩy não mà tôi đã trải qua. Ở phương Tây hiện nay cũng có nhiều người đã trải qua những điều tương tự như tôi nhưng lại im lặng. Một số người trong số họ

thậm chí còn ca ngợi chủ nghĩa cộng sản sau khi bị cộng sản tra tấn. Những người cộng sản chắc chắn rằng tôi cũng sẽ im lặng.

Vì thế vào tháng 12 năm 1965, tôi và gia đình được phép rời Romania.

Việc làm cuối cùng của tôi trước khi ra đi là đi đến mộ viên đại tá, người đã ra lệnh bắt giữ tôi và người đã ra lệnh tra tấn tôi trong nhiều năm. Tôi đặt một bông hoa lên mộ anh. Khi làm điều này, tôi tận tâm mang lại niềm vui của Đấng Christ mà tôi có được cho những người cộng sản đang trống rỗng về mặt tinh thần.

Tôi ghét hệ thống cộng sản nhưng tôi yêu con người. Tôi ghét tội lỗi nhưng tôi yêu tội nhân. Tôi yêu những người cộng sản bằng cả trái tim mình.

Cộng sản có thể giết chết các Cơ đốc nhân nhưng họ không thể giết chết tình yêu của họ đối với ngay cả những người đã giết họ. Tôi không hề có một chút cay đắng hay oán giận nào đối với những người cộng sản hay những kẻ tra tấn tôi.

CHƯƠNG 4

ĐÁNH BẠI CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN BẰNG TÌNH YÊU CỦA ĐÁNG CHRIST

Người Do Thái có một truyền thuyết kể rằng, khi tổ tiên của họ được cứu khỏi Ai Cập và người Ai Cập bị chết đuối ở Biển Đỏ, các thiên thần đã hòa vào những bài hát chiến thắng do người Israclite hát. Và Thiên Chúa nói với các thiên thần:

– Người Do Thái là người và có thể vui mừng về việc họ trốn thoát. Nhưng Ta mong đợi sự hiểu biết nhiều hơn từ các bạn. Người Ai Cập không phải là sinh vật của Ta sao? Ta cũng không yêu họ sao? Làm sao các bạn không cảm nhận được Ta? Đau buồn về số phận bi thảm của họ?

Giô-suê 5:13 chép: “Khi Giô-suê đến gần thành Giê-ri-cô, ông ngược mắt lên nhìn, và kìa, có một người đứng đối diện ông, tay cầm gươm trần. Giô-sua đến gần và nói với người: ‘Chúa thuộc về chúng con hay vì kẻ thù của chúng con?’”

Nếu người mà Joshua gặp chỉ là một người đàn ông, câu trả lời có thể là “Tôi ủng hộ bạn” hoặc “Tôi ủng hộ kẻ thù của bạn” hoặc thậm chí “Tôi trung lập”. Đây là những phản ứng duy nhất có thể có của con người đối với một câu hỏi như

vậy. Nhưng Đấng mà Giô-suê gặp đã được Chúa sai đến và do đó, khi được hỏi liệu Ngài ủng hộ hay chống lại Israel, đã đưa ra một câu trả lời bất ngờ nhất và khó hiểu: “Không.” “Không” này có nghĩa là gì?

Anh ấy đến từ một nơi mà chúng sinh không ủng hộ hay chống lại mà là nơi mọi người và mọi thứ đều được thấu hiểu, được nhìn nhìn với lòng thương xót và tử bi, và được yêu thương bằng lửa.

Có một cấp độ con người mà chủ nghĩa cộng sản phải hoàn toàn chống lại. Ở cấp độ này, chúng ta cũng phải chiến đấu chống lại những người cộng sản, họ là những người ủng hộ lý tưởng tàn ác, man rợ này.

Nhưng Cơ đốc nhân không chỉ là

những con người bình thường; họ là con cái Thiên Chúa, được dự phần vào bản tính Thiên Chúa. Vì vậy, sự tra tấn phải chịu đựng trong nhà tù cộng sản không làm cho tôi căm ghét cộng sản. Họ là những tạo vật của Chúa; làm sao tôi có thể ghét họ được? Nhưng tôi cũng không thể là bạn của họ được. Tình bạn có nghĩa là một tâm hồn trong hai bầu ngực. Tôi không phải là một linh hồn với những người cộng sản. Họ ghét quan niệm về Chúa. Tôi yêu Chúa.

Nếu tôi được hỏi:

– Bạn ủng hộ cộng sản hay chống lại họ?

Câu trả lời của tôi sẽ là một sự phức tạp. Chủ nghĩa cộng sản là một trong những mối đe dọa lớn nhất đối với nhân loại. Tôi hoàn toàn phản đối nó và mong

muốn để chiến đấu cho đến khi nó bị lật đổ.

Nhưng về mặt tinh thần, tôi đang được ngồi trên các nơi trên thiên đàng với Chúa Giêsu. Tôi đang ngồi trong phạm vi “không”, trong đó, bất chấp mọi tội ác của họ, những người cộng sản được hiểu và yêu thương, một lĩnh vực trong đó có những thiên thần đang cố gắng giúp đỡ mọi người đạt được mục tiêu cao nhất của cuộc sống con người, đó là trở nên giống Đấng Christ.

Vì vậy, mục đích của tôi là truyền bá phúc âm cho những người cộng sản, để cho họ biết tin mừng về Đấng Christ, Chúa của tôi và yêu những người cộng sản. Chính Ngài đã nói rằng Ngài yêu thương mọi người và Ngài tha để lại chín mươi chín con chiên công chính còn hơn để con chiên lạc vẫn bị lạc.

Các tông đồ của Ngài và tất cả những người thầy vĩ đại của Cơ đốc giáo đã nhân danh Ngài dạy về tình yêu phổ quát này. St. Macary đã nói: “Nếu một người yêu tất cả mọi người một cách say đắm nhưng chỉ nói về một người rằng anh ta không thể yêu, người nói điều này không còn là người theo đạo Thiên Chúa nữa, bởi vì tình yêu của anh ta không phải là tất cả.”

Thánh Augustinô dạy: “Nếu cả nhân loại đều công chính và chỉ có một tội nhân, Đấng Christ sẽ đến gánh cùng một thập tự giá cho người này, Ngài yêu thương từng cá nhân.”

Lời dạy của Cơ đốc giáo rất rõ ràng. Những người cộng sản là người và Đấng Christ yêu họ, cũng như mọi người có tâm trí của Đấng Christ. Chúng ta yêu tội nhân mặc dù chúng ta ghét tội lỗi.

Chúng ta biết về tình yêu của Đấng Christ đối với những người cộng sản bằng tình yêu của chính chúng ta đối với họ.

Tôi đã chứng kiến những người Thiên Chúa giáo trong các nhà tù cộng sản với năm mươi cân xích ở chân, bị tra tấn bằng những que sắt nung đỏ, bị nhét vào cổ họng một thìa muối, sau đó bị giam không cho uống nước, bị đói, bị đánh đòn, bị cảm lạnh - và cầu nguyện. với lòng nhiệt thành đối với người cộng sản. Đây là điều con người không thể giải thích được! Đó là tình yêu của Đấng Christ đã tuôn đổ trong trái tim chúng ta.

Sau này, những người Cộng sản tra tấn chúng tôi cũng bị đưa vào tù. Dưới chế độ cộng sản, những người cộng sản, và thậm chí cả những kẻ cai trị cộng sản,

cũng bị bỏ tù thường xuyên như những kẻ thù của họ.

Bây giờ người bị tra tấn và kẻ tra tấn đều ở trong cùng một phòng giam. Và trong khi những người không theo đạo Thiên Chúa thể hiện căm thù những người điều tra cũ của họ và đánh đập họ, những người theo đạo Cơ đốc đã đứng ra bảo vệ họ, ngay cả khi có nguy cơ bị đánh đập và bị buộc tội là đồng lõa với chủ nghĩa cộng sản. Tôi đã từng thấy những người theo đạo Cơ đốc cho đi miếng bánh mì cuối cùng của họ (chúng tôi được tặng một lát mỗi tuần) và thuốc, điều đó có thể cứu mạng họ vào tay một kẻ tra tấn bệnh hoạn của cộng sản, người hiện đang là bạn tù.

Đây là những lời cuối cùng của Iuliu Maniu, một người theo đạo Cơ đốc và

là cựu Thủ tướng Romania, người chết trong tù:

– Nếu những người cộng sản bị lật đổ ở đất nước chúng ta, nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mỗi Cơ đốc nhân là phải xuống đường và mạo hiểm mạng sống của mình để bảo vệ những người cộng sản khỏi cơn thịnh nộ chính đáng của đám đông mà họ đã bạo ngược.

Trong những ngày đầu tiên sau khi cải đạo, tôi cảm thấy mình không thể sống được nữa. Đi trên đường, tôi cảm nhận được nỗi đau thể xác của từng người đàn ông, phụ nữ đi qua. Nó như một con dao đâm vào tim tôi, thiêu đốt câu hỏi liệu người đó có được cứu hay không. Nếu một thành viên trong hội thánh phạm tội, tôi sẽ khóc hàng giờ. Niềm khao khát ơn cứu rỗi của mọi linh

hồn vẫn còn trong tâm hồn tôi và những người cộng sản không bị loại trừ khỏi điều đó.

Trong biệt giam, chúng tôi không thể cầu nguyện như trước. Chúng tôi đói không thể tưởng tượng được; chúng tôi đã bị đánh thuốc mê cho đến khi hành động như những kẻ ngốc. Chúng tôi yếu như những bộ xương. Kinh Lạy Cha quá dài đối với chúng tôi – chúng tôi không thể tập trung đủ để đọc nó. Lời cầu nguyện duy nhất của tôi được lặp đi lặp lại nhiều lần là: “Lạy Chúa Giêsu, con yêu Ngài”.

Và rồi, vào một ngày vinh quang, tôi nhận được câu trả lời từ Chúa Giêsu: “Con yêu Ta? Bây giờ Ta sẽ cho con thấy Ta yêu con như thế nào”. Ngay lập tức, tôi cảm thấy trong tim mình có một ngọn lửa bùng cháy như những tia sáng của

mặt trời. Các môn đệ trên đường Emmaus nói rằng trái tim họ bùng cháy khi Chúa Giêsu nói chuyện với họ. Vì vậy, nó đã xảy ra với tôi. Tôi biết tình yêu của Đấng đã hiến mạng sống mình trên thập tự giá vì tất cả chúng ta. Tình yêu như vậy không thể loại trừ những người cộng sản, dù tội lỗi của họ có trầm trọng đến đâu.

Cộng sản đã phạm và còn phạm những điều khủng khiếp nhưng “tình yêu mãnh liệt như cái chết, ghen tuông tàn khốc như nấm mồ... Bao nhiêu nước không dập tắt được tình yêu, lũ lụt cũng không thể nhận chìm được” (Sơn 8:6-7). Như nấm mồ nhất quyết có hết giàu nghèo; trẻ và già; đàn ông thuộc mọi chủng tộc, quốc gia và quan điểm chính trị; thánh nhân và tội nhân – vì thế tình yêu bao trùm tất cả. Đấng Christ, Tình

Yêu Nhập Thể, muốn mọi người đến với Người, kể cả những người cộng sản.

Một mục sư bị đánh đập dã man đã bị tống vào phòng giam của tôi. Anh ta đã sống dở chết dở, máu chảy khắp mặt và cơ thể. Chúng tôi đã tắm cho anh ấy. Một số tù nhân chửi rửa cộng sản.

Anh rên rỉ nói:

– Xin đừng nguyên rửa họ! Hãy im lặng! Tôi muốn cầu nguyện cho họ.

Làm sao chúng ta có thể vui vẻ – ngay cả trong tù.

Khi tôi nhìn lại mười bốn năm ở tù, đôi khi đó là khoảng thời gian rất hạnh phúc. Khác các tù nhân và thậm chí cả lính canh thường tự hỏi làm thế nào các Cơ đốc nhân có thể hạnh phúc dưới sự giám sát của hoàn cảnh khủng khiếp

nhất. Chúng tôi không thể bị ngăn cản ca hát dù bị đánh đập vì điều này. Tôi tưởng tượng rằng những con chim sơn ca cũng sẽ hát, ngay cả khi chúng biết rằng sau khi kết thúc chúng sẽ bị giết vì nó. Các Cơ đốc nhân trong tù nhảy múa vui mừng. Làm sao họ có thể hạnh phúc đến thế dưới hoàn cảnh bi thảm như vậy?

Tôi thường suy niệm trong tù về lời Chúa Giêsu nói với các môn đệ của Người: “Phúc thay mắt nào được thấy những điều các con thấy” (Luka 10:23). Các môn đệ vừa đi du lịch xứ Palestine về nơi họ đã chứng kiến những điều kinh hoàng. Palestine là một đất nước bị áp bức. Ở khắp mọi nơi đã có nỗi khốn cùng khủng khiếp của một dân tộc bị bạo ngược. Các môn đệ gặp phải bệnh tật, ôn dịch, đói khát và buồn phiền.

Họ bước vào những ngôi nhà mà những người yêu nước đã bị bắt vào tù, để lại đằng sau những tiếng khóc của bố mẹ hoặc vợ. Đó không phải là một thế giới tươi đẹp để ngắm nhìn.

Chúa Giêsu vẫn nói: “Phúc thay mắt nào được thấy những điều anh em thấy”. Đó là vì họ không chỉ nhìn thấy sự đau khổ. Họ cũng đã nhìn thấy Đấng Cứu Rỗi. Lần đầu tiên một vài con sâu xấu xí – những con sâu bướm bò trên lá – hiểu rằng, sau cuộc sống khốn khổ này, sẽ có sự sống như một con bướm xinh đẹp, nhiều màu sắc, có thể bay từ bông hoa này sang bông hoa khác. Hạnh phúc này cũng là của chúng ta.

Xung quanh tôi là “Jobs” – một số còn đau khổ hơn Job rất nhiều. Nhưng tôi biết kết cục câu chuyện của Gióp, ông đã nhận được số tiền gấp đôi trước đó

như thế nào. Xung quanh tôi có những người như La-xa-rơ, người ăn xin, đói khát và đầy mụn nhọt. Nhưng tôi biết rằng các thiên thần sẽ đưa những người này vào lòng Áp-ra-ham. Tôi đã nhìn thấy họ như họ sẽ có trong tương lai. Tôi nhìn thấy nơi vị thánh tử đạo tôi tàn, bẩn thỉu, yếu đuối gần tôi – vị thánh được trao vương miện long lẫy của ngày mai.

Nhưng khi nhìn những người như thế này – không phải như họ vốn có mà là họ sẽ như thế – tôi cũng có thể thấy nơi những kẻ bắt bớ chúng ta một Sau-lơ người Tạt-sơ – một sứ đồ tương lai là Phao-lô. Và một số đã trở thành như vậy. Nhiều sĩ quan canh sát mật mà chúng tôi làm chúng đã trở thành tín đồ của Đấng Christ và sau này vui mừng chịu khổ trong tù vì đã tìm thấy Đấng Christ. Mặc dù chúng tôi bị đánh đòn giống như

Phao-lô, nhưng nơi những người cai ngục, chúng tôi nhìn thấy tiềm năng của người cai ngục ở Phi-líp đã trở thành một người cải đạo. Chúng tôi mơ thấy chẳng bao lâu nữa họ sẽ hỏi: “Tôi phải làm gì để được cứu?” Ở những người chế nhạo các Cơ đốc nhân bị trói vào thập giá và bôi đầy phân, chúng ta thấy đám đông trên Golgotha sắp đâm ngục vì sợ phạm tội.

Chính trong tù chúng tôi đã tìm thấy hy vọng cứu rỗi cho những người cộng sản. Chính ở đó chúng tôi đã phát triển ý thức trách nhiệm đối với họ. Chính trong việc bị họ hành hạ mà chúng tôi đã học được cách yêu thương họ.

Một phần lớn người trong gia đình tôi đã bị sát hại. Chính tại nhà của tôi, kẻ sát nhân đã cải đạo. Đó cũng là nơi thích hợp nhất. Vì vậy, trong các nhà tù cộng

sản, ý tưởng về sứ mệnh Kitô giáo cho cộng sản đã ra đời.

Chúa nhìn mọi sự khác với chúng ta nhìn, cũng như chúng ta nhìn khác với con kiến. Theo quan điểm của con người, bị trói vào thập tự giá và bôi đầy phân là một điều khủng khiếp. Tuy nhiên, Kinh Thánh gọi nỗi đau khổ của các vị tử đạo là “những hoạn nạn nhẹ nhàng”. Ở tù mười bốn năm là một thời gian dài đối với chúng tôi. Kinh Thánh gọi đó là “chỉ trong chốc lát thôi” và cho chúng ta biết rằng những điều này “mang lại cho chúng ta một vinh quang cao cả và vĩnh cửu hơn nhiều” (2Co 4:17). Việc này cho chúng ta quyền cho rằng những tội ác tàn khốc của cộng sản, không thể tha thứ được chúng ta, trong mắt Chúa thì nhẹ nhàng hơn trong mắt chúng ta. Sự chuyên chế của họ, đã kéo dài gần như

cả một thế kỷ, có thể trước mặt Chúa, mà đối với Ngài, ngàn năm chỉ như một ngày, chỉ là một ngày khoảnh khắc lạc lối. Họ vẫn có cơ hội được cứu.

Cánh cổng thiên đường không đóng đối với người cộng sản. Ánh sáng cũng không hề tắt đối với họ.

Họ có thể ăn năn như mọi người khác. Và chúng ta phải kêu gọi họ ăn năn.

Chỉ có tình yêu mới có thể thay đổi được cộng sản và khủng bố (một tình yêu phải được phân biệt rõ ràng từ sự thỏa hiệp với các triết lý phi Kitô giáo, được thực hiện bởi nhiều nhà lãnh đạo nhà thờ). Sự thù ghét mù quáng. Hitler là một người chống cộng và căm ghét nó. Thế mà, thay vì chinh phục chúng, ông

đã giúp họ giành được một phần ba thế giới.

Với tình yêu thương, chúng tôi đã lên kế hoạch cho công việc truyền giáo giữa những người cộng sản trong tù. Và do đó trước hết chúng tôi nghĩ đến những người cai trị cộng sản.

Một số giám đốc truyền giáo dường như đã nghiên cứu rất ít về lịch sử hội thánh. Na Uy đã giành chiến thắng cho Đấng Christ như thế nào? Bằng cách chiến thắng Vua Olaf. Nước Nga lần đầu tiên có được phúc âm khi vua của nước này, Vladimir, giành chiến thắng. Hungary đã giành chiến thắng nhờ chiến thắng St. Stephen, vua của nước này. Với Ba Lan cũng vậy. Ở Châu Phi, nơi người đứng đầu bộ lạc đã giành được chiến thắng, bộ lạc cũng đi theo. Chúng tôi

thành lập các phái bộ cho những người có cấp bậc có thể trở thành những Cơ đốc nhân rất tốt, nhưng có ít ảnh hưởng và không thể thay đổi tình hình.

Chúng ta phải giành được những người cai trị, những nhà lãnh đạo về chính trị, kinh tế, khoa học và nghệ thuật. Họ nhào nặn tâm hồn con người. Thu phục được họ, bạn sẽ thu phục được những người mà họ lãnh đạo và gây ảnh hưởng.

Từ quan điểm truyền giáo, chủ nghĩa cộng sản có lợi thế hơn các hệ thống xã hội khác ở chỗ nó tập trung hơn. Nếu Tổng thống Hoa Kỳ chuyển sang đạo Mormon, nước Mỹ sẽ không trở thành đạo Mormon vì điều đó. Nhưng nếu các nhà lãnh đạo chính phủ cộng sản cải đạo sang Cơ Đốc giáo, có lẽ cả đất nước của

họ sẽ được tiếp cận. Tác động của các nhà lãnh đạo là rất lớn.

Những người lãnh đạo này có thể được cải đạo không? Chắc chắn là có vì họ cũng bất hạnh và bất an giống như nạn nhân của họ. Gần như tất cả những người cai trị cộng sản ở Nga đều phải vào tù hoặc bị chính đồng đội của họ bắn. Ở Trung Quốc cũng vậy. Ngay cả các bộ trưởng nội vụ như Iagoda, Yezhov, Beria, những người dường như nắm toàn bộ quyền lực trong tay, cũng kết thúc giống như tên phản cách mạng vừa qua với một viên đạn vào cổ. Nhiều năm trước, Shelepin, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Liên Xô và Rankovic, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Nam Tư, đã bị ném ra ngoài như những miếng giẻ rách bẩn thỉu.

Làm thế nào chúng ta có thể tấn công chủ nghĩa cộng sản về mặt tinh thần

Chế độ cộng sản không làm ai hạnh phúc, kể cả những kẻ trực lợi. Thậm chí, họ còn lo sợ rằng bất cứ đêm nào xe của mật vụ cũng có thể bắt họ đi vì đường lối của đảng đã thay đổi.

Cá nhân tôi đã biết nhiều nhà lãnh đạo cộng sản. Họ là những người nặng trĩu và chỉ có Chúa Giêsu mới có thể cho họ được nghỉ ngơi.

Thu phục những người cai trị cộng sản cho Đảng Christ có thể có nghĩa là cứu thế giới khỏi sự hủy diệt hạt nhân, cứu nhân loại khỏi nạn đói vì phần lớn doanh thu của họ hiện nay dành cho vũ khí đắt tiền. Chiến thắng các nhà cầm quyền cộng sản có thể có nghĩa là chấm

dứt căng thẳng quốc tế. Chiến thắng những người cai trị cộng sản có nghĩa là làm cho Đấng Christ và các thiên thần tràn ngập niềm vui. Nhiều khu vực khác mà các nhà truyền giáo lao động vất vả, chẳng hạn như New Guinea hay Madagascar, có thể đơn giản đi theo nếu phe cộng sản giành chiến thắng, bởi vì điều này sẽ mang lại cho Kitô giáo một động lực hoàn toàn mới.

Cá nhân tôi đã biết những người cộng sản đã cải đạo. Bản thân tôi là một người theo chủ nghĩa vô thần khi còn trẻ.

Những người vô thần đã cải đạo và những người cộng sản rất yêu mến Đấng Christ vì họ đã phạm tội rất nhiều.

Tư duy chiến lược là cần thiết trong công việc truyền giáo. Từ quan điểm

cứu rồi, mọi linh hồn đều bình đẳng; theo quan điểm của chiến lược truyền giáo, chúng không ngang bằng nhau. Điều quan trọng hơn là giành được một người có ảnh hưởng lớn, người sau đó có thể giành được hàng nghìn người, hơn là nói chuyện với một kẻ man rợ trong rừng rậm đảm bảo sự cứu rỗi chỉ dành cho anh ta. Vì vậy, Chúa Giêsu đã chọn kết thúc sứ vụ của Người không phải ở một ngôi làng nhỏ nào đó mà ở Giêrusalem, trung tâm tinh thần của thế giới. Cũng vì lý do này mà Phao-lô đã nỗ lực rất nhiều để đến được Rô-Ma.

Kinh thánh nói rằng dòng dõi người nữ sẽ giày đạp đầu con rắn (Sáng thế Ký 3:15). Chúng tôi cù vào bụng con rắn, khiến nó cười. Ngày nay con rắn tiếp tục bò qua Trung Quốc, Bắc Triều Tiên, Việt Nam và Lào. Có những quốc gia ở Trung

Đông không một nhà thờ nào được phép tồn tại. Hoàn cảnh khó khăn của những quốc gia bị giam cầm như vậy phải liên tục được các lãnh đạo hội thánh và giám đốc truyền giáo cũng như mọi Cơ-đốc nhân có suy nghĩ giải quyết.

Chúng ta phải từ bỏ công việc thường ngày. Có lời chép rằng: “Đáng nguyên rửa thay kẻ làm công việc Chúa cách lừa dối” (Jer 48:10). Giáo hội phải tiến hành một cuộc tấn công trực diện, mang tính tinh thần vào các công quốc ở các quốc gia bị giam cầm. Chiến tranh chỉ thắng bằng tấn công chứ không bao giờ bằng chiến lược phòng thủ.

Thi Thiên 107:16 nói rằng Đức Chúa Trời chặt đôi song sắt. Bức màn sắt đối với Ngài là một điều nhỏ nhặt.

Giáo Hội sơ khai hoạt động bí mật và bất hợp pháp, và đã chiến thắng. Chúng ta phải học lại cách làm việc theo cách tương tự.

Cho đến thời kỳ cộng sản, tôi chưa bao giờ hiểu tại sao nhiều người trong Tân Ước lại được gọi bằng biệt danh: Simeon được gọi là Niger, John được gọi là Mark, v.v... Chúng tôi tiếp tục sử dụng những cái tên bí mật trong công việc của mình ở các quốc gia bị giam cầm.

Trước đây tôi chưa bao giờ hiểu tại sao Chúa Giêsu muốn sắp xếp bữa ăn tối cuối cùng lại không cho địa chỉ mà lại nói: “Các con hãy vào thành, sẽ có một người xách vò nước đón gặp các con” (Mar 14:13). Bây giờ tôi hiểu rồi. Chúng tôi cũng đưa ra những dấu hiệu công nhận bí mật như vậy trong công việc của Giáo hội hầm trú.

Nếu chúng ta đồng ý làm việc như thế này – quay trở lại với các phương pháp của Cơ đốc giáo thời kỳ đầu – thì chúng ta có thể làm việc hiệu quả cho Đấng Christ ở những quốc gia đóng cửa này.

Nhưng khi tôi gặp một số lãnh đạo giáo hội ở phương Tây, thay vì yêu mến những người cộng sản – vốn đã dẫn đến việc tổ chức công tác truyền giáo ở các nước cộng sản từ lâu – tôi nhận thấy chính sách của họ đứng về phía những người cộng sản. Tôi không tìm thấy lòng trắc ẩn của Người Samaritan nhân hậu đối với những linh hồn hư mất trong nhà Karl Marx.

Một người thực sự tin không phải những gì anh ta đọc trong tín ngưỡng của mình mà chỉ tin những điều anh ta sẵn sàng chết vì nó. Các Cơ đốc nhân của

Giáo hội hăm trú đã chứng tỏ rằng họ sẵn sàng chết vì đức tin của mình. Mạng lưới sứ mệnh quốc tế của chúng tôi vẫn tiếp tục cho đến ngày nay với công việc bí mật tại các quốc gia bị giam cầm có thể đồng nghĩa với việc họ phải ngồi tù, tra tấn và tử hình nếu bị bắt ở một đất nước như vậy. Tôi tin vào những điều tôi viết.

Tôi có quyền hỏi: Liệu các nhà lãnh đạo giáo hội ở Mỹ có làm bạn với chủ nghĩa cộng sản không? Sẵn sàng chết vì niềm tin của họ? Ai ngăn cản họ từ bỏ chức vụ cao trong phương Tây trở thành mục sư chính thức ở phương Đông, hợp tác ngay tại chỗ với những người cộng sản? Bằng chứng về niềm tin như vậy vẫn chưa được bất kỳ nhà lãnh đạo giáo hội phương Tây nào đưa ra.

Lời nói của con người phát triển từ nhu cầu của con người để hiểu nhau và bày tỏ tình cảm của họ đối với nhau.

Không có ngôn từ nào của con người có thể diễn tả một cách thích đáng những mầu nhiệm của Thiên Chúa và những đỉnh cao của đời sống thiêng liêng. Tương tự như vậy, không có lời lẽ nào của con người có thể diễn tả được chiều sâu của sự tàn ác quỷ quái. Bạn có thể diễn tả bằng lời cảm giác của một người đàn ông sắp bị Đức Quốc xã ném vào lò lửa, hoặc người nhìn thấy con mình bị ném vào lò lửa này không?

Vì vậy, thật vô ích khi cố gắng diễn tả những gì mà người Thiên Chúa giáo đã phải chịu đựng và vẫn còn phải chịu đựng dưới thời cộng sản.

Tôi ở tù cùng với Lucretiu Patrascanu, người đã đưa chủ nghĩa cộng sản lên nắm quyền ở Romania. Các đồng đội của anh ta đã thưởng cho anh ta bằng cách đưa anh ta vào tù. Dù anh ấy tỉnh táo nhưng họ vẫn đưa anh ấy vào bệnh viện tâm thần cùng với những kẻ điên, cho đến khi anh ấy cũng trở nên điên loạn.

Họ cũng làm như vậy với Anna Pauker, cựu Ngoại trưởng của họ. Những người theo đạo Cơ đốc thường bị đối xử như vậy. Họ bị điện giật và bị mặc áo bó.

Thế giới kinh hoàng về những gì xảy ra trên đường phố ở Trung Quốc. Trước sự chứng kiến của mọi người, Hồng vệ binh đã thể hiện sự khùng bố của mình. Bây giờ hãy thử tưởng tượng điều gì xảy ra với các Cơ-đốc nhân trong nhà tù Trung Quốc, nơi không ai nhìn thấy! Tôi nghe nói rằng khi một nhà văn Phúc âm

nổi tiếng của Trung Quốc và những Cơ đốc nhân khác từ chối chối bỏ đức tin của họ, những kẻ bắt giữ họ đã cắt tai, lưỡi và chân của họ. Ngày nay các Cơ đốc nhân vẫn còn bị giam trong các nhà tù ở Trung Quốc.

Nhưng điều tồi tệ nhất mà cộng sản làm không phải là tra tấn và giết chết thi thể con người. Họ vô vọng làm sai lệch suy nghĩ của con người và đầu độc giới trẻ và trẻ em. Họ đã đặt người của mình vào các vị trí lãnh đạo trong các hội thánh để lãnh đạo các Cơ-đốc nhân và phá hủy các hội thánh.

Họ dạy giới trẻ không được tin vào Chúa và Đấng Christ mà phải ghét những cái tên này.

Chúng ta có thể diễn tả bằng lời nào bi kịch của các Cơ đốc nhân tử đạo,

những người trở về nhà sau nhiều năm ở tù, bị con cái khinh miệt, trong khi đó lại trở thành những kẻ vô thần chiến đấu?

Cuốn sách này được viết không phải bằng mực mà bằng máu của những trái tim rỉ máu.

Như trong sách Daniel, khi ba thanh niên bị đưa vào lò lửa không có mùi lửa khi được giải thoát khỏi lò, những người theo đạo Thiên Chúa từng ở trong nhà tù cộng sản cũng không có mùi cay đắng chống lại cộng sản.

Một bông hoa, nếu bạn dẫm nát nó dưới chân bạn, sẽ thưởng cho bạn bằng cách cho bạn hương thơm của nó. Tương tự như vậy những người theo đạo Cơ đốc, bị cộng sản tra tấn, đã ban thưởng cho những kẻ tra tấn mình bằng tình yêu thương. Chúng ta đã mang theo nhiều

những người cai ngục của chúng ta đến với Đấng Christ. Và chúng ta bị thống trị bởi một mong muốn: mang lại cho những người Cộng sản đã tạo ra chúng ta chịu đựng điều tốt nhất chúng ta có, sự cứu rỗi đến từ Chúa chúng ta là Chúa Giê-xu Christ.

Tôi không có đặc ân, như nhiều anh em cùng đức tin của tôi, được chết một cách tử đạo ở nhà tù. Tôi đã được thả và thậm chí có thể rời khỏi Romania để sang phương Tây.

Ở phương Tây, tôi nhận thấy ở nhiều người lãnh đạo hội thánh có quan điểm trái ngược về tình cảm chiếm ưu thế trong Giáo hội ngầm đằng sau Bức màn Tre và Bức màn sắt trước đây. Nhiều Cơ-đốc nhân ở phương Tây không có tình yêu thương đối với những người ở các quốc gia bị giam cầm. Bằng chứng là họ không

làm gì để được cứu rỗi. Họ có nhiệm vụ thuyết phục những người theo đạo Thiên chúa thuộc giáo phái này chuyển sang giáo phái khác. Nhưng nhiều người không có sứ mệnh giam cầm các quốc gia, cho rằng công việc như vậy là “trái pháp luật”! Họ không yêu họ. Nếu không thì từ lâu họ đã tạo ra một sứ mệnh có vẻ bất khả thi như vậy, giống như William Carey, người yêu mến người da đỏ và Hudson Taylor, người Trung Quốc đã tạo ra những sứ mệnh tương ứng của họ.

Nhưng họ không yêu thương những người ở các dân tộc bị giam cầm và không làm gì để chinh phục họ cho Đấng Christ thì chưa đủ. Bằng sự tự mãn, bằng sự thờ ơ của mình, và đôi khi bằng cách hành động như những kẻ đồng lõa thực sự, một số nhà lãnh đạo giáo hội phương Tây đã củng cố sự không chung thủy của những

kẻ ngoại đạo. Họ giúp những người cộng sản xâm nhập vào các giáo hội phương Tây và giành được quyền lãnh đạo trong các giáo hội trên thế giới. Họ giúp các Cơ đốc nhân không nhận thức được sự nguy hiểm của chủ nghĩa cộng sản.

Bằng cách không yêu những người cộng sản và những người từ các quốc gia bị giam cầm khác, và không làm gì để thu phục họ cho Đấng Christ (với lý do là họ không được phép làm như vậy, như thể những người theo đạo Cơ đốc đầu tiên đã xin phép Nero để truyền bá phúc âm), những người lãnh đạo hội thánh phương Tây cũng không yêu thương đàn chiên của mình nếu không cho phép họ tham gia vào trận chiến tâm linh trên khắp thế giới này.

Những bài học lịch sử bị bỏ qua

Trong những thế kỷ đầu tiên, Kitô giáo phát triển mạnh mẽ ở Bắc Phi. Từ đó xuất hiện Thánh Augustinô, Thánh Cyprian, Thánh Athanasius và Tertulian. Những người theo đạo Cơ đốc ở Bắc Phi chỉ bỏ qua một nhiệm vụ: thu phục những người theo đạo Hồi cho Đấng Christ. Kết quả là người Mô ha mét giáo xâm lược Bắc Phi và nhổ tận gốc Kitô giáo trong nhiều thế kỷ. Bắc Phi thậm chí ngày nay còn thuộc về người Hồi giáo, và họ được các cơ quan truyền giáo Kitô giáo gọi là “khối những người không thể cải đạo”. Chúng ta hãy học điều gì đó từ lịch sử!

Vào thời kỳ Cải cách, lợi ích tôn giáo của Huss, Luther, Calvin trùng hợp với lợi ích của các dân tộc châu Âu là thoát khỏi ách thống trị của Giáo hoàng, lúc đó

là một thế lực áp bức chính trị và kinh tế. Ngày nay cũng vậy, lợi ích của Giáo hội hàm trú trong việc truyền bá phúc âm cho các chế độ độc tài và nạn nhân của chúng trùng hợp với lợi ích sống còn của tất cả các dân tộc tự do trong việc tiếp tục sống trong tự do.

Nhiều bạo chúa có vũ khí hạt nhân; tấn công họ về mặt quân sự sẽ bắt đầu một cuộc chiến tranh thế giới mới với hàng trăm triệu nạn nhân. Nhiều nhà cai trị phương Tây bị tẩy não và thậm chí không muốn lật đổ những kẻ thống trị như vậy. Họ đã nói như vậy thường xuyên. Họ mong rằng chứng nghiện ma túy, xã hội đen, ung thư và bệnh lao sẽ biến mất, nhưng những hệ thống tà ác như chủ nghĩa cộng sản sẽ không biến mất vốn đã cướp đi nhiều nạn nhân hơn tất cả những chứng này cộng lại.

Ilya Ehrenburg, nhà văn Liên Xô, nói rằng nếu suốt đời Stalin không làm gì khác ngoài việc viết tên những nạn nhân vô tội của mình, cuộc sống của ông ta sẽ không đủ dài để kết thúc công việc. Khrushchev nói tại Đại hội XX của Đảng Cộng sản, “Stalin đã loại bỏ hàng ngàn người Cộng sản lương thiện và vô tội... Trong số một trăm ba mươi chín thành viên và các ứng cử viên Trung ương được chọn tại Đại hội XVII, chín mươi tám, tức là bảy mươi phần trăm, sau đó bị bắt và bị xử bắn.”

Bây giờ hãy tưởng tượng xem hắn đã làm gì với những người theo đạo Thiên Chúa! Khrushchev từ chối Stalin nhưng vẫn tiếp tục làm điều tương tự. Kể từ năm 1959, một nửa số nhà thờ ở nước Nga Xô Viết vẫn mở cửa đã bị đóng cửa.

Ở Trung Quốc, làn sóng man rợ gia tăng còn tồi tệ hơn thời kỳ Stalin. Đời sống nhà thờ mở đã chấm dứt hoàn toàn. Ở Nga và Romania có những vụ bắt giữ mới. (Sau sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô, chính phủ đã thừa nhận các vụ bắt giữ hàng loạt người theo đạo Cơ đốc ở Nga.)

Với sự khủng bố và lừa dối, tại các quốc gia có một tỷ dân, cả một thế hệ thanh niên đã lớn lên trong lòng căm thù mọi thứ phương Tây và đặc biệt là đối với Kitô giáo.

Ở Nga không có gì lạ khi thấy các quan chức địa phương đứng trước nhà thờ để trông chừng trẻ em.

Những người đến nhà thờ đều bị tát và ném ra ngoài. Những kẻ hủy diệt tương lai của Cơ đốc giáo phương Tây

đã được nuôi dưỡng một cách cẩn thận và có hệ thống!

Chỉ có một thế lực có thể thay đổi những chính phủ độc ác. Chính lực lượng đó đã giúp các quốc gia theo đạo Cơ đốc thay thế Đế chế La Mã ngoại đạo, lực lượng đã tạo ra những người theo đạo Cơ đốc là người Teutons và người Viking man rợ, lực lượng đã lật đổ Tòa án Dị giáo đẫm máu. Lực lượng này là sức mạnh của phúc âm, được đại diện bởi Giáo hội ngầm hoạt động ở tất cả các quốc gia bị giam cầm.

Để nâng đỡ và giúp đỡ Giáo hội này không chỉ là vấn đề hiệp nhất với những anh chị em đang đau khổ của chúng ta. Nó có nghĩa là sự sống hay cái chết cho đất nước và cho giáo hội của bạn. Việc duy trì Giáo hội này không chỉ vì lợi ích của các Cơ đốc nhân tự do mà còn là

chính sách của các chính phủ tự do. Giáo hội hăm trú đã chinh phục được những người cai trị cộng sản cho Đấng Christ. Gheorghiu Dej, Thủ tướng Romania, đã chết như một người được hoán cải sau khi thú nhận tội lỗi và thay đổi cuộc sống tội lỗi của mình. Ở nhiều quốc gia bị giam cầm có những thành viên chính phủ là những Cơ đốc nhân giấu mặt. Điều này có thể lây lan. Khi đó chúng ta sẽ có thể mong đợi một sự thay đổi thực sự trong chính sách của một số chính phủ – không phải những thay đổi như của Tito và Gomulka, sau đó chế độ độc tài tương tự của một đảng vô thần vẫn tiếp tục – mà là một sự chuyển hướng sang Cơ đốc giáo và tự do.

Hiện nay có những cơ hội đặc biệt cho việc này.

Những người tin vào chủ nghĩa cộng sản, những người thường có niềm tin chân thành như những người theo đạo Cơ đốc, đang trải qua một cuộc khủng hoảng lớn. Họ đã thực sự tin rằng chủ nghĩa cộng sản sẽ tạo ra tình anh em giữa các dân tộc. Bây giờ họ thấy các nước cộng sản đã tan rã như các nước khối phương Đông.

Họ thực sự tin rằng chủ nghĩa cộng sản sẽ tạo ra một thiên đường trần gian, trái ngược với những gì họ gọi là thiên đường ảo ảnh trên thiên đường. Và bây giờ người dân của họ đang đói. Lúa mì phải được nhập cảng từ các nước tư bản chủ nghĩa. Đó là trường hợp nạn đói ở Bắc Triều Tiên. Được coi là một trong số những quốc gia bị cô lập nhất thế giới, Triều Tiên hiện đang đứng trước bờ vực bị hủy diệt hoàn toàn. Lũ lụt đã phá hủy

mùa màng, xóa sạch nguồn cung cấp lương thực cho họ. Bây giờ, vì tuyệt vọng, Triều Tiên đã bắt đầu mở toang các cửa sổ và cửa ra vào để phần còn lại của thế giới đón nhận nhìn thoáng qua những gì được giữ đằng sau hàng rào thép gai.

Những người cộng sản đã tin vào những người lãnh đạo của họ. Bây giờ họ đã đọc trên báo của họ rằng Stalin là kẻ giết người hàng loạt và Khrushchev là một tên ngốc. Điều tương tự cũng xảy ra với những anh hùng dân tộc của họ như Rakosi, Gero, Anna Pauker, Rankovici, v. v... Những người cộng sản không còn tin vào sự không thể sai lầm của các nhà lãnh đạo của họ. Họ giống như những người Công giáo không có Giáo hoàng.

Có một khoảng trống trong trái tim những người cộng sản. Khoảng trống này chỉ có thể được lấp đầy bởi Đấng Christ.

Tâm hồn con người theo bản chất tìm kiếm Thiên Chúa. Có một khoảng trống thuộc linh trong mỗi người cho đến khi nó được lấp đầy bởi Đấng Christ. Điều này cũng đúng đối với những người cộng sản và những người ở các quốc gia bị giam cầm khác.

Trong phúc âm cũng có một sức mạnh tình yêu có thể thu hút họ. Tôi đã chứng kiến điều đó xảy ra. Tôi biết nó có thể hoàn thành.

Những người Thiên Chúa giáo – bị cộng sản chế nhạo và tra tấn – đã quên đi và tha thứ những gì đã gây ra cho cá nhân họ và gia đình họ. Họ cố gắng hết sức để giúp những người cộng sản vượt qua cơn khủng hoảng và tìm ra con đường đến với Đấng Christ. Đối với công việc này họ cần sự giúp đỡ của chúng tôi.

Và không chỉ cho việc này. Tình yêu Kitô giáo luôn mang tính phổ quát. Với người Cơ đốc nhân, không có sự thiên vị. Chúa Giêsu nói rằng mặt trời của Thiên Chúa mọc lên trên kẻ thiện và kẻ ác. Điều này cũng đúng về tình yêu Kitô giáo.

Những nhà lãnh đạo Kitô giáo ở phương Tây thể hiện tình bạn với những người cộng sản và các chế độ độc tài khác đã biện minh cho điều đó bằng lời dạy của Chúa Giêsu rằng chúng ta phải yêu thương ngay cả kẻ thù của mình. Nhưng chưa bao giờ làm vậy.

Chúa Giêsu dạy rằng chúng ta chỉ được yêu kẻ thù mà quên đi anh em mình.

Họ thể hiện “tình yêu” của mình bằng cách chiêu đãi và ăn thịt những

người có bàn tay đầm máu của các Cơ đốc nhân, chứ không phải bằng cách trao cho họ tin mừng về Đấng Christ. Nhưng những người bị bạo chúa áp bức đều bị lãng quên. Họ không được yêu thương.

Nhiều thập kỷ trước, các nhà thờ Tin Lành và Công giáo ở Tây Đức đã quyên góp 125 triệu USD cho người đói nghèo. Những người theo đạo Thiên chúa ở Mỹ thậm chí còn cống hiến nhiều hơn nữa.

Có rất nhiều người đói khát, nhưng tôi không thể tưởng tượng được có ai đói khát hơn hoặc có quyền được các Cơ đốc nhân tự do giúp đỡ hơn là các Cơ đốc nhân tử đạo. Nếu các nhà thờ ở Đức, Anh, Mỹ và Scandinavia quyên góp được nhiều tiền như vậy để cứu trợ, thì số tiền đó sẽ dành cho những người đang cần giúp đỡ, nhưng trước tiên là dành cho các vị tử đạo Cơ đốc và gia đình họ.

Bây giờ nó có xảy ra như vậy không?

Tôi đã được các tổ chức Cơ đốc giáo chuộc ra, điều đó chứng tỏ rằng những người theo đạo Cơ đốc có thể được chuộc. Tuy nhiên, tôi có thể là trường hợp duy nhất được người theo đạo Cơ đốc chuộc khỏi Romania. Và về khoản tiền chuộc của tôi sẽ buộc tội các tổ chức Thiên chúa giáo ở phương Tây đã lơ là không hoàn thành nghĩa vụ của mình trong những trường hợp khác.

Những người theo đạo Thiên chúa đầu tiên tự hỏi liệu Giáo hội mới chỉ dành cho người Do Thái hay dành cho người Do Thái? Dân ngoại cũng vậy. Câu hỏi đã nhận được câu trả lời đúng. Ở một dạng khác, vấn đề có lại xuất hiện vào thế kỷ XX. Kitô giáo không chỉ dành cho phương Tây. Đấng Christ không thuộc về chỉ đến Mỹ, Anh và các nước dân chủ

khác. Khi Ngài bị đóng đinh, một trong những người của Ngài hai tay đưa về phía Tây, tay kia hướng về phía Đông. Ngài mong muốn trở thành Vua không chỉ của người Do Thái mà còn của dân ngoại, của những người cộng sản và của thế giới phương Tây. Chúa Giêsu phán: “Các con hãy đi khắp thế gian rao giảng Tin Lành cho mọi người” (Mar 16:15).

Ngài đã ban phúc Ngài cho mọi người, và mọi người nên nghe và tin phúc âm.

Điều khuyến khích chúng ta rao giảng phúc âm tại các quốc gia bị giam cầm là ở đó những người trở thành Cơ Đốc nhân đều tràn đầy tình yêu thương và lòng nhiệt thành. Tôi chưa bao giờ gặp một Cơ đốc nhân người Nga thờ ơ nào cả. Những người trẻ cộng sản và Hồi

giáo trước đây đã trở thành những môn đệ đặc biệt của Đấng Christ.

Đấng Christ yêu thương những người này và mong muốn giải thoát họ, như Ngài yêu thương mọi tội nhân và mong muốn giải thoát họ khỏi tội lỗi. Một số nhà lãnh đạo Giáo hội Tây phương thay thế thái độ đúng đắn duy nhất này bằng một thái độ khác: tự mãn trước những kẻ bách hại các Cơ đốc nhân. Họ ưu ái những kẻ tội lỗi, qua đó giúp đỡ những kẻ bách hại duy trì quyền lực của chúng và cản trở việc cứu rỗi những kẻ thù này cũng như những nạn nhân của chúng.

Những gì tôi tìm thấy khi được thả

Khi tôi đoàn tụ với vợ sau khi ra tù, cô ấy hỏi tôi dự định tương lai của tôi là gì. Tôi trả lời:

– Lý tưởng mà anh có trước mắt là cuộc sống của một người ẩn dật tâm linh.

Vợ tôi trả lời rằng cô ấy cũng có suy nghĩ tương tự.

Tôi từng là một người rất năng động khi còn trẻ. Nhưng nhà tù, và đặc biệt là những năm biệt giam, đã biến tôi thành một con người trầm tư, thiền định. Mọi giông bão trong lòng đều đã lắng yên. Tôi không bận tâm đến chủ nghĩa cộng sản. Tôi thậm chí còn không nhận thấy nó. Tôi đang ở trong vòng tay của Chúa Rể trên trời. Tôi cầu nguyện cho những người đã hành hạ chúng tôi và yêu thương họ bằng cả trái tim.

Tôi có rất ít hy vọng được thả ra. Nhiều lúc tôi tự hỏi mình sẽ làm gì trong trường hợp được thả ra. Tôi luôn nghĩ đến việc mình sẽ lui về một nơi nào đó

và tiếp tục cuộc sống kết hợp ngọt ngào trong sa mạc với Chàng Rể trên trời.

Thiên Chúa là “Sự Thật”. Kinh Thánh là “sự thật về Sự Thật”. Thần học là “sự thật về sự thật về Sự Thật”. Những người theo đạo Cơ đốc sống trong nhiều sự thật về Sự thật này, và vì chúng mà không có “Sự thật”. Đói khát, bị đánh đập và bị đánh thuốc mê, chúng tôi đã quên mất thần học và Kinh Thánh. Chúng ta đã quên “sự thật về Sự Thật” nên chúng ta sống trong “Sự Thật”. Có lời chép rằng: “Con Người sẽ đến vào giờ các người không ngờ” (Mat 24:44). Chúng tôi không thể nghĩ được nữa. Trong những giờ phút tra tấn đen tối nhất của chúng tôi, Con Người đã đến với chúng tôi, khiến những bức tường nhà tù tỏa sáng như kim cương và lấp đầy các phòng giam bằng ánh sáng. Ở một nơi nào đó, rất xa, là những kẻ

tra tấn bên dưới chúng ta trong phạm vi cơ thể. Nhưng tâm hồn vui mừng trong Chúa. Chúng tôi sẽ không đã từ bỏ niềm vui này vì niềm vui của cung điện vua chúa.

Mong muốn chiến đấu chống lại ai đó hoặc điều gì đó không thể nào xa hơn trong tâm trí tôi. Tôi không muốn tham gia bất kỳ cuộc chiến nào, dù chỉ là chiến tranh. Thay vào đó, tôi mong muốn xây dựng những ngôi đền sống động cho Đấng Christ. Nó với hy vọng về những năm tháng yên tĩnh để chiêm nghiệm phía trước, tôi đã rời nhà tù.

Tuy nhiên, ngay từ ngày được thả ra, tôi đã phải đối mặt với những khía cạnh của chủ nghĩa cộng sản còn tồi tệ hơn tất cả những cực hình trong tù của tôi. Hết người này đến người khác, tôi đã gặp những nhà truyền giáo và mục

sư vĩ đại của các giáo hội khác nhau, và thậm chí cả các giám mục, những người chỉ đơn giản thú nhận với nỗi đau buồn vô cùng rằng họ là người cung cấp thông tin cho cảnh sát mật chống lại đàn chiên của chính họ. Tôi hỏi họ liệu họ có sẵn sàng từ bỏ vai trò chỉ điểm, thậm chí có nguy cơ bị cầm tù hay không. Tất cả đều trả lời “không” và giải thích rằng không phải nỗi sợ hãi cho chính con người họ đã cản trở họ. Họ kể cho tôi nghe về những diễn biến mới trong nhà thờ, những điều chưa từng tồn tại trước khi tôi bị bắt - rằng việc từ chối làm người cung cấp thông tin có thể đồng nghĩa với việc đóng cửa nhà thờ.

Ở mỗi thị trấn đều có một đại diện chính phủ để kiểm soát các “giáo phái”, một người của cảnh sát cộng sản bí mật. Anh ta có quyền gọi bất kỳ linh mục

hoặc mục sư nào bất cứ khi nào anh ta muốn và hỏi xem ai đã từng đến nhà thờ, ai đã rước lễ thường xuyên, ai là người nhiệt thành trong tôn giáo, ai là người thu phục linh hồn, người ta đã xưng tội gì, v.v... Nếu bạn không trả lời, bạn sẽ bị sa thải và một “bộ trưởng” khác được bổ nhiệm vào vị trí của bạn, người sẽ nói nhiều hơn bạn. Khi đại diện chính phủ không có người thay thế như vậy (điều gần như chưa bao giờ xảy ra), ông ta chỉ đơn giản là đóng cửa nhà thờ. Điều này xảy ra ngày nay ở Trung Quốc.

Hầu hết các bộ trưởng đều cung cấp thông tin cho cảnh sát mật. Một số đã làm điều đó một cách miễn cưỡng, cố gắng che giấu một số điều, trong khi những người khác đã làm theo thói quen và lương tâm của họ trở nên chai cứng. Vẫn còn những người khác có niềm đam

mê với nó và nói nhiều hơn những gì họ được yêu cầu.

Tôi đã nghe những lời thú tội từ con cái của các vị tử đạo Kitô giáo, những người đã buộc phải cung cấp thông tin về những gia đình mà họ đã được đón tiếp một cách tử tế. Nếu không, họ sẽ bị đe dọa không thể tiếp tục việc học.

Tôi đến Đại hội Baptist, dưới biểu tượng Cờ Đỏ, nơi những người cộng sản đã quyết định ai sẽ là “các nhà lãnh đạo được bầu”. Tôi biết rằng người đứng đầu tất cả các giáo hội chính thức đều là những người được đảng cộng sản đề cử. Sau đó, tôi nhận ra rằng tôi đang nhìn thấy một điều ghê tởm mà Chúa Giêsu đã nói đến.

Luôn luôn có những mục sư và nhà truyền giáo tốt và xấu. Nhưng giờ đây,

lần đầu tiên trong lịch sử Giáo hội, Ủy ban Trung ương của một đảng tuyên bố vô thần, với mục đích tuyên bố là nhổ tận gốc rễ tôn giáo, quyết định ai lãnh đạo Giáo hội. Dẫn dắt nó nhằm mục đích gì? Chắc chắn là để giúp nhổ bỏ tôn giáo.

Lênin viết: “Mọi tư tưởng tôn giáo, mọi tư tưởng về Chúa – thậm chí tán dương ý tưởng về Chúa – đều là sự hèn hạ không thể diễn tả được, thuộc loại nguy hiểm nhất, sự lây lan thuộc loại ghê tởm nhất. Hàng triệu tội lỗi, những việc làm bẩn thỉu, hành vi bạo lực và sự lây nhiễm về thể xác ít nguy hiểm hơn nhiều so với ý tưởng tinh tế, tâm linh về một vị thần.»

Các đảng cộng sản Liên Xô theo chủ nghĩa Lênin. Đối với họ tôn giáo còn tệ hơn ung thư, bệnh lao hoặc giang mai.

Họ quyết định ai sẽ là người lãnh đạo tôn giáo. Các nhà lãnh đạo của nhà thờ chính thức đã hợp tác, thỏa hiệp ít nhiều với họ.

Tôi đã chứng kiến chủ nghĩa vô thần đầu độc trẻ em và thanh niên, các nhà thờ chính thức đã không có khả năng nhỏ nhất để chống lại nó. Không có nhà thờ nào ở thủ đô Bucharest của chúng tôi có thể tìm một buổi họp mặt giới trẻ hoặc một trường học chủ nhật cho trẻ em. Con cái của những người theo đạo Thiên chúa được nuôi dưỡng trong ngôi trường đầy hận thù.

Và sau đó – nhìn thấy tất cả những điều này – tôi ghét chủ nghĩa cộng sản như tôi đã không ghét nó dưới sự tra tấn của họ.

Tôi ghét không phải vì những gì nó đã làm với tôi, mà vì những sai trái mà nó gây ra cho vinh quang của Chúa, danh của Đấng Christ và linh hồn của một tỷ người dưới sự thống trị của nó.

Nông dân từ khắp nơi trên đất nước đến gặp tôi và kể cho tôi nghe quá trình tập thể hóa đang được tiến hành như thế nào. Bây giờ họ là những nô lệ đói khát trên những cánh đồng và vườn nho trước đây của chính họ. Họ không có bánh mì.

Con cái của họ không có sữa, không có trái cây – và điều này xảy ra ở một đất nước có nguồn tài nguyên thiên nhiên dồi dào ngang bằng với Canaan ngày xưa.

Các anh em thú nhận với tôi rằng chế độ cộng sản Lenin đã biến họ thành những kẻ trộm cắp và dối trá. Vì đói, họ

phải đi cướp những gì vốn là ruộng của mình nhưng nay thuộc về tập thể. Sau đó họ phải nói dối để che đậy hành vi trộm cắp của mình.

Công nhân nói với tôi về tình trạng khủng bố trong các nhà máy và về sự bóc lột sức lao động mà các nhà tư bản chưa bao giờ mơ tới. Công nhân không có quyền đình công.

Các nhà trí thức đã phải dạy, chống lại niềm tin bên trong của họ, rằng không có Chúa.

Toàn bộ cuộc sống và tư tưởng của một phần ba thế giới lúc bấy giờ đã bị phá hủy hoặc bị bóp méo, như điều vẫn đang xảy ra ở các quốc gia bị hạn chế ngày nay.

Các cô gái trẻ đến phàn nàn rằng họ bị gọi vào Đoàn Thanh niên cộng sản và bị khiển trách, đe dọa vì hôn một cậu bé theo đạo Thiên chúa; và tên của người khác được trao cho họ – người mà họ có thể hôn!

Mọi thứ đều hoàn toàn sai lầm và xấu xí.

Sau đó, tôi gặp những chiến binh của Giáo hội Ngầm – những đồng đội của tôi từ lâu – một số người vẫn chưa bị bắt và những người khác đã tiếp tục chiến đấu sau khi được ra tù. Họ kêu gọi tôi cùng chiến đấu với họ. Tôi đã tham dự các cuộc họp bí mật của họ, tại đó họ hát từ những cuốn thánh ca được viết tay.

Tôi nhớ tới Thánh Anthony Đại đế, người đã ở sa mạc suốt ba mươi năm. Ông ta đã hoàn toàn rời bỏ thế giới, dành

cả cuộc đời để ăn chay và cầu nguyện. Nhưng khi nghe tin về cuộc chiến giữa Thánh Athanasius và Arius về thần tính của Đấng Christ, Ngài đã rời bỏ đời sống chiêm niệm và đến Alexandria để giúp chân lý chiến thắng.

Tôi nhớ đến Thánh Bernard de Clairvaux, một tu sĩ ở vùng núi cao. Nhưng ông đã nghe về sự ngu xuẩn của cuộc Thập Tự Chinh, về những người theo đạo Cơ đốc giết người Ả Rập, người Do Thái và anh em của họ vì một lời tuyên xưng khác, để giành được một ngôi mộ trống. Ông rời tu viện của mình và bước xuống từ đỉnh cao của mình để rao giảng chống lại Thập tự chinh.

Tôi quyết định làm điều mà mọi Cơ đốc nhân phải làm: noi gương Đấng Christ, tông đồ Phaolô và các vị thánh vĩ

đại, từ bỏ ý nghĩ rút lui và lao vào chiến đấu. Nó sẽ là loại chiến đấu gì?

Các Cơ đốc nhân trong tù luôn cầu nguyện cho kẻ thù của mình và đã làm chứng tốt đẹp cho họ. Lòng chúng tôi mong muốn họ được cứu, và chúng tôi vui mừng thường xuyên khi điều đó xảy ra. Nhưng tôi ghét hệ thống cộng sản tà ác và tôi mong muốn củng cố Giáo hội hầm trú, lực lượng duy nhất có thể lật đổ chế độ chuyên chế khủng khiếp này bằng sức mạnh của phúc âm.

Tôi không chỉ nghĩ về Romania mà còn về toàn bộ thế giới cộng sản. Tuy nhiên, tôi đã gặp nhiều sự thờ ơ ở phương Tây.

Các nhà văn khắp thế giới phản đối việc hai nhà văn cộng sản Siniavski và Daniel bị chính đồng đội của mình kết

án tù. Nhưng ngay cả các nhà thờ cũng không phản đối khi những người theo đạo Cơ đốc bị bỏ tù vì đức tin của họ.

Ai quan tâm đến Thầy Kuzyck, người bị kết án vì phạm tội phân phát các ấn phẩm Kitô giáo “độc hại” như các phần Kinh Thánh và các tập sách sùng đạo của Torrey? Ai biết về Thầy Prokofiev, người bị kết án vì đã phân phát các bài giảng in sẵn? Ai biết về Grunvald, một người theo đạo Cơ đốc gốc Do Thái bị kết án vì tội tương tự ở Nga và người mà cộng sản đã tước đi đứa con trai nhỏ của anh ta suốt đời? Tôi biết cảm giác của tôi khi bị lấy đi khỏi Mihai của mình. Và tôi đau khổ với Thầy Grunvald, Ivanenko, bà Shevchuk, Taisya Tkachenko, Ekaterina Vekazina, Georgi Vekazin, cặp vợ chồng Pilat ở Latvia, và nhiều vị thánh và anh hùng đức tin trong thế kỷ XX! Tôi cúi

đầu hôn xiềng xích của họ, như những Cơ-đốc nhân đầu tiên hôn xiềng xích của những người cùng đức tin khi họ bị dẫn đi ném trước thú dữ.

Một số lãnh đạo Giáo hội phương Tây không quan tâm đến họ. Tên của các vị tử đạo không có trong danh sách cầu nguyện của họ. Trong khi họ đang bị tra tấn và kết án, các nhà lãnh đạo chính thức của Chính

thống giáo và Baptist người Nga đã tổ cáo và phản bội họ đã được đón tiếp một cách hết sức vinh dự tại New Delhi, tại Geneva và tại các hội nghị khác. Ở đó họ bảo đảm với mọi người rằng ở Nga có đầy đủ quyền tự do tôn giáo.

Một nhà lãnh đạo của Hội đồng Giáo hội Thế giới đã hôn tổng giám mục Bolshevik Nikodim khi ông đưa ra lời đảm

bảo này. Sau đó, họ cùng nhau tổ chức tiệc dưới danh nghĩa uy nghiêm của Hội đồng Giáo hội Thế giới, trong khi các vị thánh trong tù ăn bắp cải với ruột chưa rửa sạch, giống như tôi đã ăn nhân danh Chúa Giêsu Christ.

Mọi chuyện không thể cứ như thế này được. Giáo Hội Ngâm quyết định rằng tôi nên rời khỏi đất nước nếu có cơ hội, và thông báo cho những người theo đạo Cơ đốc ở phương Tây về những gì đang xảy ra.

Tôi đã quyết định lên án chủ nghĩa cộng sản, mặc dù tôi yêu những người cộng sản. Tôi không thấy việc rao giảng phúc âm mà không tố cáo chủ nghĩa cộng sản là đúng đắn.

Một số người nói với tôi “Hãy rao giảng phúc âm thuần khiết!” Điều này

nhắc nhở tôi rằng mật vụ cộng sản cũng bảo tôi rao giảng về Đấng Christ, nhưng không đề cập đến chủ nghĩa cộng sản. Có thực sự như vậy không, những người ủng hộ cái gọi là “phúc âm thuần khiết” có lấy cảm hứng từ tinh thần tương tự như tinh thần của mật vụ cộng sản không?

Tôi không biết cái gọi là phúc âm thuần túy này là gì. Lời rao giảng của Gioan Tẩy Giả có trong sạch không? Ngài không chỉ nói: “Hãy ăn năn vì nước thiên đàng đã đến gần!” (Mat_3:2). Ngài cũng “quở trách [Hê-rốt]... về mọi điều ác mà Hê-rốt đã làm” (Lu-ca 3:19). Ông bị chặt đầu vì không giới hạn mình trong việc giảng dạy trù tượng. Chúa Giêsu không chỉ rao giảng Bài giảng trên núi “tinh khiết”, mà còn giảng điều mà một số lãnh đạo giáo hội thực tế gọi là bài

giảng tiêu cực: “Khốn cho các người, hỡi các kinh sư và người Pha-ri-si, những kẻ đạo đức giả!... Lũ rắn độc, nòi rắn lục!” (Mat_23:27, Mat_23:33). Chính vì sự rao giảng “không trong sạch” như vậy mà Ngài đã bị đóng đinh. Những người Pha-ri-si hẳn sẽ không bận tâm đến Bài giảng trên núi.

Tội lỗi phải được gọi đúng tên của nó.

Chủ nghĩa cộng sản là một trong những tội lỗi nguy hiểm nhất trên thế giới hiện nay. Phúc âm nào không tố cáo nó thì không phải là phúc âm thuần khiết. Giáo hội ngấm lên án nó, mạo hiểm tự do và mạng sống. Chúng ta càng ít phải im lặng ở phương Tây.

Tôi đã quyết định tố cáo chủ nghĩa cộng sản, không phải theo nghĩa mà

những người thường được gọi là “chống Cộng” làm điều đó. Hitler là một người chống Cộng nhưng dù sao cũng là một bạo chúa. Chúng ta ghét tội lỗi và yêu thương tội nhân.

Tại sao tôi đau khổ ở phương Tây

Tôi đau khổ ở phương Tây hơn là ở đất nước cộng sản. Nỗi đau khổ của tôi trước hết bao gồm sự khao khát những vẻ đẹp khôn tả của Giáo hội hăm trú, Giáo hội đáp ứng câu nói cổ xưa của người Latinh, *Nudisnudum Christi sequi* (khỏa thân, đi theo Đấng Christ trần truồng).

Trong các quốc gia bị giam cầm, Con Người và những người thuộc về Ngài không có nơi gối đầu.

Nhiều Cơ-đốc nhân ở đó không xây

nhà cho mình. Tốt đến mức nào? Họ sẽ bị tịch thu ngay lần bắt giữ đầu tiên. Chỉ việc bạn có một ngôi nhà mới cũng có thể là động cơ lớn hơn khiến bạn phải vào tù, vì những người khác muốn chiếm ngôi nhà của bạn. Ở đó bạn không chôn cất cha mình, bạn cũng không từ biệt gia đình trước khi theo Đấng Christ. Mẹ của bạn, anh trai, chị gái của bạn là ai? Về mặt này, bạn giống Chúa Giêsu. Mẹ và anh trai chỉ dành cho bạn những người thực hiện ý muốn của Thiên Chúa. Còn những mối ràng buộc tự nhiên liệu có thể tính được nữa khi nó là mối ràng buộc thường xuyên? Chuyện cô dâu tổ cáo chú rể, con cái, bố mẹ, vợ tổ chồng? Ngày càng chỉ còn lại sự kết nối tâm linh.

Giáo hội hãm trú là một giáo hội nghèo khổ và đau khổ, nhưng có rất ít thành viên chí cốt.

Một buổi lễ tôn giáo trong Nhà thờ hầm trú giống như một ngàn chín trăm năm trước ở Nhà thờ sơ khai. Người truyền đạo không biết gì về thần học phức tạp. Anh ta không biết thuyết giảng, vì Peter cũng không biết đều đó. Mọi giáo sư thần học chắc chắn sẽ cho Peter điểm kém vì bài giảng của ông về ngày Lễ Ngũ Tuần. Những câu Kinh Thánh không được nhiều người biết đến ở nhiều nước, bởi vì Kinh Thánh là không được phép. Ngoài ra, rất có thể nhà truyền giáo đã ở tù nhiều năm mà không có Kinh Thánh.

Khi họ bày tỏ đức tin của mình vào một người Cha, điều đó có ý nghĩa rất lớn vì có một bi kịch đằng sau lời khẳng định này. Trong tù hàng ngày họ xin Cha toàn năng bánh mì và thay vào đó lại nhận được bắp cải với những thứ bẩn thỉu không thể tả được. Tuy nhiên, họ

tin Đức Chúa Trời là Cha yêu thương. Họ giống như Gióp đã nói rằng ông sẽ tin vào Đức Chúa Trời ngay cả khi Ngài giết ông. Họ giống như Chúa Giêsu đã gọi Thiên Chúa là “Cha”, ngay cả khi Ngài dường như bị bỏ rơi trên thập giá.

Ai đã biết đến vẻ đẹp tinh thần của Giáo hội hăm trú thì không thể hài lòng nữa với sự trống rỗng của một số nhà thờ phương Tây.

Tôi đau khổ ở phương Tây hơn là trong nhà tù cộng sản vì bây giờ tôi tận mắt chứng kiến nền văn minh phương Tây đang chết dần.

Oswald Spengler đã viết trong Sự suy tàn của phương Tây:

Bạn đang chết. Tôi nhìn thấy ở bạn tất cả những dấu vết đặc trưng của sự

suy tàn. Tôi có thể chứng minh rằng sự giàu có và nghèo đói lớn lao của bạn, chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội của bạn, chiến tranh và các cuộc cách mạng của bạn, chủ nghĩa vô thần và sự bi quan và hoài nghi của bạn, sự vô đạo đức của bạn, những cuộc hôn nhân tan vỡ, kiểm soát sinh sản của bạn, đang chảy máu bạn từ dưới lên và giết chết bạn ở trên cùng trong bộ não của bạn - có thể chứng minh cho bạn thấy rằng có những dấu hiệu đặc trưng về thời đại lụi tàn của các quốc gia cổ đại - Alexandria và Hy Lạp và La Mã loạn thần kinh.

Điều này được viết vào năm 1926. Kể từ đó, nền dân chủ và văn minh đã chết ở một nửa châu Âu và thậm chí đến tận Cuba. Phần lớn người phương Tây đang ngủ.

Nhưng có một thế lực không ngủ. Trong khi ở phương Đông, những người cộng sản thất vọng và mất đi ảo tưởng thì ở phương Tây, “chủ nghĩa cộng sản nhân văn” vẫn còn độc hại. Những người theo chủ nghĩa nhân văn/Cộng sản phương Tây đơn giản là không tin tất cả những báo cáo xấu về sự tàn ác, khốn khổ và đàn áp ở các nước cộng sản. Họ truyền bá đức tin của mình với lòng nhiệt thành không mệt mỏi ở khắp mọi nơi, trong phòng khách của tầng lớp thượng lưu, trong các câu lạc bộ trí thức, trong các trường đại học, trong khu ổ chuột và trong nhà thờ. Cơ đốc nhân chúng ta thường nửa vời đứng về phía toàn bộ sự thật. Họ hết lòng đứng về phía sự dối trá.

Trong khi đó, các nhà thần học phương Tây lại thảo luận về những chuyện vật vãn. Nó nhắc nhở tôi rằng,

trong khi quân đội của Mahomet II bao vây Constantinople vào năm 1493 và phải quyết định liệu vùng Balkan sẽ nằm dưới sự thống trị của người Thiên chúa giáo hay người Mô-ha-mét giáo trong nhiều thế kỷ, một hội đồng nhà thờ địa phương ở thành phố bị bao vây đã thảo luận về các vấn đề sau: Màu sắc của nó là gì? Mắt của Đức Trinh Nữ Maria? Các thiên thần có giới tính gì? Nếu một con ruồi rơi vào nước thánh, con ruồi được thánh hóa hay nước bị ô uế? Đây có thể chỉ là một truyền thuyết liên quan đến thời đó, nhưng hãy đọc kỹ các tạp chí định kỳ của Giáo hội ngày hôm nay và bạn sẽ thấy rằng những câu hỏi giống như thế này đều được thảo luận. Sự đe dọa của những kẻ bắt bớ và những đau khổ của Giáo hội hăm trú hiểm khi được đề cập đến.

Có những cuộc thảo luận bất tận về các vấn đề thần học, về nghi lễ, về những điều không cần thiết.

Trong một bữa tiệc ở phòng chờ, có người hỏi: “Nếu bạn ở trên một con tàu bị chìm và bạn có thể thoát ra ngoài một hòn đảo biệt lập, có cơ hội mang theo một cuốn sách duy nhất từ thư viện của con tàu, bạn sẽ chọn cuốn nào?» Một người trả lời: «Kinh Thánh”, người khác trả lời: “Shakespeare.” Nhưng một nhà văn đã có câu trả lời đúng: «Tôi sẽ chọn một cuốn sách có thể dạy tôi cách đóng thuyền và lên bờ. Ở đó tôi có thể tự do đọc bất cứ thứ gì tôi muốn.”

Giữ tự do cho mọi giáo phái và mọi thần học, và lấy lại tự do ở nơi nó đã bị mất do đàn áp tôn giáo trên diện rộng, quan trọng hơn là nhất quyết bám vào một quan điểm thần học nhất định.

Chúa Giêsu nói: “Sự thật sẽ giải phóng các người” (Joh 8:32). Nhưng cũng chính sự tự do đó, chỉ có sự tự do mới có thể mang lại sự thật. Và thay vì tranh cãi về những điều không cần thiết, chúng ta nên đoàn kết trong cuộc đấu tranh vì tự do chống lại những kẻ chuyên chế trên thế giới này.

Tôi cũng đau khổ khi chia sẻ nỗi đau khổ ngày càng tăng của Giáo hội tại các quốc gia bị giam cầm. Đã trải qua những đau khổ này, tôi có thể hình dung chúng.

Vào tháng 6 năm 1966, các tờ báo Liên Xô Izvestia và Dervenskais Jizn cáo buộc những người theo đạo Báp-tít Nga dạy các thành viên của họ giết trẻ em để chuộc tội. Đó là lời buộc tội xưa về tội giết người theo nghi lễ từng được nêu lên chống lại người Do Thái.

Nhưng tôi biết điều này có nghĩa là gì. Tôi ở trong nhà tù ở Cluj năm 1959 cùng với một tù nhân, Lazarovici, bị buộc tội giết một cô gái. Ông mới ba mươi tuổi nhưng sau một đêm bị tra tấn, tóc ông đã bạc trắng. Anh ta trông giống như một ông già. Móng tay của anh ta đã bị xé ra để buộc anh ta phải thú nhận tội ác mà anh ta không phạm phải. Sau một năm bị tra tấn, sự vô tội của anh được xác lập và anh được thả ra, nhưng tự do đối với anh không còn ý nghĩa gì nữa. Anh mãi mãi là một kẻ hư hỏng.

Những người khác đọc một bài báo và cười nhạo những cáo buộc ngu ngốc mà báo chí Liên Xô đưa ra chống lại những người theo đạo Baptist trong thời kỳ Cộng sản. Tôi biết chúng có ý nghĩa gì với bị cáo.

Thật kinh khủng khi ở phương Tây và thường xuyên có những hình ảnh như vậy trước mắt bạn.

Điều gì đã xảy ra với Đức Tổng Giám mục Yermogen của Kaluga (Liên Xô) và bảy giám mục khác, những người phản đối sự hợp tác cực đoan với chế độ Xô Viết do tộc trưởng Alexei và Đức Tổng Giám mục Nikodim, những người từng là công cụ trong tay cộng sản, thực hiện? Nếu tôi không nhìn thấy các giám mục biểu tình ở Romania chết gần tôi trong tù, thì tôi sẽ không quá quan tâm đến những vị giám mục tin kính này.

Các bộ trưởng Nikolai Eshliman và Gleb Yakunin bị tộc trưởng kỷ luật vì họ yêu cầu tự do tôn giáo cho nhà thờ. Phương Tây biết nhiều điều này. Nhưng tôi đã ở trong tù với Cha Ioan ở Vladimireshti, Romania, người cũng xảy ra

điều tương tự. Trên bề mặt chỉ có một “kỷ luật” của giáo hội. Nhưng những người lãnh đạo chính thức của nhà thờ, giống như hầu hết các nhà lãnh đạo chính thức các nhà lãnh đạo giáo hội của các nước cộng sản, đã hợp tác chặt chẽ với cảnh sát mật. Những thứ kia bị họ kỷ luật cũng được đặt dưới một “kỷ luật” hiệu quả hơn - tra tấn, đánh đập và đánh thuốc mê tù nhân.

Tôi run rẩy trước nỗi đau khổ của những người bị bách hại ở những vùng đất khác nhau. Tôi run rẩy khi nghĩ về số phận vĩnh viễn của những kẻ tra tấn họ. Tôi run sợ trước những Cơ đốc nhân phương Tây không giúp đỡ anh em đang bị đàn áp.

Trong sâu thẳm trái tim mình, tôi muốn giữ gìn vẻ đẹp vườn nho của mình và không tham gia vào một cuộc chiến

lớn như vậy. Tôi rất muốn được ở một nơi nào đó yên tĩnh và nghỉ ngơi. Nhưng điều đó là không thể. Khi cộng sản xâm chiếm Tây Tạng, họ đã chấm dứt những người chỉ quan tâm đến những vấn đề hoàn toàn tâm linh. Ở đất nước chúng tôi, họ chấm dứt tất cả những ai rời xa thực tế. Các nhà thờ và tu viện bị giải tán, chỉ giữ lại những gì cần thiết để lừa người nước ngoài. Sự yên tĩnh và nghỉ ngơi mà tôi khao khát sẽ là một lối thoát khỏi thực tại và nguy hiểm cho tâm hồn tôi.

Tôi đã lãnh đạo cuộc chiến này mặc dù nó rất nguy hiểm đối với cá nhân tôi. Họ bắt cóc tôi trên đường phố vào năm 1948 và tống tôi vào tù dưới một cái tên giả. Anna Pauker, Ngoại trưởng của chúng tôi vào thời điểm đó, đã nói với đại sứ Thụy Điển, Ngài Patrick von Re-

uterswaerde, “Ồ, Wurmbrand hiện đang đi dạo trên đường phố Copenhagen.” Bộ trưởng Thụy Điển có trong túi lá thư của tôi nói rằng tôi đã trốn thoát khỏi nhà tù thành công; anh ấy biết rằng anh ấy đã bị nói dối. Một điều như vậy có thể xảy ra một lần nữa. Nếu tôi bị giết, kẻ giết người sẽ do cộng sản chỉ định. Không ai khác có động cơ giết tôi. Nếu bạn nghe tin đồn về sự sa đọa đạo đức của tôi, trộm cắp, đồng tính luyến ái, ngoại tình, không đáng tin cậy về chính trị, nói dối, hay bất cứ điều gì khác, đó sẽ là sự đáp ứng lời đe dọa của cảnh sát mật: «Chúng tôi sẽ tiêu diệt bạn về mặt đạo đức.»

Một nguồn tin rất am tường nói với tôi rằng cộng sản Romania đã quyết định giết tôi sau lời khai tôi đưa ra trước Thượng viện Hoa Kỳ vào cuối những năm 1960. Nhưng tôi không thể im lặng

được. Và nhiệm vụ của bạn là im lặng xem xét những gì tôi nói. Ngay cả khi bạn nghĩ rằng, sau tất cả những gì tôi đã trải qua, tôi vẫn phải chịu đựng một mặc cảm bị ngược đãi, thì bạn cũng phải tự hỏi mình rằng sức mạnh khủng khiếp nào của chủ nghĩa cộng sản đã khiến các công dân của nó phải chịu đựng những mặc cảm như vậy. Quyền lực nào đã khiến những người đàn ông cộng sản Đông Đức bế một đứa trẻ lên xe ủi, vượt qua hàng rào thép gai trước nguy cơ bị bắn cùng cả gia đình?

Phương Tây đang ngủ và phải thức dậy để nhìn thấy cảnh ngộ của các quốc gia bị giam cầm.

* * *

Những người đau khổ thường tìm kiếm một vật tế thần, một người để đổ lỗi cho họ. Tìm được một người như vậy sẽ giảm bớt gánh nặng rất nhiều. Tôi không thể làm điều đó.

Tôi không thể đổ lỗi cho một số nhà lãnh đạo Giáo hội phương Tây đã thỏa hiệp với những kẻ thù ghét Thiên Chúa. Cái ác không đến từ họ. Bản thân những nhà lãnh đạo này cũng là nạn nhân của nhiều cái ác cũ hơn. Họ không tạo ra tình trạng lộn xộn trong Giáo hội; họ đã tìm thấy nó.

Kể từ khi đến phương Tây, tôi đã đến thăm nhiều chủng viện thần học. Ở đó tôi đã nghe những bài giảng về lịch sử của những chiếc chuông và lịch sử của các bài hát phụng vụ, về những luật kinh điển đã không được sử dụng hoặc sử dụng từ lâu, về một kỷ luật nhà

thờ không còn tồn tại nữa. Tôi nghe nói rằng một số sinh viên thần học học rằng câu chuyện trong Kinh Thánh về sự sáng tạo không phải là câu chuyện về sự thật, cũng không phải về Adam, cũng không phải trận lụt, cũng không phải những phép lạ của Môi-se. Một số người được dạy rằng những lời tiên tri được viết sau khi chúng được ứng nghiệm; rằng việc sinh con đồng trinh là một huyền thoại; tương tự như vậy về sự phục sinh của Chúa Giêsu, rằng hài cốt của Ngài vẫn còn ở đâu đó trong một phần mộ; rằng các Thư tín không có thật; và Khải Huyền đó là cuốn sách của một người điên. Nếu không thì Kinh Thánh là một cuốn sách thiêng liêng (sách Thánh)! (Điều này để lại một cuốn sách thiêng liêng trong đó có nhiều lời nói dối hơn cả báo chí của cộng sản Trung Quốc.)

Đó là điều mà một số vị lãnh đạo hiện tại của Giáo hội phương Tây đã học được khi họ còn học tại các chủng viện.

Đó là bầu không khí nơi họ sống. Tại sao họ phải trung thành với một vị Thầy mà người ta đã nói những điều kỳ lạ như vậy? Tại sao các nhà lãnh đạo Giáo hội phải trung thành với một Giáo hội trong đó người ta có thể thoải mái giảng dạy rằng Thiên Chúa đã chết?

Một số người lãnh đạo giáo phái không thuộc về Cô Dâu của Đấng Christ. Họ là những người lãnh đạo trong một Giáo hội mà nhiều người đã phản bội Thầy từ lâu. Khi họ gặp một người nào đó của Giáo hội Ngầm, một vị tử đạo, họ nhìn anh ta một cách kỳ lạ.

Chúng ta không thể luôn đánh giá con người chỉ vì một phần thái độ của

anh ta. Nếu làm như vậy, chúng ta sẽ giống như những người Pha-ri-si mà trong mắt họ, Chúa Giê-su bị coi là xấu xa, vì Ngài không tôn trọng các quy tắc của họ về ngày Sa-bát. Họ nhắm mắt hoàn toàn trước những điều đáng yêu nơi Chúa Giêsu, ngay cả trước mắt họ.

Những vị lãnh đạo Giáo hội có thái độ sai lầm đối với chủ nghĩa cộng sản có thể đúng trong nhiều việc khác và có thể thành thật về mặt cá nhân. Và ngay cả khi họ sai, họ cũng có thể thay đổi.

Tôi đã từng làm việc với một giám mục Chính thống giáo ở Romania. Ông ta là người của cộng sản, tổ cáo đàn chiên của chính mình. Tôi nắm lấy tay anh và kể cho anh nghe dụ ngôn đứa con hoang đàng. Đó là vào một buổi tối trong khu vườn của anh ấy. Tôi nói: “Hãy xem Thiên Chúa đón nhận một tội nhân trở

lại với tình yêu thương thế nào. Ngài vui vẻ đón nhận ngay cả một giám mục nếu anh ta ăn năn.” Tôi đã hát cho anh ấy nghe những bài hát Cơ Đốc. Người đàn ông này đã được cải đạo.

Tôi ở trong tù cùng phòng giam với một linh mục Chính thống giáo, người đã viết những bài giảng thể thao với hy vọng được trả tự do. Tôi đã nói chuyện với anh ấy và anh ấy đã xé từng mảnh những gì anh ấy đã viết, do đó có nguy cơ không bao giờ được thả ra.

Tôi không thể làm vật tế thần cho bất kỳ ai để giảm bớt gánh nặng cho trái tim mình.

* * *

Tôi có một nỗi đau khác. Ngay cả những người bạn rất thân cũng hiểu lầm tôi. Một số người buộc tội tôi cay đắng và oán giận cộng sản, điều mà tôi biết là không đúng.

Nhà văn Môi-se Claude Montefiore nói rằng thái độ của Chúa Giê-su đối với các thầy thông giáo và người Pha-ri-si, việc Ngài công khai tố cáo họ, trái ngược với mệnh lệnh của Ngài là yêu kẻ thù và chúc phước cho những kẻ nguyên rủa chúng ta. Và Tiến sĩ W. R. Matthews, Trưởng khoa đã nghỉ hưu của St. Paul's ở London, đã kết luận rằng điều này là sự không mạch lạc và mâu thuẫn trong Chúa Giê-su. Ông đưa ra lời bào chữa rằng Chúa Giê-su không phải là một trí tuệ!

Ấn tượng của Montefiore về Chúa Giê-su là sai lầm. Chúa Giê-su yêu mến

những người Pharisi, mặc dù Ngài đã lên án họ một cách công khai. Và tôi yêu những người cộng sản cũng như các công cụ của họ trong Giáo hội, mặc dù tôi lên án họ.

Tôi thường xuyên được yêu cầu, “Hãy quên những người cộng sản đi! Chỉ làm việc trong những việc tâm linh!”

Tôi đã gặp một Cơ-đốc nhân từng chịu đau khổ dưới thời Đức Quốc xã. Anh ấy nói với tôi rằng anh ấy hoàn toàn đứng về phía tôi miễn là tôi làm chứng cho Đấng Christ, nhưng tôi không nên nói một lời nào chống lại chủ nghĩa cộng sản. Tôi hỏi anh ấy liệu những người theo đạo Cơ đốc chiến đấu chống lại chủ nghĩa Quốc xã ở Đức có sai không và liệu họ có nên giới hạn việc chỉ nói từ Kinh Thánh mà không nói một lời nào chống lại tên bạo chúa Hitler hay không.

Câu trả lời là:

– Nhưng Hitler đã giết sáu triệu người Do Thái! Người ta phải lên tiếng chống lại ông ta.

Tôi trả lời:

– Chủ nghĩa cộng sản đã giết ba mươi triệu người Nga, hàng triệu người Trung Quốc và những người khác. Và họ cũng đã giết người Do Thái. Chúng ta chỉ nên phản đối khi người Do Thái bị giết, chứ không phải khi người Nga hay người Trung Quốc bị giết?

Câu trả lời là:

– Đây là một điều hoàn toàn khác.

Tôi không nhận được lời giải thích nào.

Cảnh sát đã đánh tôi cả dưới thời Hitler lẫn thời cộng sản, và tôi không thấy có gì khác biệt. Cả hai đều rất đau đớn.

Cơ đốc giáo phải chiến đấu chống lại nhiều khía cạnh của tội lỗi, không chỉ chống lại chủ nghĩa cộng sản. Chúng tôi không bị ám ảnh bởi chỉ một vấn đề này. Nhưng chủ nghĩa cộng sản là kẻ thù ghê gớm và nguy hiểm nhất của Kitô giáo. Chống lại nó, chúng ta phải đoàn kết.

Tôi có thể nói lại lần nữa được không! Mục tiêu cao nhất của con người là trở nên giống Đấng Christ. Ngăn chặn điều này là mục đích chính của những người cộng sản. Họ chủ yếu chống tôn giáo. Họ tin rằng sau khi chết con người chỉ trở thành muối và khoáng chất, không còn gì khác. Họ mong muốn cả cuộc đời được sống ở cấp độ vật chất.

Họ chỉ biết đến quần chúng. Lời của họ giống như lời của con quỷ trong Tân Ước khi được hỏi tên hắn là gì: “Chúng tôi là quân đoàn.” Nhân cách cá nhân – một trong những món quà vĩ đại mà Chúa ban cho nhân loại – phải bị nghiền nát. Họ bỏ tù một người đàn ông vì họ tìm thấy anh ta với cuốn sách Tâm lý học cá nhân của Alfred Adler. Các sĩ quan mật vụ hét lên:

– A, cá nhân - luôn là cá nhân! Tại sao không tập thể?

Chúa Giêsu mong muốn chúng ta trở thành những nhân cách. Vì vậy không có khả năng thỏa hiệp giữa chủ nghĩa cộng sản và chúng ta. Người cộng sản biết điều đó. Trong tạp chí Nauka i Religia (Khoa học và Tôn giáo), họ đã viết, “Tôn giáo không tương thích với chủ nghĩa cộng sản. Nó thù địch với tôn giáo... Nội dung

cương lĩnh của đảng cộng sản là một đòn chí mạng đối với tôn giáo... Nó là một chương trình nhằm tạo ra một xã hội vô thần trong đó con người sẽ vĩnh viễn thoát khỏi sự ràng buộc tôn giáo.”

Kitô giáo có thể cùng tồn tại với chủ nghĩa cộng sản? Ở đây người cộng sản trả lời câu hỏi này: “Việc đảng cộng sản là đòn chí mạng đối với tôn giáo!”

CHƯƠNG 5

GIÁO HỘI NGÂM RỘNG KHẮP VÀ BẤT KHẢ CHIẾN BẠI

Giao hội hăm trú hoạt động trong những điều kiện hết sức khó khăn. Chủ nghĩa vô thần là quốc giáo ở tất cả các nước cộng sản. Họ trao quyền tự do tương đối cho người già tin tưởng, nhưng trẻ em và thanh thiếu niên không được tin. Mọi thứ ở những quốc gia này và các quốc gia bị giam cầm khác – đài phát thanh, truyền hình, điện ảnh, sân

khẩu, báo chí và nhà xuất bản – đều nhằm mục đích dập tắt niềm tin vào Chúa Giêsu Kitô.

Giáo hội hầm trú có rất ít phương tiện để chống lại các thế lực khổng lồ của nhà nước toàn trị.

Các thừa tác viên hầm trú ở Nga không được đào tạo về thần học. Ngày nay có những mục sư Trung Quốc chưa bao giờ đọc toàn bộ Kinh Thánh.

Tôi sẽ cho bạn biết có bao nhiêu mục sư đã được tấn phong. Chúng tôi gặp một thanh niên người Nga là bộ trưởng bí mật.

Tôi hỏi ông ai đã thụ phong cho anh. Anh ta trả lời:

– Chúng tôi không có giám mục thực sự nào để phong chức cho chúng tôi.

Giám mục chính thức sẽ không phong chức cho bất cứ ai không được đảng cộng sản chấp thuận. Vì vậy, mười người Cơ đốc nhân trẻ chúng tôi đã đến mộ một giám mục đã chết như một vị tử đạo. Hai trong số đó chúng tôi đặt tay lên bia mộ của ngài và những người khác đứng thành vòng tròn xung quanh chúng tôi. Chúng tôi xin Chúa Thánh Thần truyền chức cho chúng tôi. Chúng tôi tin chắc rằng chúng tôi đã được truyền chức bởi bàn tay bị đâm thấu của Chúa Giêsu.” Đối với tôi, lễ tấn phong của chàng trai trẻ này có giá trị trước mặt Thiên Chúa!

Những người được thụ phong như vậy, chưa bao giờ được đào tạo về thần học và thường biết rất ít về Kinh Thánh (chẳng hạn như các nhà truyền giáo ở Bangladesh), sẽ tiếp tục công việc của Đấng Christ.

Nó giống như Giáo hội trong những thế kỷ đầu tiên. Những người đã đảo lộn thế giới vì Đấng Christ đã tham dự những chủng viện nào? Có phải tất cả họ đều biết đọc không? Và họ nhận được Kinh thánh từ đâu? Chúa đã nói chuyện với họ.

Chúng tôi, những người thuộc Giáo hội Ngầm, không có thánh đường. Nhưng có thánh đường nào đẹp hơn bầu trời thiên đường mà chúng ta đã ngắm nhìn khi bí mật tụ tập trong rừng không? Tiếng chim hót líu lo thay thế đàn organ. Hương thơm của hoa là hương của chúng tôi. Và bộ đồ tồi tàn của một vị tử đạo vừa mới ra tù ấn tượng hơn nhiều so với bộ áo choàng của linh mục. Chúng ta có mặt trăng và các ngôi sao làm nền. Các thiên thần là những người giúp việc của chúng tôi đã thắp sáng chúng.

Tôi không bao giờ có thể mô tả được vẻ đẹp của Giáo Hội này! Thông thường, sau một nhiệm vụ bí mật, những người theo đạo Cơ đốc bị bắt và tống vào tù. Ở đó, những người theo đạo Cơ đốc đeo dây chuyền với niềm vui sướng như cô dâu đeo một viên ngọc quý nhận được từ người mình yêu. Nước trong tù vẫn còn. Họ đón nhận nụ hôn và cái ôm của Ngài, và sẽ không đổi chỗ cho các vị vua. Tôi chỉ tìm thấy những Cơ-đốc nhân thực sự vui vẻ trong Kinh Thánh, trong Giáo hội hầm trú và trong tù.

Giáo hội ngầm bị áp bức nhưng cũng có nhiều bạn bè - kể cả trong cảnh sát mật; ngay cả giữa các thành viên của chính phủ. Đôi khi những tín đồ bí mật này bảo vệ Nhà thờ ngầm.

Dưới thời Đế quốc Xô Viết cũ, báo chí Nga phàn nàn về số lượng ngày càng

tăng của “những người không tin tưởng bên ngoài.” Báo chí Nga giải thích rằng những người này là vô số đàn ông và phụ nữ làm việc trong các cấp bậc quyền lực của cộng sản - trong các văn phòng chính phủ, trong công tác tuyên truyền các phòng ban, và những nơi khác – bên ngoài là những người cộng sản nhưng bên trong là những tín đồ bí mật và các thành viên của Giáo hội hầm trú.

Báo chí cộng sản kể câu chuyện về một cô gái trẻ làm việc trong ban tuyên truyền cộng sản. Họ cho biết sau giờ làm việc, cô và chồng thường tập hợp một nhóm thanh niên từ các căn hộ khác trong tòa nhà của họ để bí mật học Kinh Thánh và cầu nguyện. Điều này vẫn đang xảy ra trên khắp thế giới. Hàng chục ngàn người “bên ngoài không tin Chúa” như vậy tồn tại. Họ cảm thấy khôn ngo-

an hơn nếu không tham dự các nhà thờ biểu diễn, nơi họ sẽ bị theo dõi và chỉ nghe một bài phúc âm nhẹ nhàng. Thay vào đó, họ giữ vững vị trí quyền lực và trách nhiệm của mình để có thể làm chứng cho Đấng Christ một cách lặng lẽ và hiệu quả.

Giáo hội ngầm trung thành có hàng ngàn thành viên ở những nơi như vậy. Họ có những cuộc họp bí mật ở tầng hầm, gác mái, căn hộ và cánh đồng.

Ở nước Nga cộng sản trước đây, không ai còn nhớ đến những lập luận ủng hộ hay phản đối lễ rửa tội cho trẻ em hay người lớn, ủng hộ hay chống lại tính bất khả ngộ của giáo hoàng. Họ không phải là những người theo chủ nghĩa trước hoặc sau thiên niên kỷ. Họ không thể giải thích những lời tiên tri và không tranh cãi về chúng, nhưng tôi rất thường

xuyên tự hỏi làm thế nào họ có thể chứng minh cho những người vô thần thấy sự tồn tại của Chúa.

Câu trả lời của họ dành cho những người vô thần rất đơn giản: “Nếu bạn được mời đến một bữa tiệc với đủ loại thịt ngon, bạn có tin rằng không có ai nấu chúng không? Nhưng thiên nhiên là một bữa tiệc đã chuẩn bị sẵn cho chúng ta! Bạn có cà chua và đào, táo, sữa và mật ong. Ai đã chuẩn bị tất cả những thứ này cho nhân loại?”

Thiên nhiên là mù quáng. Nếu bạn không tin vào Chúa, làm sao bạn có thể giải thích rằng thiên nhiên mù quáng đã thành công trong việc chuẩn bị đúng những thứ mà chúng ta cần một cách phong phú và đa dạng như vậy?”

Họ chứng minh rằng cuộc sống vĩnh

cửu tồn tại. Tôi nghe một người cầu xin một người vô thần: “Giả sử chúng ta có thể nói chuyện với một phôi thai trong bụng mẹ anh ta và bạn nói với anh ta rằng đời sống phôi thai chỉ là một thời gian ngắn và sau đó là một đời sống thực sự dài ? Ông ấy sẽ nói đúng những gì mà những người vô thần các bạn trả lời cho chúng tôi, khi chúng tôi nói với bạn về thiên đường và địa ngục. Ông ấy sẽ nói rằng sự sống trong bụng mẹ là duy nhất và rằng mọi thứ khác đều là sự ngu xuẩn tôn giáo. Nhưng nếu phôi thai có thể suy nghĩ, anh ta sẽ tự tử, “Ở đây cánh tay mọc lên trên mình. Tôi không cần chúng. Tôi thậm chí không thể đuổi chúng ra. Tại sao chúng lại lớn lên? Có lẽ chúng lớn lên cho một giai đoạn tồn tại trong tương lai của tôi, trong đó tôi sẽ phải làm việc với chúng. Chân phát triển, nhưng tôi phải giữ chúng cong về

phía ngực mình. Tại sao chúng lại lớn lên? Có lẽ cuộc sống trong một thế giới rộng lớn theo sau, nơi tôi sẽ phải bước đi. Đôi mắt phát triển, mặc dù xung quanh tôi là bóng tối hoàn hảo và không cần chúng. Tại sao tôi có mắt? Có lẽ một thế giới có ánh sáng và màu sắc sẽ theo sau.”

“Vì vậy, nếu phôi thai phản ánh sự phát triển của chính mình, nó sẽ biết về một cuộc sống bên ngoài bụng mẹ mà không hề nhìn thấy. Điều này cũng tương tự với chúng tôi. Chừng nào chúng ta còn trẻ, chúng ta có nghị lực nhưng lại không có tâm trí để sử dụng nó một cách hợp lý. Khi, theo năm tháng, chúng ta đã trưởng thành về kiến thức và trí tuệ, xe tang chờ đưa chúng ta xuống nấm mồ. Tại sao cần phải phát triển trong một kiến thức và trí tuệ mà chúng ta không thể sử dụng được nữa? Tại sao tay, chân và mắt

lại phát triển trên một cơ thể? Phôi thai? Nó dành cho những gì tiếp theo. Vì vậy, nó là với chúng tôi ở đây. Chúng ta phát triển ở đây về kinh nghiệm, kiến thức, và sự khôn ngoan cho những gì tiếp theo. Chúng tôi sẵn sàng phục vụ ở cấp độ cao hơn sau cái chết.”

Về Chúa Giêsu, cộng sản in ra rằng Ngài chưa hề hiện hữu. Công nhân tàu điện ngầm Church trả lời một cách dễ dàng: “Trong túi bạn có tờ báo nào vậy? Đó có phải là tờ Pravda của hôm nay hay hôm qua? Để tôi nhìn coi nào. A ha! Ngày 4 tháng 1 năm 1964. Năm 1964 tính từ khi? Bạn nói rằng Chúa Giêsu chưa bao giờ tồn tại, nhưng bạn lại tính số năm kể từ khi Ngài sinh ra. Thời gian đã tồn tại trước khi có Ngài. Nhưng khi Ngài đến, loài người dường như thấy mọi sự trước đây đều vô ích và thời gian thực sự chỉ

mới bắt đầu từ bây giờ. Bản thân tờ báo cộng sản của bạn là bằng chứng cho thấy Chúa Giêsu không phải là hư cấu”.

Các mục sư ở phương Tây thường cho rằng những người mà họ có trong nhà thờ thực sự bị thuyết phục về những lẽ thật chính của Cơ đốc giáo, nhưng thực tế không phải vậy. Bạn hiếm khi được nghe một bài giảng chứng minh sự thật về đức tin của chúng ta. Nhưng đằng sau Bức màn Sắt, những người chưa bao giờ học cách làm điều đó đã truyền cho những người cải đạo của họ một nền tảng rất nghiêm túc.

Không có ranh giới phân chia rõ ràng nào để bạn có thể nói Giáo hội ham trú, thành trì chính của Cơ đốc giáo, kết thúc ở đâu và Giáo hội chính thức bắt đầu ở đâu. Chúng đan xen vào nhau.

Một số mục sư của các nhà thờ biểu diễn ở các quốc gia bị giam cầm thực hiện một chức vụ song song bí mật vượt xa những giới hạn do chính phủ của họ áp đặt.

Giáo hội chính thức, giáo hội cộng tác với cộng sản, có lịch sử lâu đời. Nó bắt đầu ngay sau cách mạng Xã hội Chủ nghĩa Nga với “Giáo hội sống” do một giám mục tên là Sergius đứng đầu. Một trong những cộng tác viên của ông đã tuyên bố rằng “Chủ nghĩa Mác là phúc âm được viết bằng những lá thư vô thần”. Thần học thật tuyệt vời.

Chúng tôi đã có nhiều người như Sergius ở mọi quốc gia.

Ở Hungary, trong số những người Công giáo có Cha Balogh. Ông và một số mục sư Tin lành đã giúp cộng sản nắm

quyền kiểm soát hoàn toàn nhà nước.

Ở Romania, những người cộng sản lên nắm quyền với sự giúp đỡ của một linh mục Chính thống tên là Burducea, một cựu Phát xít, người đã phải bù đắp cho phe Đỏ về những tội lỗi trong quá khứ của mình bằng cách thậm chí còn trở nên “Đỏ” hơn cả những ông chủ của mình. Vị linh mục này đứng gần Vishinski, Bộ trưởng Ngoại giao Liên Xô, và mỉm cười tán thành khi ông này tuyên bố khi thành lập chính phủ cộng sản mới: “Chính phủ này sẽ xây dựng một thiên đường trần thế và bạn sẽ không cần thiên đường trên trời nữa”.

Đối với những người như Nikolai của Nga, có ghi chép rằng họ là người cung cấp thông tin cho chính phủ. Thiếu tá Deriabin, một kẻ đào tẩu khỏi lực

lượng cảnh sát mật Nga, đã làm chứng rằng Nikolai là đặc vụ của họ.

Đây là tình trạng ở hầu hết các giáo phái. Sự lãnh đạo của những người theo đạo Baptist Romania đã bị áp đặt bằng vũ lực, tố cáo những người theo đạo Cơ đốc chân chính. Ở Nga, sự lãnh đạo của những người theo đạo Baptist cũng làm như vậy. Chủ tịch Cơ Đốc Phục Lâm Romania, Tachici, nói với tôi rằng ông đã là người cung cấp thông tin cho cảnh sát mật cộng sản ngay từ ngày đầu tiên họ lên nắm quyền.

Thay vì đóng cửa mọi nhà thờ - mặc dù họ đã đóng cửa hàng nghìn nhà thờ - những người cộng sản đã quyết định một cách khôn ngoan cho phép một số nhà thờ chính thức “dấu hiệu” tiếp tục mở cửa và sử dụng chúng như cửa sổ để

quan sát, kiểm soát và cuối cùng tiêu diệt những người theo đạo Cơ đốc và đạo Cơ đốc.

Họ quyết định rằng tốt hơn là nên để cấu trúc của Giáo hội được giữ nguyên và biến nó thành một công cụ của cộng sản để kiểm soát những người theo đạo Cơ đốc và đánh lừa du khách đến vùng đất của họ. Tình huống này tồn tại trong hội thánh TSPM chính thức của Trung Quốc khi chúng ta bước sang thế kỷ tiếp theo. Điều này “chỉ hợp pháp” nhà thờ ở Trung Quốc đại diện cho ít hơn 20% số người theo đạo Thiên Chúa ở Trung Quốc.

Ở Romania, tôi được cung cấp một hội thánh như vậy với điều kiện là tôi, với tư cách là mục sư, phải báo cáo về các thành viên của mình cho cảnh sát mật. Có vẻ như người phương Tây, vốn

quen với những thứ “đen trắng” - bằng cách này hay cách khác - không thể hiểu được điều này. Nhưng Giáo hội hăm trú sẽ không bao giờ chấp nhận các nhà

thờ mang tính biểu tượng, được kiểm soát như một sự thay thế cho việc truyền giáo có ý nghĩa và hiệu quả “cho mọi tạo vật” - kể cả giới trẻ.

Nhưng trong các giáo hội chính thức có một đời sống tâm linh thực sự, mặc dù có nhiều kẻ lãnh đạo xảo trá. (Tôi có ấn tượng rằng ở nhiều nhà thờ ở phương Tây, tình hình cũng tương tự. Các giáo đoàn đôi khi trung thành không phải vì, mà bất chấp những người lãnh đạo cao nhất của họ.)

Ở Nga, phụng vụ Chính thống giáo vẫn không thay đổi, và nó nuôi dưỡng trái tim của các thành viên trong nhà

thờ này, ngay cả khi các bài giảng có xu hướng tâng bốc những người cộng sản. Những người theo đạo Lutheran, Trưởng lão và những người theo đạo Tin lành khác cũng hát những bài thánh ca cổ xưa như vậy. Và sau đó, ngay cả những bài giảng của những người cung cấp thông tin cũng phải chứa đựng điều gì đó của Kinh Thánh.

Người dân ở Trung Quốc ngày nay được cải đạo dưới ảnh hưởng của những người mà họ biết là những kẻ phản bội. Họ biết rằng họ sẽ báo cho cảnh sát mật về việc cải đạo của mình. Họ phải che giấu đức tin của mình với chính người đã cho họ niềm tin này bằng bài giảng sai lầm của ông ta. Đây là phép lạ vĩ đại của Đức Chúa Trời được trích dẫn trong Lê-vi ký 11:37 bằng ngôn ngữ tượng trưng: “Và nếu một phần của xác chết đó [theo

luật pháp Môi-se, bị ô uế] rơi trên bất kỳ hạt giống nào sẽ được gieo, thì nó vẫn sạch sẽ.”

Sự công bằng buộc chúng ta phải nói rằng không phải tất cả các nhà lãnh đạo chính thức của Giáo hội, thậm chí không phải tất cả các nhà lãnh đạo chính thức hàng đầu, đều là người của cộng sản.

Các thành viên của Giáo hội hầm trú cũng rất nổi bật trong các giáo hội chính thức, ngoại trừ một số người phải giấu mình. Và họ thấy rằng Kitô giáo không phải là một đức tin mơ hồ mà là một đức tin đấu tranh. Khi cảnh sát mật đến đóng cửa tu viện Vladimireshti ở Romania và những tu viện khác ở nhiều nơi ở Nga, họ đã gặp khó khăn. Một số người cộng sản đã phải trả giá bằng mạng sống của mình vì tội cố gắng ngăn cấm tôn giáo.

Nhưng các nhà thờ chính thức ngày càng ít đi. Tôi tự hỏi liệu trong toàn bộ Liên minh Soviet có năm hay sáu nghìn nhà thờ dưới chế độ cộng sản hay không. (Hoa Kỳ, với cùng dân số, khoảng ba trăm nghìn thập kỷ trước.) Và những “nhà thờ” này thường chỉ là những căn phòng nhỏ xíu - không phải là “nhà thờ” như chúng ta hình dung. Du khách nước ngoài sẽ nhìn thấy một nhà thờ đông đúc ở Mátxcova - nhà thờ Tin lành duy nhất trong thành phố - và nhận xét ở đó có sự tự do thật tuyệt vời. “Ngay cả các nhà thờ cũng tràn ngập!” Họ sẽ vui vẻ báo cáo. Họ đã không nhìn thấy bi kịch của một giáo hội Tin Lành đối với bảy triệu linh hồn! Và thậm chí cả những nhà thờ một phòng cũng không nằm trong khoảng cách di chuyển của 80% người dân Liên Xô. Những cái này nhiều người đã bị lãng quên hoặc được tiếp cận bằng các

phương pháp truyền giáo ngầm. Không có lựa chọn nào khác.

Chủ nghĩa cộng sản càng thống trị một quốc gia thì Giáo hội càng phải hoạt động hầm trú.

Thay vì đóng cửa các nhà thờ chính thức đến các cuộc họp của các tổ chức chống tôn giáo.

Giáo hội hầm trú “nuôi” văn học vô thần như thế nào

Giáo hội ngầm cũng biết cách sử dụng văn học vô thần, ăn nó giống như Ê-li được quạ cho ăn. Những người vô thần dùng nhiều kỹ năng và lòng nhiệt thành vào việc chế giễu và chỉ trích những câu Kinh Thánh.

Họ đã xuất bản những cuốn sách mang tên Kinh Thánh hài hước và Kinh

thánh dành cho những người có niềm tin và những người không tin. Họ cố gắng cho thấy Kinh Thánh ngu ngốc đến mức nào và để làm như vậy, họ đã trích dẫn nhiều câu Kinh thánh. Chúng tôi vui mừng biết bao về điều đó! Cuốn sách được in hàng triệu bản và chứa đầy những câu Kinh thánh, đẹp đẽ khôn tả ngay cả khi bị cộng sản chế giễu.

Bản thân lời chỉ trích đã ngu ngốc đến mức không ai coi trọng nó. Ngày xưa, những “kẻ dị giáo” bị Tòa án Dị giáo thiêu sống đều bị đưa lên giàn thiêu, mặc đủ loại quần áo lỗ bịch có vẽ ngọn lửa địa ngục và ma quỷ. Và những kẻ dị giáo này quả là thánh nhân! Tương tự như vậy, những câu Kinh Thánh vẫn đúng, ngay cả khi Ma quỷ trích dẫn chúng.

Nhà xuất bản cộng sản rất vui mừng khi nhận được hàng nghìn lá thư yêu cầu

in lại những cuốn sách vô thần trích dẫn những câu Kinh Thánh để chế nhạo. Họ không biết rằng những lá thư này đến từ Giáo hội hầm trú, nơi không có cơ hội tiếp nhận Kinh Thánh nào khác.

Chúng tôi cũng biết rõ cách sử dụng các cuộc họp vô thần.

Một giáo sư về chủ nghĩa cộng sản đã chứng minh tại một cuộc họp rằng Chúa Giêsu chẳng qua là một nhà ảo thuật. Giáo sư đặt trước mặt ông một bình nước. Anh ta bỏ một loại bột vào đó và nó trở thành màu đỏ. “Đây là toàn bộ điều kỳ diệu,” anh giải thích. “Chúa Giêsu đã giấu trong tay áo một loại bột như thế này rồi giả vờ biến nước thành rượu một cách kỳ diệu. Nhưng tôi còn làm tốt hơn Chúa Giêsu nữa, tôi có thể biến rượu thành nước lần nữa”. Và anh ta cho một loại bột khác vào chất lỏng. Nó

trở nên rõ ràng. Sau đó lại có một loại bột khác và nó lại có màu đỏ.

Một Cơ đốc nhân đứng lên và nói:

– Hồi đồng chí giáo sư, ông đã làm chúng tôi ngạc nhiên bởi những gì ông có thể làm. Chúng tôi chỉ yêu cầu ông một điều nữa - hãy uống một chai rượu vang của ông!

Giáo sư nói:

– Điều này tôi không thể làm được. Chất bột đó là thuốc độc.

Người Cơ-đốc trả lời:

– Đây là toàn bộ sự khác biệt giữa ông và Chúa Giê-su. Ngài, với rượu của Ngài, đã mang lại cho chúng tôi niềm vui trong hai nghìn năm, trong khi ông đầu độc chúng tôi bằng rượu của ông.

Người Cơ đốc nhân vào tù. Nhưng tin tức về vụ việc đã lan truyền rất xa và củng cố niềm tin của nhiều người.

Chúng ta là những David bé nhỏ yếu đuối. Nhưng chúng ta mạnh hơn Gô-li-át của chủ nghĩa vô thần, bởi vì Chúa đang ở trên phía chúng tôi. Sự thật thuộc về chúng tôi.

Có lần một người cộng sản đang giảng bài về chủ nghĩa vô thần. Tất cả công nhân nhà máy đều yêu cầu tham gia; trong số những công nhân này có nhiều người theo đạo Cơ đốc. Họ ngồi im lặng lắng nghe tất cả những lập luận chống lại Thiên Chúa và về sự ngu ngốc khi tin vào Đấng Christ. Giảng viên đã cố gắng chứng minh rằng không có thế giới tâm linh, không có Thiên Chúa, không có Đấng Christ, không có kiếp sau; con người chỉ là vật chất không có linh hồn.

Ông ấy nói đi nói lại rằng chỉ có vật chất tồn tại.

Một Cơ-đốc nhân đứng lên và yêu cầu phát biểu. Sự cho phép đã được trao. Người Cơ đốc giáo đã nhặt nó lên chiếc ghế gấp và ném nó xuống. Anh dừng lại, nhìn nó. Sau đó anh ta bước tới và tát vào mặt giảng viên cộng sản. Giảng viên trở nên rất tức giận. Mặt anh đỏ bừng vì sự phẫn nộ. Anh ta hét lên những lời tục tĩu và kêu gọi đồng chí cộng sản bắt giữ những người theo đạo Cơ đốc. Anh ta gắng hỏi:

– Sao anh dám tát tôi? Lý do là gì?

Người Thiên chúa giáo trả lời:

– Anh vừa chứng tỏ mình là kẻ nói dối. Anh nói mọi thứ đều quan trọng... không có gì khác. Tôi nhặt một chiếc ghế

và ném nó xuống. Nó thực sự là vấn đề. Chiếc ghế không trở nên tức giận. Nó chỉ là vấn đề. Khi tôi tát bạn, bạn không phản ứng như cái ghế. Bạn phản ứng khác. Vật chất không nổi giận hay tức giận, nhưng bạn đã làm. Vì vậy, đồng chí giáo sư, bạn đã sai. Con người hơn vật chất. Chúng ta là những sinh vật có tinh thần!

Bằng vô số cách như thế này, những Cơ đốc nhân bình thường của Giáo hội hăm trú đã bác bỏ những lập luận vô thần phức tạp.

Trong tù, viên chính trị hỏi tôi một cách gay gắt:

– Anh sẽ tiếp tục giữ tôn giáo ngu ngốc của mình trong bao lâu?

Tôi nói với anh ta :

– Tôi đã thấy vô số người vô thần hối

tiếc trước khi chết rằng họ đã vô thần; họ đã kêu cầu Đấng Christ. Bạn có thể tưởng tượng rằng một Cơ đốc nhân có thể hối tiếc, khi cái chết cận kề, rằng anh ta đã là một Cơ đốc nhân và kêu cầu Marx không? Hay Lenin để giải cứu anh ta khỏi đức tin của mình?

Viên sĩ quan cười lớn:

– Trả lời thông minh đấy.

Tôi nói tiếp:

– Khi một kỹ sư đã xây một cây cầu, việc một con mèo có thể đi qua cầu không phải là bằng chứng cho thấy cây cầu tốt. Một đoàn tàu phải đi qua nó để chứng tỏ sức mạnh của nó. Việc bạn có thể là người vô thần khi mọi việc diễn ra tốt đẹp không chứng minh được sự thật của chủ nghĩa vô thần. Nó không

trụ vững được trong những thời điểm khủng hoảng lớn.

Tôi đã dùng sách của Lênin để chứng minh cho ông thấy rằng, ngay cả sau khi trở thành thủ tướng Liên Xô, chính Lênin đã cầu nguyện khi có chuyện không ổn.

Chúng tôi im lặng và có thể lặng lẽ chờ đợi diễn biến của các sự kiện. Chính những người cộng sản đã bất ổn và phát động các chiến dịch chống tôn giáo mới. Bằng cách này, họ đã chứng minh điều Thánh Augustinô đã nói: “Trái tim thật khó chịu cho đến khi nó được yên nghỉ trong Ngài”.

Tại sao ngay cả những người cộng sản cũng có thể chiến thắng

Giáo hội hăm trú, nếu được các Cơ đốc nhân trong thế giới tự do giúp đỡ, sẽ

chiếm được cảm tình của những người cộng sản và sẽ thay đổi bộ mặt thế giới. Nó sẽ chiến thắng họ, bởi vì làm người cộng sản là không tự nhiên. Ngay cả một con chó cũng mong muốn có được xương của riêng mình. Trái tim của những người cộng sản nổi dậy chống lại vai trò mà họ phải đảm nhận và những điều phi lý mà họ buộc phải tin vào.

Những người cộng sản khẳng định rằng “vật chất là tất cả” – rằng chúng ta là một số ít chất hóa học được tổ chức theo một cách nhất định và sau khi chết chúng ta sẽ lại là muối và khoáng chất. Do đó đủ để hỏi họ, «Làm thế nào mà những người Cộng sản ở rất nhiều nước lại cống hiến hết mình? Sống vì niềm tin của họ? Liệu một ‘số ít hóa chất’ có niềm tin? Liệu ‘khoáng sản’ có thể hy sinh chính mình vì lợi ích của người khác?”

Về điều này họ không có câu trả lời.

Và sau đó là vấn đề về sự tàn bạo. Con người không được tạo ra như những kẻ vũ phu và không thể chịu đựng được việc trở thành vũ phu trong thời gian dài. Chúng ta đã thấy điều đó trong sự sụp đổ của các nhà cai trị Đức Quốc xã, một số người trong số họ đã tự sát, trong khi một số đã ăn năn và thú nhận tội ác của mình.

Số lượng say rượu khổng lồ ở các nước cộng sản cho thấy sự khao khát nhiều hơn cuộc sống có ý nghĩa mà chủ nghĩa cộng sản không thể mang lại. Người Nga bình thường là người sâu sắc, có tấm lòng bao dung rộng lượng. Chủ nghĩa cộng sản là nông cạn và hời hợt. Anh ta tìm kiếm cuộc sống sâu sắc và không tìm thấy nó ở nơi nào khác, anh ta tìm kiếm nó trong rượu. Anh ta bày tỏ

trong cơn nghiện rượu nổi kinh hoàng về cuộc sống tàn bạo và lừa dối mà anh ta phải sống. Trong chốc lát, rượu giải phóng anh ta, vì sự thật sẽ giải phóng anh ta mãi mãi nếu anh ta biết được điều đó.

Ở Bucharest, trong thời kỳ Nga chiếm đóng (1947-1989), có lần tôi cảm thấy thôi thúc muốn bước vào một quán rượu. Tôi gọi vợ đi cùng. Khi bước vào, chúng tôi thấy một thuyền trưởng người Nga với khẩu súng trên tay đe dọa mọi người và yêu cầu uống thêm. Anh ấy đã bị tù chối vì anh ấy đã rất say. Mọi người đang hoảng loạn. Tôi đến gặp người chủ quán – người biết tôi – và yêu cầu đưa rượu cho thuyền trưởng, hứa sẽ ngồi với anh ta và đảm bảo anh ta giữ im lặng. Hết chai rượu này đến chai rượu khác được trao cho chúng tôi. Trên bàn có ba

cái ly. Thuyền trưởng luôn lịch sự đồ đầy cả ba... và uống cả ba. Vợ tôi và tôi không uống rượu. Mặc dù anh ấy rất say nhưng đầu óc anh ấy vẫn hoạt động. Anh đã quen với rượu. Tôi đã nói chuyện với anh ấy về Đấng Christ và anh ấy đã lắng nghe với sự chú ý bất ngờ.

Khi tôi kể xong, ông ấy nói:

– Bây giờ bạn đã cho tôi biết bạn là ai, tôi sẽ cho bạn biết tôi là ai. Tôi là một linh mục Chính thống giáo, một trong những người đầu tiên phủ nhận đức tin của mình khi cuộc đàn áp lớn dưới thời Stalin bắt đầu. Tôi đã đi từ làng này sang làng khác để thuyết trình rằng không có Chúa và với tư cách là một linh mục, tôi đã là một kẻ lừa dối. ‘Tôi là một kẻ lừa dối và tất cả các mục sư khác cũng vậy, tôi nói với họ. Tôi rất cảm kích lòng nhiệt thành của mình, thế là tôi trở thành sĩ

quan cảnh sát mật. Chúa trừng phạt tôi là bằng bàn tay này, tôi phải giết những người theo đạo Cơ đốc, sau khi đã tra tấn họ.

Và bây giờ tôi uống và uống để quên đi những gì mình đã làm. Nhưng chẳng ích gì.

Nhiều người cộng sản tự sát. Những nhà thơ vĩ đại nhất của họ, Essenin và Maiakovski cũng vậy. Nhà văn vĩ đại Fadeev của họ cũng vậy. Anh vừa đọc xong cuốn tiểu thuyết Hạnh phúc, trong đó anh giải thích rằng hạnh phúc là làm việc không mệt mỏi cho chủ nghĩa cộng sản. Anh ấy vui mừng đến mức đã tự bắn mình sau khi đọc xong cuốn tiểu thuyết. Tâm hồn anh thật khó có thể chịu đựng được một lời nói dối lớn lao như vậy. Joffe, Tomkin – những nhà lãnh đạo cộng sản vĩ đại và những người đấu tranh cho

chủ nghĩa cộng sản thời Sa hoàng - cũng không thể chịu nổi khi nhìn thấy chủ nghĩa cộng sản trên thực tế trông như thế nào. Họ cũng kết thúc bằng việc tự sát.

Người cộng sản không hài lòng. Ngay cả những kẻ độc tài vĩ đại của họ cũng vậy. Stalin bất hạnh biết bao! Sau đó đã giết gần hết đồng đội cũ của mình, ông ta luôn lo sợ bị đầu độc hoặc tự sát. Ông có tám phòng ngủ có thể khóa như két trong ngân hàng. Không ai từng biết trong những phòng ngủ nào anh ấy đã ngủ vào bất kỳ đêm nào. Ông ta không bao giờ ăn trừ khi người đầu bếp ném thử thức ăn trước sự chứng kiến của mình. Chủ nghĩa cộng sản không làm cho ai hạnh phúc, kể cả những kẻ độc tài của nó. Họ cần Đấng Christ.

Bằng cách cải đạo những người bách hại Cơ đốc nhân, chúng ta sẽ giải phóng

không chỉ các nạn nhân của họ mà chính cả những người những kẻ bắt bớ.

Giáo hội hăm trú đại diện cho nhu cầu sâu sắc nhất của các dân tộc bị nô lệ ở các quốc gia bị giam cầm. Giúp cô ấy!

* * *

Đặc điểm nổi bật của Giáo hội hăm trú là sự nghiêm túc trong đức tin.

Một mục sư cải trang dưới cái tên “George” kể trong cuốn sách của mình về God’s Underground sự việc sau:

Một đại úy quân đội Nga đến gặp một bộ trưởng ở Hungary và yêu cầu được gặp riêng ông ta. Người thuyền trưởng trẻ tuổi rất xấu xược và rất ý thức được vai trò kẻ chinh phục của mình.

Khi được dẫn đến một phòng họp nhỏ và cửa đóng, anh hất đầu về phía cây thánh giá treo trên tường.

– Ông biết điều đó là dối trá. – Anh ta nói với bộ trưởng.

– Đó chỉ là một trò lừa bịp mà các ngài bộ trưởng dùng để đánh lừa người nghèo để người giàu dễ dàng khiến họ không biết gì. Hãy đến ngay bây giờ, chúng tôi cô đơn. Hãy thừa nhận với tôi rằng bạn chưa bao giờ thực sự tin rằng Chúa Giêsu Kitô là Con Thiên Chúa!

Bộ trưởng mỉm cười:

– Nhưng, chàng trai tội nghiệp của tôi, tất nhiên là tôi tin điều đó. Đó là sự thật.

– Tôi sẽ không để bạn chơi những trò lừa này với tôi!

Thuyền trưởng kêu lên:

– Điều này thật nghiêm trọng. Đừng cười tôi!”

Anh ta rút khẩu súng lục ổ quay của mình ra và đưa nó lại gần người của bộ trưởng.

– Trừ khi bạn thừa nhận với tôi rằng đó là lời nói dối, tôi sẽ bắn!

Bộ trưởng nói:

– Tôi không thể thừa nhận điều đó, vì nó không đúng. Chúa của chúng ta thực sự là Con Thiên Chúa.

Người thuyền trưởng ném khẩu súng lục của mình xuống sàn và ôm lấy người của Chúa. Nước mắt anh trào ra.

– Đúng rồi! - anh ấy đã khóc - Đó là sự thật. Tôi cũng tin như vậy, nhưng tôi

không thể chắc chắn rằng con người sẽ chết vì niềm tin này cho đến khi tôi tự mình khám phá ra. Ô, cảm ơn bạn! Bạn đã củng cố đức tin của tôi. Bây giờ tôi cũng có thể chết vì Đấng Christ. Bạn đã chỉ cho tôi cách làm.

Tôi đã biết những trường hợp khác như vậy. Khi người Nga chiếm đóng Romania, hai người lính Nga có vũ trang bước vào một nhà thờ với súng trên tay. Họ nói:

– Chúng tôi không tin vào đức tin của bạn. Ai không từ bỏ nó ngay lập tức sẽ bị bắn ngay lập tức! Những ai từ bỏ đức tin của mình sẽ di chuyển sang bên phải!

Một số di chuyển sang bên phải, những người sau đó được lệnh rời khỏi nhà thờ và về nhà. Họ chạy trốn để thoát

thân. Khi người Nga ở một mình với những người theo đạo Cơ đốc còn lại, họ ôm lấy họ và thú nhận:

– Chúng tôi cũng là những người theo đạo Cơ đốc, nhưng chúng tôi chỉ mong muốn được thông công với những người coi lẽ thật, đáng chết vì lẽ thật.

Những người như vậy đã chiến đấu vì phúc âm và vẫn còn chiến đấu cho đến ngày nay tại các quốc gia cộng sản ở Đông Nam Á.

Và họ chiến đấu không chỉ vì phúc âm. Họ cũng là những người đấu tranh cho tự do.

Trong nhà của nhiều Cơ-đốc nhân phương Tây, đôi khi họ dành hàng giờ để nghe nhạc thế gian.

Trong nhà chúng ta cũng có thể nghe thấy tiếng nhạc lớn, nhưng nó chỉ để che đậy cuộc nói chuyện về phúc âm và làm việc ngầm để hàng xóm không nghe thấy và báo công an mật.

Các Cơ đốc nhân hăm trú vui mừng biết bao trong những dịp hiếm hoi khi họ gặp được một Cơ đốc nhân nghiêm túc đến từ phương Tây!

Người viết những dòng này chỉ là một kẻ tầm thường. Nhưng tôi là tiếng nói của những người không có tiếng nói; của những người bị bịt miệng và chưa bao giờ có đại diện ở phương Tây. Nhân danh họ, tôi yêu cầu sự nghiêm túc cao độ trong đức tin và trong việc giải quyết các vấn đề của Cơ đốc giáo. Nhân danh họ, tôi xin các bạn cầu nguyện và giúp đỡ thiết thực cho các tín hữu đang đau khổ trong Giáo hội hăm trú ở các vùng

đất cộng sản và các quốc gia bị giam cầm khác ngày nay.

* * *

Chúng ta sẽ chiến thắng Cộng sản.
Trước hết, vì Chúa đứng về phía chúng ta. Thứ hai, vì thông điệp của chúng tôi phù hợp với nhu cầu sâu sắc nhất của trái tim.

Những người cộng sản từng bị cầm tù dưới thời Đức Quốc xã thú nhận với tôi rằng họ đã cầu nguyện trong những giờ phút khó khăn. Tôi thậm chí còn chứng kiến các sĩ quan cộng sản chết với dòng chữ “Chúa Giêsu, Chúa Giêsu” trên môi.

Chúng ta sẽ chiến thắng vì tất cả di sản văn hóa của dân tộc đều đứng về

phía chúng ta. Người Nga có thể cấm tất cả các tác phẩm của những người theo đạo Cơ đốc hiện đại. Nhưng có những cuốn sách của Tolstoy và Dostoyevski, và người ta tìm thấy ánh sáng của Đấng Christ ở đó. Điều tương tự cũng xảy ra với Goethe ở Đông Đức, Sienkiewicz ở Ba Lan và những người khác. Nhà văn Rumani vĩ đại nhất là Sadoveanu. Những người cộng sản đã xuất bản cuốn sách Cuộc đời các vị thánh của ông với tựa đề Truyền thuyết về các vị thánh. Nhưng ngay cả dưới danh hiệu này, gương sống của các vị thánh vẫn truyền cảm hứng.

Họ không thể loại trừ các bản sao của Raphael, Michelangelo và Leonardo da Vinci khỏi lịch sử nghệ thuật. Những hình ảnh này nói về Đấng Christ.

Khi tôi nói chuyện với một người cộng sản về Đấng Christ, nhu cầu tâm

linh sâu xa nhất trong lòng anh ta chính là đồng minh của tôi - người giúp đỡ tôi. Khó khăn lớn nhất đối với anh ấy là không trả lời những lý lẽ của tôi. Khó khăn lớn nhất của anh ấy là làm dịu đi tiếng nói của lương tâm mình, vốn đứng về phía tôi.

Cá nhân tôi biết các giáo sư về chủ nghĩa Marx, trước khi giảng một bài giảng vô thần, họ đã cầu nguyện với Chúa rằng Ngài có thể giúp đỡ họ trong việc này! Tôi đã biết những người cộng sản đi họp bí mật ở xa. Khi bị phát hiện, họ phủ nhận việc mình đang tham gia một cuộc họp ngầm. Rồi họ khóc, tiếc nuối vì đã không đủ can đảm để đứng lên vì đức tin đã thôi thúc họ tham dự. Họ cũng là người.

Một khi cá nhân đã đạt đến đức tin – thậm chí là một đức tin rất sơ khai – thì

đức tin này sẽ phát triển và lớn mạnh. Chúng tôi chắc chắn rằng nó sẽ chinh phục bởi vì chúng tôi, những người thuộc Giáo hội Ngầm, đã chứng kiến nó chinh phục hết lần này đến lần khác.

Đấng Christ yêu những người cộng sản và những “kẻ thù của đức tin” khác. Họ có thể và phải được chinh phục cho Đấng Christ. Bất cứ ai muốn thỏa mãn lòng khao khát phần rỗi các linh hồn của Thánh Tâm Chúa Giêsu của toàn thể nhân loại nên hỗ trợ Giáo hội hầm trú trong công việc của mình. Chúa Giêsu dạy: “Hãy dạy dỗ mọi dân tộc”. Ngài chưa bao giờ nói rằng chúng ta cần sự cho phép của chính phủ để truyền giáo. Sự trung thành với Chúa và Đại Mạng Lệnh buộc chúng ta phải vượt ra ngoài biên giới để đến với những người dân ở những quốc gia bị hạn chế.

Chúng ta có thể tiếp cận họ bằng cách làm việc với Giáo hội Ngầm đã có sẵn ở đó!

Các thành phần của Giáo hội hầm trú

Ba nhóm sáng tác Giáo hội hầm trú. Nhóm đầu tiên là hàng ngàn, hàng ngàn cựu mục sư và mục sư đã bị loại khỏi hội thánh và đàn chiên của họ vì họ không thỏa hiệp với phúc âm. Nhiều mục sư và mục sư như vậy đã bị bỏ tù nhiều năm và bị tra tấn vì đức tin của họ. Họ đã được trả tự do - và nhanh chóng tiếp tục lại mục vụ của mình - phục vụ một cách bí mật và hiệu quả trong Giáo hội hầm trú. Mặc dù cộng sản và các loại chính phủ khác đã đóng cửa nhà thờ của họ hoặc thay thế họ bằng những mục sư “đáng tin cậy” hơn, những mục sư này vẫn tiếp tục chức vụ của mình hiệu quả hơn bao

giờ hết bằng cách làm việc bí mật trong các cuộc họp ngầm ở nhà kho, gác xép, tầng hầm và đồng cỏ vào ban đêm - hoặc bất cứ nơi nào các tín đồ bí mật tụ tập. Những người này là “những vị tử đạo sống”, những người sẽ không ngừng sứ vụ của mình và có nguy cơ bị tra tấn và bắt giữ nhiều hơn.

Phần thứ hai của Giáo hội hầm trú là đội quân giáo dân đông đảo tận tụy. Cứ năm người trên thế giới thì có một người sống ở Trung Quốc cộng sản, nơi hàng nghìn giáo dân truyền giáo mà không được “cho phép”. Sự bắt bớ luôn tạo ra một Cơ-đốc nhân tốt hơn - một Cơ-đốc nhân làm chứng, một Cơ-đốc nhân chinh phục được linh hồn. Sự đàn áp của cộng sản đã phản tác dụng và tạo ra những Cơ đốc nhân nghiêm túc, tận tụy như những người hiếm thấy ở những

vùng đất tự do. Những người này không thể hiểu làm thế nào mà bất cứ ai cũng có thể trở thành Cơ đốc nhân và không muốn chinh phục mọi linh hồn mà họ gặp.

Tờ Red Star (tờ báo của Quân đội Nga) đã công kích những người theo đạo Cơ đốc ở Nga, nói rằng: “Những người thờ phượng Chúa Giê-su thích dùng những móng vuốt tham lam của mình tấn công mọi người”. Nhưng đời sống Cơ-đốc nhân chói sáng của họ đã giành được tình yêu và sự kính trọng của dân làng và hàng xóm. Ở bất kỳ ngôi làng hay thị trấn nào, những người theo đạo Cơ đốc là những cư dân được yêu mến, yêu mến nhất. Khi một người mẹ quá đau yếu không thể chăm sóc con mình, chính người mẹ theo đạo Thiên Chúa đã đến chăm sóc chúng. Khi một người quá

yếu không thể đốn củi được, chính người theo đạo Thiên Chúa đã làm việc đó giúp anh ta. Họ sống theo đạo Cơ Đốc của mình, và khi họ bắt đầu làm chứng cho Đấng Christ thì mọi người đã lắng nghe và tin tưởng - bởi vì họ đã nhìn thấy Đấng Christ trong đời sống của họ. Vì không ai ngoại trừ mục sư được cấp phép mới có thể phát biểu trong một nhà thờ chính thức, nên hàng triệu Cơ-đốc nhân nhiệt thành, tận tụy ở mọi góc ngách của thế giới cộng sản đã chinh phục được linh hồn, làm chứng và mục sư tại các khu chợ, tại máy bơm nước của làng - bất cứ nơi nào họ đến. Báo chí cộng sản thừa nhận rằng những người bán thịt theo đạo Cơ-đốc đã bỏ những tờ truyền đạo đơn vào giấy gói thịt mà họ bán. Báo chí cộng sản thừa nhận rằng những người theo đạo Cơ đốc làm việc ở những nơi quyền lực trong các nhà in cộng sản đã

quay trở lại vào đêm khuya, khởi động máy in của họ và đã bán đi vài nghìn tác phẩm văn học Thiên chúa giáo - và khóa lại trước khi mặt trời mọc.

Báo chí cộng sản cũng thừa nhận rằng trẻ em theo đạo Thiên chúa ở Moscow đã nhận được Phúc âm từ “một số nguồn” và sau đó sao chép các phần bằng tay. Sau đó, bọn trẻ đặt các phần vào túi áo khoác của giáo viên treo trong tủ ở trường. Số lượng lớn giáo dân và nữ giáo dân là một lực lượng truyền giáo rất mạnh mẽ, hiệu quả và có sức thu phục linh hồn ở mọi vùng đất cộng sản.

Hàng triệu tín đồ tận tụy, chân chính và nhiệt thành trong giáo hội giáo dân đã được thanh lọc bởi chính ngọn lửa bách hại mà cộng sản hy vọng sẽ tiêu diệt họ.

Ở Cuba Cộng sản, hàng nghìn hội

thánh tại gia đã mọc lên bất chấp sự quấy rối của chính phủ. Hội đồng đại kết của Cuba chủ yếu bao gồm các nhà lãnh đạo giáo hội Marxist.

Phần quan trọng thứ ba của Giáo hội hầm trú là một lượng lớn các mục sư trung thành trong các “nhà thờ” chính thức nhưng bị kiểm chế và im lặng. Giáo hội hầm trú không phải là một cái gì đó hoàn toàn tách biệt với nhà thờ chính thức. Trong thời kỳ chủ nghĩa cộng sản ở Ba Lan, Hungary và Nam Tư cũ, nhiều mục sư của các giáo hội chính thức đã bí mật làm việc trong Giáo hội hầm trú. Ở một số quốc gia, thậm chí ngày nay còn có sự đan xen giữa hai điều này. Những mục sư này không được phép nói về Đấng Christ bên ngoài những nhà thờ nhỏ bé chỉ có một phòng của họ. Họ không được phép tổ chức các cuộc

họp dành cho trẻ em hoặc các cuộc họp thanh thiếu niên. Những người không theo đạo Thiên Chúa sợ đến. Các mục sư không được phép cầu nguyện cho các thành viên hội thánh bị bệnh tại nhà của họ. Họ bị bao vây tứ phía bởi những quy định của cộng sản khiến cho “nhà thờ” của họ trở nên vô nghĩa.

Rất thường xuyên, những mục sư này phải đối mặt với sự kiểm soát mang tính chế giễu “tự do tôn giáo”, can đảm mạo hiểm quyền tự do của mình bằng cách thực hiện một chức vụ bí mật song song vượt xa những giới hạn của chính phủ. Những mục sư này bí mật phục vụ trẻ em và thanh thiếu niên.

Ở Trung Đông, Bắc Phi và Châu Á, họ bí mật truyền giáo trong các ngôi nhà và tầng hầm của Cơ đốc giáo. Họ bí mật tiếp nhận và phân phát tài liệu Kitô giáo

cho những tâm hồn đói khát. Họ mạo hiểm sự tự do của mình bằng cách bí mật phốt lờ những hạn chế chính thức và phục vụ những linh hồn đói khát xung quanh họ. Bề ngoài có vẻ ngoan ngoãn và vâng lời, họ liều mạng để bí mật truyền bá Lời Chúa. Nhiều người đàn ông như vậy đã bị phát hiện và bắt giữ ở Liên Xô cũ và phải nhận án tù vài năm.

Hôm nay có thêm nhiều đàn ông và phụ nữ bị bắt. Họ là những bộ phận quan trọng của Giáo hội hãm trú ở các quốc gia bị hạn chế.

Các cựu mục sư đã bị trục xuất khỏi giáo hội của họ và bị đàn áp bởi các quan chức chính phủ, giáo hội giáo dân và các mục sư chính thức, những người bí mật thực hiện một mục vụ lớn hơn và rộng rãi hơn mức họ được phép - tất cả những người này đều đang làm việc trong Giáo

hội hãm trú hoặc “không chính thức”. Và Giáo hội hãm trú sẽ tồn tại cho đến khi chủ nghĩa cộng sản và các “chủ nghĩa” khác bị đánh bại. Ở một số vùng đất, một phần này hoạt động tích cực hơn phần khác - nhưng tất cả đều ở đó, làm việc cho Đấng Christ với rất nhiều rủi ro.

Một người thường xuyên đến các vùng đất cộng sản và rất quan tâm đến các vấn đề tôn giáo đã quay lại và viết rằng ông chưa bao giờ gặp bất kỳ Giáo hội hãm trú nào.

Nó giống như đi du lịch ở Trung Phi giữa các bộ lạc thất học và trở về nói, «Tôi hỏi kỹ lưỡng. Tôi hỏi tất cả họ xem họ có nói được văn xuôi không. Tất cả họ đều nói với tôi rằng họ không làm vậy.” Sự thật là tất cả họ đều nói văn xuôi mà không biết rằng những gì họ nói là văn xuôi.

Các Cơ đốc nhân trong những thập kỷ đầu tiên không biết họ là Cơ đốc nhân. Nếu bạn đã hỏi họ về tôn giáo của họ, họ sẽ trả lời bạn rằng họ là người Do Thái, người Israel, những người tin vào Chúa Giêsu là Đấng Messia, thừa anh em, các vị thánh, con cái Thiên Chúa. Cái tên “Cơ đốc nhân” được những người khác đặt cho họ rất lâu sau đó, lần đầu tiên ở Antioch.

Không ai trong số những người theo Luther biết ông là người theo đạo Luther. Luther phản đối mạnh mẽ cái tên này.

“Giáo hội ngầm” là tên do những người cộng sản cũng như các nhà nghiên cứu phương Tây về tình hình tôn giáo ở phương Đông đặt cho một tổ chức bí mật được hình thành một cách tự phát ở tất cả các quốc gia cộng sản. Các thành viên của Giáo hội Ngầm

không gọi tổ chức của họ bằng tên này. Họ tự gọi mình là Cơ đốc nhân, tín hữu, con cái Thiên Chúa. Nhưng họ lãnh đạo một công việc ngầm, họ họp mặt bí mật, họ truyền bá phúc âm trong những cuộc họp bí mật, đôi khi có sự tham dự của chính những người nước ngoài tuyên bố rằng họ không nhìn thấy Giáo hội hầm trú. Đó là một cái tên đầy đủ được đặt ra bởi những kẻ thù và những người nhìn từ bên ngoài một cách triu mến đối với tổ chức bí mật tuyệt vời này.

Bạn có thể đi khắp phương Tây nhiều năm mà không gặp một mạng lưới gián điệp quốc tế nào, điều đó không có nghĩa là mạng lưới gián điệp này không tồn tại. Nó không ngu ngốc đến mức lộ diện trước những du khách tò mò.

Trong chương tiếp theo, tôi sẽ trích dẫn một số bài báo được báo chí Liên Xô

in cách đây hàng chục năm, chứng minh sự tồn tại và tầm quan trọng ngày càng tăng của Giáo hội hăm trú dũng cảm này.

CHƯƠNG 6

TIN LÀNH ĐANG ĐÁNH BẠI CHỦ NGHĨA CỘNG SẢN NHƯ THẾ NÀO

Tôi đã kể về kinh nghiệm của chính chúng tôi trong việc truyền bá thông điệp của Đấng Christ một cách bí mật trong quân đội Liên Xô cũng như ở Cộng sản Romania. Tôi đã kêu gọi các bạn giúp rao giảng Đấng Christ cho những người cộng sản và những người bị họ áp bức. Thử thách của tôi có “có

tầm nhìn” và “không thể thực hiện được” không? Nó có thực tế không?

Giáo hội hầm trú hiện có tồn tại ở Châu Á cộng sản và các quốc gia bị giam cầm khác không? Hiện nay công việc ngầm vẫn có thể thực hiện được ở đó phải không?

Đối với những câu hỏi này, chúng ta có thể trả lời bằng những tin tức rất tốt lành.

Những người cộng sản đã ăn mừng hơn nửa thế kỷ cai trị của cộng sản. Nhưng chiến thắng của họ là một thất bại. Kitô giáo đã chiến thắng chủ nghĩa cộng sản. Báo chí Nga mà tổ chức chúng tôi nghiên cứu kỹ lưỡng đã đưa ra đây rầy những tuyên truyền tiêu cực về Giáo hội hầm trú. Giáo hội Ngầm Nga đã trở nên mạnh mẽ đến mức nó hoạt

động thậm chí còn bán công khai, khiến những người cộng sản khiếp sợ. Và bây giờ giới lãnh đạo hiện tại của Liên Xô cũ đã xác nhận những thông tin của báo chí cộng sản.

Hãy nhớ rằng Giáo hội hăm trú trên khắp thế giới ngày nay giống như một tảng băng trôi. Nó chủ yếu nằm bên dưới bề mặt, nhưng thường có một bộ phận nhỏ hoạt động lộ thiên.

Trong những trang tiếp theo, tôi đã lưu giữ một bản tổng hợp ngắn gọn về một số tác phẩm thành công của họ trong thế kỷ XX.

Đỉnh của tảng băng trôi

Vào ngày 7 tháng 11 năm 1966, tại Suhumi (Caucasus), Giáo hội hăm trú đã tổ chức một cuộc họp lớn dưới bầu

trời rộng mở. Nhiều tín đồ đến từ các thành phố khác để tham dự buổi nhóm này.

Sau lời kêu gọi bàn thờ, 47 người trẻ đã tiếp nhận Đấng Christ và được rửa tội ngay tại Biển Đen, giống như thời Kinh Thánh.

Sau nhiều thập kỷ dưới chế độ độc tài cộng sản, không có Kinh Thánh, sách Cơ đốc giáo hay chủng viện, các mục sư của Giáo hội hăm trú không phải là những nhà thần học được đào tạo. Nhưng Philip, phó tế cũng vậy. Tuy nhiên, một hoạn quan, người mà anh ta mới nói chuyện có lẽ chỉ một giờ, đã hỏi anh ta: “Thấy chưa, đây là nước. Điều gì cản trở tôi chịu phép rửa tội?” Bấy giờ Phi-líp nói: “Nếu ông hết lòng tin tưởng, ông có thể...” Cả Phi-líp và hoạn quan đều đi xuống nước

và làm phép báp-têm cho ông ta (Công vụ 8:36-38).

Có đủ nước ở Biển Đen, vì vậy Nhà thờ ngầm đã khôi phục các hoạt động của thời Kinh Thánh. Ngày nay, mặc dù đảng cộng sản không còn cai trị ở Nga nữa nhưng tín đồ Đấng Christ ở một số nước cộng hòa thuộc Liên Xô cũ vẫn phải đối mặt với sự đàn áp.

Uchitelskaia Gazeta (Tập chí Giáo viên) ngày 23 tháng 8 năm 1966 tuyên bố rằng một cuộc biểu tình đã được tổ chức trên đường phố Rostov-on-Don bởi những người theo đạo Baptist đã từ chối đăng ký giáo đoàn của họ và tuân theo cái gọi là “lãnh đạo” do cộng sản chỉ định. .

Điều này xảy ra vào ngày đầu tiên của tháng Năm. Khi Chúa Giêsu thực

hiện các phép lạ vào những ngày Sabát để thách thức các đối thủ Pharisa của mình, Giáo hội hăm trú đôi khi chọn những ngày kỷ niệm cộng sản để thách thức luật pháp cộng sản. Ngày đầu tiên của tháng Năm là ngày lễ mà những người cộng sản luôn tổ chức các cuộc biểu tình lớn mà mọi người đều bị buộc phải tham dự. Nhưng vào ngày này, thế lực lớn thứ hai ở Nga - Giáo hội ngầm - cũng xuất hiện trên đường phố.

Một ngàn năm trăm tín đồ đã đến. Điều thúc đẩy họ là tình yêu của Thiên Chúa. Họ biết rằng họ đã mạo hiểm sự tự do của mình và rằng trong tù, cái đói và sự tra tấn đang chờ đợi họ.

Mọi tín đồ ở Nga đều biết “Tuyên ngôn bí mật” do những người theo đạo Tin Lành ở Barnaul, trong đó mô tả việc chị Hmara, ở làng Kulunda, nhận được

tin chồng mình đã chết trong tù. Cô thành góa phụ với bốn đứa con nhỏ. Khi nhận xác chồng, cô có thể nhìn thấy dấu vết của chiếc còng trên tay anh. Bàn tay, ngón tay, và lòng bàn chân của anh bị bỏng nặng. Phần dưới bụng anh có vết dao trên đó. Bàn chân phải bị súng tấy. Hai chân có dấu hiệu bị đánh đập. Toàn thân tràn đầy vết thương do bị tra tấn khủng khiếp.

Mọi tín đồ tham dự cuộc biểu tình công khai ở Rostov-on-Don đều biết đây có thể là số phận cũng vậy. Thế nhưng họ vẫn đến.

Nhưng họ cũng biết rằng vị tử đạo này, người đã hiến mạng sống mình cho Chúa chỉ ba tháng sau khi hoán cải, đã được chôn cất trước đám đông tín hữu có những tấm bảng ghi những dòng chữ này:

“Đối với tôi, sống là Đấng Christ, còn chết là một mối lợi” (Phi 1:21).

“Đừng sợ kẻ giết được thân xác mà không giết được linh hồn” (Mat_10:28).

“Tôi nhìn thấy dưới bàn thờ linh hồn của những người đã bị giết vì Lời Chúa” (Rev_6:9)

Tám gương tử đạo này đã truyền cảm hứng cho những người ở Rostov-on-Don. Họ tụ tập quanh một ngôi nhà nhỏ. Mọi người ở khắp mọi nơi - một số trên những mái nhà gần đó, những người khác ở trên cây, giống như Xa-chê. Tám mươi người đã được cải đạo, phần lớn là giới trẻ. Trong số này, có hai mươi ba người từng là Komsomols (thành viên của Tổ chức Thanh niên Cộng sản)!

Những người theo đạo Thiên chúa băng qua toàn bộ thành phố để đi bộ về phía sông Don, nơi những tín đồ mới được rửa tội.

Những chiếc ô tô chở đầy cảnh sát cộng sản đã sớm đến. Cảnh sát bao vây các tín đồ bên bờ sông, muốn bắt anh em phụ trách. (Họ không thể bắt hết 1.500 người được!) Các tín đồ ngay lập tức quỳ xuống và nhiệt thành cầu nguyện, cầu xin Đức Chúa Trời bảo vệ dân Ngài và cho phép họ phục vụ trong ngày đó. Sau đó các anh chị đứng kề vai bao quanh các anh dẫn đầu, mong ngăn cản công an bắt giữ. Tình hình trở nên rất căng thẳng.

Uchitelskaia Gazeta đưa tin rằng tổ chức Baptist “bất hợp pháp” ở Rostov có một nhà in ngầm.

(Ở Nga, từ “Baptist” bao gồm cả những người theo đạo Tin Lành và Ngũ Tuần.) Trong các ấn phẩm hầm trú này, giới trẻ được kêu gọi đứng lên vì đức tin của mình, và các bậc cha mẹ theo đạo Thiên chúa được yêu cầu làm điều mà tôi cũng nghĩ là một điều rất tốt: “hãy mang theo con cái đi dự đám tang để học cách không lo lắng về những điều nhất thời.” Các bậc cha mẹ cũng được khuyến khích cung cấp nền giáo dục Cơ đốc giáo cho con cái họ như một liều thuốc giải độc chống lại chủ nghĩa vô thần mà chúng đã bị đầu độc trong các trường học cộng sản.

Uchitelskaia Gazeta kết thúc bài viết bằng câu hỏi: “Tại sao giáo viên lại rụt rè hòa nhập vào cuộc sống của những gia đình mà trẻ em bị ngu ngốc [theo tôn giáo]?”

“Tập chí Giáo viên” này cũng mô tả những gì xảy ra tại phiên tòa xét xử những người lao động hầm trú đã bí mật rửa tội: «Các tín đồ trẻ tuổi được triệu tập làm nhân chứng đã thách thức và coi thường tòa án cộng sản. Họ cư xử một cách giận dữ và cuồng tín. Những khán giả nữ trẻ tuổi nhìn các bị cáo với ánh mắt ngưỡng mộ và không tán thành với công chúng vô thần.”

Các thành viên của Giáo hội hầm trú đã mạo hiểm sự đánh đập và bỏ tù để kháng cáo thêm tự do, trước trụ sở Đảng Cộng sản ở Nga.

Chúng tôi sở hữu một tài liệu đã được chuyển lậu sang phương Tây thông qua các kênh bí mật. Tài liệu này từ Ủy ban “bất hợp pháp” của các Nhà thờ Baptist Tin Lành của Liên Xô (trái ngược với “Liên minh Baptist” do Cộng sản kiểm

soát do kẻ phản bội Karev lãnh đạo, kẻ ca ngợi tính nhân đạo của những tên cộng sản giết người hàng loạt người theo đạo Cơ đốc và phóng đại “tự do” đang ngự trị ở đó).

Trong tài liệu bí mật này, chúng ta được biết về một cuộc biểu tình công khai anh hùng khác, lần này là ở chính Moscow.

Tôi dịch từ bản tuyên ngôn này:

Liên lạc khẩn cấp.

Anh chị em thân mến, Phước lành cho anh chị em và sự bình an từ Thiên Chúa là Cha chúng ta và Đấng Christ, Chúa chúng ta. Chúng tôi xin nhanh chóng thông báo với bạn rằng các đại biểu của các nhà thờ Cơ đốc giáo Baptist Tin Lành, với số lượng năm trăm người, đã đến Moscow vào ngày 16 tháng 5 năm

1966 để can thiệp với các cơ quan quyền lực trung ương, đã đến tòa nhà của Ủy ban Trung ương Cộng đồng. - Đảng Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết, với yêu cầu được tiếp nhận và lắng nghe.

Chúng tôi đã chuyển một bản kiến nghị tới tổng thư ký Brezhnev.

Bản tuyên ngôn còn nói thêm rằng năm trăm người đàn ông này đã đứng cả ngày trước tòa nhà.

Đây là cuộc biểu tình công khai đầu tiên ở Moscow chống lại chủ nghĩa cộng sản. Và nó được thực hiện bởi phái đoàn của Giáo hội Ngâm. Vào cuối ngày, họ gửi bản kiến nghị thứ hai gửi tới Brezhnev, trong đó họ phàn nàn rằng một “đồng chí” Stroganov nào đó đã từ chối chuyển yêu cầu của họ cho Brezhnev và đe dọa họ.

Năm trăm đại biểu vẫn có mặt trên đường phố suốt đêm bất chấp trời mưa. Mặc dù bị lăng mạ bằng lời nói và bị xe ô tô chạy qua tạt bùn vào người, họ vẫn ở lại trước tòa nhà Đảng Cộng sản cho đến sáng!

Ngày hôm sau người ta đề nghị năm trăm anh em nên vào một tòa nhà để gặp một số quan chức cộng sản nhỏ. Nhưng “biết rằng những tín đồ đến thăm chính quyền thường bị đánh đập khi bước vào một tòa nhà không có người chứng kiến, những tín đồ này nhất trí từ chối và tiếp tục chờ được Brezhnev tiếp đón”.

Thế rồi điều không thể tránh khỏi đã xảy ra.

Vào lúc 1:45 chiều, 28 chiếc xe buýt đến và cuộc trả thù tàn bạo chống lại các tín đồ bắt đầu. “Chúng tôi xếp thành một

vòng tròn và nắm tay nhau hát bài thánh ca: ‘Những ngày tuyệt vời nhất trong cuộc đời chúng ta là những ngày chúng ta có thể vác thánh giá.’

Bọn công an mật bắt đầu đánh chúng tôi, già trẻ, kéo ra khỏi hàng, đánh vào mặt, vào đầu rồi ném xuống đường nhựa, lôi một số anh em lên xe buýt. tóc của họ. Khi một số cố gắng rời đi, họ bị đánh cho đến khi bất tỉnh. Sau khi lấp đầy xe buýt với các tín đồ, cảnh sát đưa họ đến một nơi không xác định. Những bài hát của anh chị em chúng ta đã được nghe từ xe buýt cảnh sát bí mật. Tất cả những điều này xảy ra trước sự chứng kiến của đông đảo người dân.”

Và bây giờ một cái gì đó đẹp đẽ hơn sẽ theo sau. Sau khi năm trăm người bị bắt và chắc chắn bị tra tấn. Anh G. Vins và một người anh lãnh đạo khác, tên là

Horev (những người chăn chiên thực sự của đàn chiên của Đấng Christ), vẫn có can đảm đến cùng Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản - giống như sau vụ tấn công. bắt giữ Gioan Tẩy Giả, Chúa Giêsu bắt đầu rao giảng công khai tại chính nơi đó và với cùng những lời mà Gioan Tẩy Giả đã phải chịu: “Hãy sám hối vì Nước Trời đã đến gần” (Mat 4:17).

Vins và Horev hỏi đoàn bị bắt ở đâu và yêu cầu thả họ. Hai anh em dũng cảm này đã biến mất. Sau đó, có tin họ bị đưa vào nhà tù Leftorovskaia.

Những Cơ-đốc nhân của Giáo hội hầm trú này có sợ hãi không? KHÔNG! Những người khác ngay lập tức liều lĩnh tự do một lần nữa, công bố bản tuyên ngôn mà chúng tôi có trước mắt, kể câu chuyện về những gì đã xảy ra, nói với họ rằng: “Vì Đấng Christ đã ban cho các

bạn không chỉ tin vào Ngài, mà còn chịu đau khổ vì Người” (Phi 1:29). Họ khuyến nhủ anh em “đừng để ai bị rúng động trước những hoạn nạn này; vì chính anh em biết rằng chúng ta được chỉ định cho việc này” (1Th 3:3). Họ cũng trích dẫn Hê-bơ-rơ 12:2 và kêu gọi các tín hữu hãy nhìn xem “Chúa Giê-su, cội nguồn và là thành tựu cuối cùng của đức tin chúng ta, Đấng vì niềm vui đặt trước mặt mình, đã chịu đựng thập tự giá, khinh điều sỉ nhục.”

Giáo hội hăm trú công khai phản đối việc đầu độc giới trẻ theo chủ nghĩa vô thần ở Rostov và Moscow và trên khắp nước Nga. Họ đã chiến đấu chống lại chất độc cộng sản và chống lại những người lãnh đạo phản bội của giáo hội chính thức, về điều mà họ viết trong một trong những bản tuyên ngôn bí mật của

họ: “Ngày nay, Sa-tan ra lệnh và ‘giáo hội’ chấp nhận mọi quyết định trái với các điều răn của Chúa.” (trích trong Pravda Ukraini ngày 4 tháng 10 năm 1966).

Pravda Vostoka đã công bố thủ tục xét xử các anh em Alexei Neverov, Boris Garmashov và Axen Zubov, những người đã tổ chức các nhóm để nghe các chương trình phát sóng phúc âm từ Mỹ. Họ ghi lại những thông điệp này vào băng và lưu hành sau đó.

Họ cũng bị buộc tội tổ chức các cuộc họp phúc âm bí mật dưới hình thức “du ngoạn” và “vòng tròn nghệ thuật”. Do đó, Giáo hội hầm trú hoạt động giống như Giáo hội sơ khai đã hoạt động trong hầm mộ ở Rome.

Xô viết Moldavia ngày 15 tháng 9 năm 1966 viết rằng các tập sách nhỏ của

Giáo hội hăm trú được viết kịch bản. Họ tụ tập ở những nơi công cộng, mặc dù điều này bị pháp luật cấm, và đi khắp nơi để làm chứng cho Đấng Christ.

Cũng tờ báo này kể lại rằng trên chuyến tàu từ Reni đến Chisinau, có ba cậu bé và bốn cô gái hát một bài thánh ca Kitô giáo, “Chúng ta hãy dâng hiến tuổi trẻ của mình cho Đấng Christ”. Phóng viên xưng tội

bản thân ông đã nổi loạn, bởi vì những tín đồ này rao giảng “trên đường phố, trong nhà ga, trên xe lửa, xe buýt và ngay cả trong các tổ chức nhà nước.” Một lần nữa đây chính là Giáo hội hăm trú đang hoạt động ở Nga trong thời cộng sản.

Tại phiên tòa xét xử những Cơ-đốc nhân này, bản án được công bố về tội ca hát những bài thánh ca Kitô giáo nơi

công cộng, những người bị kết án quỳ xuống và nói: “Chúng tôi đầu hàng chính mình vào tay Chúa. Lạy Chúa, chúng con tạ ơn Chúa vì Ngài đã cho phép chúng con chịu đau khổ vì đức tin này.» Sau đó, khán giả, do Madan «cuồng tín» dẫn đầu, đã hát trong phòng xử án bài thánh ca mà vì đó anh em của họ vừa bị kết án tù và tra tấn.

Vào ngày đầu tiên của tháng 5, những người theo đạo Cơ đốc ở các làng Copceag và Zaharovka, không có nhà thờ, đã tổ chức một buổi lễ bí mật trong rừng. Họ còn tổ chức các cuộc họp với lý do tổ chức tiệc sinh nhật. (Nhiều gia đình Cơ Đốc có bốn hoặc năm thành viên có 35 ngày “sinh nhật” mỗi năm để che đậy cho những cuộc họp bí mật.)

Cả nhà tù lẫn tra tấn đều không thể khiến các Cơ đốc nhân của Giáo hội

hầm trú sợ hãi. Cũng giống như trong Giáo hội sơ khai, sự bắt bớ chỉ làm sâu sắc thêm sự cống hiến của họ.

Pravda Ukraini ngày 4 tháng 10 năm 1966 nói về Thầy Prokofiev - một trong những người lãnh đạo Giáo hội Ngầm Nga - rằng thầy đã ở tù ba lần, nhưng ngay sau khi được thả ra, thầy lại bắt đầu tổ chức các trường Chúa Nhật bí mật và đã bị bắt lại. Ông viết trong một tuyên ngôn bí mật: “Tuân theo các quy định của con người [luật cộng sản], nhà thờ chính thức đã tước đi sự ban phước của Chúa”.

Và đừng bao giờ tưởng tượng một nhà tù như ở phương Tây khi bạn nghe về một anh em bị kết án ở một quốc gia bị hạn chế. Nhà tù ở đó có nghĩa là bỏ đói, tra tấn và tẩy não.

Nauka i Religia (Khoa học và Tôn giáo) số 9 năm 1966 đưa tin rằng những người theo đạo Cơ đốc truyền bá văn học phúc âm trên bìa tạp chí Ogoniok-một tạp chí định kỳ như Look or Time. Họ cũng trao những cuốn sách có bìa là Anna Karenina (tiểu thuyết của Leo Tolstoy) nhưng bên trong có một phần Kinh Thánh.

Ngoài ra, các tín đồ còn hát những bài hát Cơ-đốc trước công chúng. Theo giai điệu của “Quốc tế cộng sản”, họ hát những lời ca ngợi Đấng Christ (Kazakstanskaia Pravda, ngày 30 tháng 6 năm 1966).

Trong một lá thư bí mật được xuất bản ở Kulunda (Siberia), những người theo đạo Cơ đốc nói rằng giới lãnh đạo chính thức của “Baptist” “đã tiêu diệt nhà thờ và những tội tở chân chính của

nó trên thế giới, giống như cách các thầy tế lễ thượng phẩm, thầy thông giáo và người Pha-ri-si đã phản bội Chúa Giê-su Christ”. tới Philatô.” Nhưng Giáo hội ngầm trung thành vẫn tiếp tục hoạt động!

Cô Dâu của Đấng Christ tiếp tục phục vụ Ngài. Chính những người cộng sản thừa nhận rằng Giáo hội hăm trú đã thu phục những người cộng sản cho Đấng Christ. Họ có thể giành chiến thắng!

Bakinskii Rabochi (Người công nhân ở Baku) ngày 27 tháng 4 năm 1966, sao chép một bức thư của Tania Ciugunova (một thành viên của Tổ chức Thanh niên Cộng sản) đã được Đấng Christ chinh phục. Lá thư này bị nhà cầm quyền cộng sản tịch thu:

Dì Nadia thân mến, tôi gửi đến dì những phước lành từ Chúa yêu dấu của chúng con. Dì Nadia, Ngài yêu chúng ta biết bao! Chúng ta chẳng là gì trước mặt Ngài. Dì Nadia, con tin dì hiểu những lời này: “Tình yêu, kẻ thù của bạn, hãy chúc phúc cho những người nguyên rủa bạn, làm điều tốt cho những người ghét bạn và cầu nguyện cho họ bất chấp lợi dụng bạn.”

Khi lá thư này bị tịch thu, Peter Serebrennikov, người anh đã đưa cô và nhiều thanh niên Cộng sản khác đến với Đấng Christ, đã bị tống vào tù. Tờ báo Cộng sản trích dẫn một trong những bài giảng của ông: «Chúng ta phải tin Đấng Cứu Rỗi của chúng ta như những Cơ đốc nhân đầu tiên đã tin. Đối với chúng ta, luật chính là Kinh Thánh. Chúng ta không thừa nhận điều gì khác. Chúng ta

phải nhanh chóng cứu loài người khỏi tội lỗi, đặc biệt là giới trẻ.” Ông tuyên bố rằng luật pháp Liên Xô cấm giới trẻ nói về Đấng Christ, đồng thời nói thêm: “Đối với chúng tôi, luật duy nhất là Kinh Thánh” - một câu trả lời rất bình thường khi một chế độ độc tài vô thần tàn ác cai trị đất nước.

Báo Cộng sản sau đó đã mô tả một hình ảnh “man rợ”: “Các chàng trai, cô gái trẻ hát những bài thánh ca tâm linh. Họ nhận lễ rửa tội và giữ lời dạy độc ác, xảo trá về tình yêu đối với kẻ thù”. Bài báo cũng nêu rõ rằng nhiều thanh niên nam nữ là thành viên của Đoàn Thanh niên cộng sản trên thực tế là những Cơ đốc nhân! Nó kết thúc bằng những lời: “Trường học cộng sản thật bất lực biết bao, thật buồn tẻ và thiếu ánh sáng... đến nỗi các mục sư có thể cướp đi các đệ tử

của nó ngay trước mũi những nhà giáo dục thờ ơ của họ.”

Trên tờ Kazakstanskaia Pravda ngày 30 tháng 6 năm 1966, những người Cộng sản bày tỏ sự kinh hoàng khi phát hiện ra rằng học sinh có điểm cao nhất lại là một cậu bé theo đạo Thiên Chúa!

Kirgizskaia Pravda ngày 17 tháng 1 năm 1966 đã trích dẫn một tờ rơi Tin Lành thăm lặng gửi đến các bà mẹ:

“Chúng ta hãy cùng nỗ lực và cầu nguyện để hiến dâng cho Chúa cuộc sống của con cái chúng ta từ khi chúng còn nằm trong nôi!... Chúng ta hãy cứu lấy con cái của chúng ta khỏi ảnh hưởng của thế giới.”

Những nỗ lực này đã thành công. Báo chí Cộng sản làm chứng cho sự thật

rằng Tin Lành đã phát triển trong giới trẻ!

Một tờ báo từ Celiabinsk, Nga, đã mô tả việc Nina, một cô gái thuộc Tổ chức Cộng sản Trẻ, đã trở thành Cơ đốc nhân bằng cách tham gia một buổi họp mặt bí mật của Cơ đốc giáo.

Xô viết Justitia số 9 năm 1966 mô tả một cuộc họp ngầm như vậy. “Nó được tổ chức vào lúc nửa đêm. Ẩn mình, cảnh giác ngay cả với cái bóng của chính mình, những người đàn ông từ nhiều nơi khác nhau đến. Anh em lấp đầy căn phòng tối, trần rất thấp. Họ đông đến mức không có chỗ để quỳ. Vì thiếu không khí, ánh sáng trong ngọn đèn gas thô sơ vụt tắt. Mồ hôi chảy ra trên khuôn mặt của những người có mặt. Trên đường phố, một trong những tội tở của Chúa đang canh chừng cảnh sát.” Nina nói rằng trong một

buổi họp mặt như vậy, cô đã được đón nhận bằng những vòng tay, sự ấm áp và quan tâm. “Họ đã có, giống như tôi bây giờ, một đức tin vĩ đại và soi sáng - một niềm tin vào Chúa. Ngài bảo vệ chúng tôi. Những người Komsomol biết tôi hãy đi qua gần tôi mà không chào tôi! Hãy để họ nhìn tôi bất chấp và gọi tôi, như thể tát tôi, ‘Người rửa tội!’ Hãy để họ làm như vậy! tôi không cần họ.”

Rất nhiều người Cộng sản trẻ khác, giống như cô, đã quyết định phục vụ Đảng Christ đến cùng.

Kazakstanskaia Pravda ngày 18 tháng 8 năm 1967 mô tả phiên tòa xét xử anh em Klassen, Bondar, và Teleghin. Chúng ta không biết bản án dành cho họ là gì, nhưng tội ác của họ đã được tuyên bố: họ đã dạy trẻ em về Đảng Christ.

Liên Xô Kirghizia ngày 15 tháng 6 năm 1967 phản nản rằng những người theo đạo Cơ đốc “kích động việc áp dụng các biện pháp hành chính chống lại chính họ”. Vì vậy, chính quyền cộng sản vô tội, liên tục bị chính những người theo đạo Thiên chúa cổ chấp này, những người không hài lòng với việc được tự do, liên tục kích động bắt giữ các Cơ đốc nhân, đã bắt giữ một nhóm khác. Tội ác của họ là sở hữu một máy in bất hợp pháp, với 15 bản in và sáu máy đóng sách, trên đó in ấn tài liệu Cơ đốc giáo.

Tờ Pravda ngày 21 tháng 2 năm 1968 đưa tin rằng hàng nghìn phụ nữ và trẻ em gái bị phát hiện đeo thắt lưng và ruy băng có in các câu Kinh Thánh và lời cầu nguyện. Các nhà chức trách đã nghiên cứu và phát hiện ra rằng người đã tung ra mốt mới này, mà tôi cũng có thể giới

thiệt cho phương Tây, không ai khác chính là một thành viên Cơ đốc giáo của cảnh sát cộng sản, thầy Stasiuk ở Liubertz. Báo chí thông báo việc bắt giữ ông.

Những câu trả lời mà các Cơ đốc nhân của Giáo hội hăm trú đưa ra khi bị đưa ra trước tòa án cộng sản đều được truyền cảm hứng từ Thiên Chúa. Một thẩm phán yêu cầu:

– Tại sao bạn lại thu hút mọi người vào giáo phái bị cấm của mình?

Một chị Cơ-đốc trả lời:

– Mục đích của chúng tôi là chinh phục cả thế giới cho Đấng Christ.

– Tôn giáo của bạn phản khoa học.

Thẩm phán chế nhạo và cô gái bị buộc tội.

Tại một phiên tòa khác, - một sinh viên - trả lời:

– Bạn có biết nhiều về khoa học hơn Einstein không? Hơn Newton? Họ là những người tin tưởng. Vũ trụ của chúng ta mang tên Einstein. Tôi đã học được ở trường trung học rằng tên của nó là vũ trụ Einstein. Einstein viết: “Nếu chúng ta loại bỏ Do Thái giáo khỏi các nhà tiên tri và Cơ đốc giáo như Chúa Giê-su đã dạy nó khỏi những gì xảy ra sau đó, đặc biệt là tu sĩ, thì chúng ta có một tôn giáo có thể cứu thế giới khỏi mọi tệ nạn xã hội. Nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người là làm hết sức mình để đưa tôn giáo này đến chiến thắng.” Và hãy nhớ đến nhà sinh lý học vĩ đại Pavlov của chúng ta! Chẳng phải sách của chúng ta nói rằng ông là một người theo đạo Cơ đốc sao? Ngay cả Marx, trong lời nói đầu của cuốn Das

Kapital, cũng đã nói rằng: “Cơ đốc giáo, đặc biệt dưới hình thức Tin lành, là tôn giáo lý tưởng để tái tạo những nhân vật bị tội lỗi hủy hoại”. Marx đã dạy tôi trở thành một Cơ đốc nhân để làm lại nó. Làm sao các bạn, những người theo chủ nghĩa Marx, có thể phán xét tôi về điều này?

Thật dễ hiểu tại sao thẩm phán vẫn không nói nên lời.

Trước lời buộc tội tương tự là có tôn giáo phản khoa học, một Cơ đốc nhân đã trả lời trước tòa:

– Tôi chắc chắn, thưa ông Thẩm phán, rằng ông không phải là một nhà khoa học vĩ đại như Simpson, người phát hiện ra cloroform và nhiều loại thuốc khác. Khi được hỏi mà ông coi là khám phá vĩ đại nhất của mình, ông trả lời: “Đó

không phải là chloroform. Khám phá vĩ đại nhất của tôi là biết rằng tôi là một tội nhân và tôi có thể được cứu nhờ ân sủng của Thiên Chúa.”

Sự sống, sự hy sinh, máu xương mà những người có đức tin sẵn sàng đổ ra vì đức tin là điều cao cả nhất lập luận ủng hộ Kitô giáo do Giáo hội hãm trú đưa ra. Nó hình thành những gì nổi tiếng, nhà truyền giáo ở Châu Phi, Albert Schweitzer, gọi là “tình bạn thiêng liêng của những người có dấu vết của nỗi đau” - mối thông công mà Chúa Giêsu, Người Đau Khổ, thuộc về.

Giáo Hội hãm trú được hiệp nhất bằng mối dây tình yêu hướng về Đấng Cứu Độ. Mối liên kết tương tự gắn kết các thành viên của hội thánh với nhau. Không ai trên thế giới có thể đánh bại họ.

Trong một lá thư được bí mật chuyển đi, Giáo hội hầm trú viết: “Chúng tôi không cầu nguyện để trở thành những Cơ đốc nhân tốt hơn, nhưng để chúng tôi có thể trở thành loại Cơ đốc nhân duy nhất mà Thiên Chúa muốn chúng tôi trở thành: những Cơ đốc nhân giống Đấng Christ, tức là những Cơ đốc nhân chịu đựng sẵn sàng thập giá vì vinh quang của Thiên Chúa.”

Với sự khôn ngoan của loài rắn, theo lời dạy của Chúa Giêsu, những người theo đạo Thiên Chúa luôn từ chối nêu đích danh những người lãnh đạo của mình khi bị thẩm vấn trước tòa án.

Pravda Vostoka (Sự thật của phương Đông) ngày 15 tháng 1 năm 1966 kể lại bị cáo Maria Sevciuk trả lời như thế nào khi được hỏi ai đã đưa cô đến với Đấng Christ:

– Chúa đã thu hút tôi vào hội thánh của Ngài.

Một người khác, khi được hỏi:

– Người lãnh đạo của bạn là ai?

Trả lời: – Chúng tôi không có người lãnh đạo.

Trẻ em theo đạo Cơ đốc được hỏi:

– Ai đã dạy các em rời khỏi Đội tiên phong và cỡi chiếc cà-vạt màu đỏ?

Họ trả lời:

– Chúng tôi làm điều đó bằng ý chí tự do của mình. Không ai dạy chúng tôi cả.

Mặc dù ở một số nơi cho thấy phần nổi của “tảng băng trôi”, nhưng ở những nơi khác, những người theo đạo Cơ đốc

đã thực hành việc tự rửa tội để ngăn chặn việc bắt giữ những người lãnh đạo của họ. Đôi khi lễ rửa tội diễn ra trên một con sông, người rửa tội và người được rửa tội đều đeo mặt nạ để không ai có thể nhận dạng họ trong ảnh.

Uchitelskaia Gazeta ngày 30 tháng 1 năm 1964 kể về một bài giảng vô thần ở làng Voronin, quận Volnecino-Korskii. Giảng viên vừa dứt lời, “Các tín đồ bắt đầu công khai tấn công giáo lý vô thần bằng những câu hỏi”, khiến giảng viên vô thần không thể trả lời được. Họ hỏi:

– Những người Cộng sản các ông lấy đâu ra những nguyên tắc đạo đức mà các ông tuyên bố nhưng không tuân theo - chẳng hạn như ‘không trộm cắp’ và ‘không giết người’?

Những người theo đạo Cơ đốc đã

cho giảng viên thấy rằng mọi nguyên tắc như vậy đều xuất phát từ Kinh Thánh mà Đảng Cộng sản đang chống lại. Giảng viên hoàn toàn bối rối và bài giảng kết thúc với chiến thắng thuộc về các tín đồ!

Cuộc đàn áp Giáo hội hăm trú ngày càng gia tăng

Ngày nay các Cơ đốc nhân ở một số nước Cộng hòa thuộc Liên Xô cũ vẫn bị bách hại. Tại các quốc gia bị hạn chế trên toàn thế giới, các Cơ đốc nhân của Giáo hội hăm trú ngày nay đang phải chịu đau khổ hơn bao giờ hết. Người ta ước tính có khoảng 160.000 Cơ đốc nhân đã tử đạo vào năm 1997. Đối với những người theo đạo Thiên Chúa, thật đau lòng khi biết về sự đàn áp người Do Thái ở các nước cộng sản. Nhưng mục tiêu chính của cuộc đàn áp là Giáo hội hăm trú. Nhiều năm trước, báo chí Liên Xô đã

đưa tin về một làn sóng bắt bớ và xét xử hàng loạt. Tại một nơi, 82 Cơ-đốc nhân bị đưa vào trại tị nạn dành cho những kẻ điên. Hai mươi bốn người chết sau vài ngày vì “cầu nguyện kéo dài”! Từ khi nào vậy giết người cầu nguyện kéo dài? Bạn có thể tưởng tượng những gì họ đã trải qua không?

Nỗi đau khổ tồi tệ nhất đối với họ là nếu người ta phát hiện ra rằng họ đã dạy con cái về Đấng Christ, con cái của họ bị tước đoạt suốt đời – không có quyền thăm viếng.

Trong thời kỳ Cộng sản, Liên Xô đã ký tuyên bố của Liên hợp quốc “chống lại phân biệt đối xử trong lĩnh vực giáo dục”, trong đó quy định: “Cha mẹ phải có quyền đảm bảo việc giáo dục tôn giáo và đạo đức cho trẻ em theo niềm tin của chúng”.

Một bài báo, kẻ phản bội Karev, người đứng đầu Liên minh Baptist chính thức của Liên Xô, đảm bảo rằng quyền này đã trở thành hiện thực ở Nga – và những kẻ ngu ngốc đã tin anh ta! Bây giờ hãy nghe báo chí Liên Xô nói.

Trong số ra ngày 4 tháng 6 năm 1963, tờ Sowjetskaia Russia kể lại việc một phụ nữ theo đạo Baptist tên là Makrinkowa đã bị bắt đi sáu đứa con của mình vì bà chia sẻ với chúng đức tin Cơ đốc và cấm chúng đeo cà vạt của Người tiên phong.

Khi nghe câu đó, cô chỉ nói: “Tôi đau khổ vì đức tin”. Cô phải trả tiền ăn ở cho những đứa con bị bắt đi khỏi cô, để chúng có thể bị đầu độc bởi chủ nghĩa vô thần. Các bà mẹ Kitô giáo ơi, hãy nghĩ đến nỗi thống khổ của cô ấy!

Uchitelskaia Gazeta đưa tin điều

tương tự cũng xảy ra với vợ chồng Ignatii Mullin. Thẩm phán yêu cầu họ phải từ bỏ đức tin: “Hãy chọn giữa Chúa và con gái của bạn. Bạn có chọn Chúa không?” Người cha trả lời: “Tôi sẽ không từ bỏ đức tin của mình”.

Thánh Phaolô nói: “Mọi sự hiệp lại làm ích” (Roma 8:28). Tôi đã chứng kiến những đứa trẻ như vậy được nuôi dạy như những người theo đạo Cơ đốc và bị tách khỏi cha mẹ và đưa vào các trường học cộng sản. Thay vì bị chủ nghĩa vô thần đầu độc, đức tin mà các em học được ở nhà lại được truyền sang những đứa trẻ khác!

Kinh Thánh dạy rằng “Ai yêu con trai con gái hơn Ta thì không xứng đáng với Ta” (Mat 10:37). Những lời này có ý nghĩa trong các quốc gia bị giam cầm.

Hãy cố gắng sống một tuần mà không được gặp con! Khi đó bạn sẽ biết nỗi đau khổ của anh em chúng ta ở những quốc gia bị hạn chế.

Theo sổ ra ngày 29 tháng 3 năm 1967 của Znamia Iunosti, con trai của bà Sitsh, Vsetsheslav, đã bị bắt đi chỉ vì bà đã nuôi dạy cậu trong sự kính sợ Chúa. Bà Zabavina ở Habarovsk đã bị tước đoạt đứa cháu gái mồ côi Tania vì bà đã cho cô bé một “nền giáo dục [Kitô giáo] không tự nhiên” (Sovietskaia Rossia ngày 13 tháng 1 năm 1968). Việc tước đoạt quyền làm cha mẹ của những người theo đạo Thiên Chúa vẫn tiếp tục cho đến ngày nay ở các quốc gia bị hạn chế.

Sẽ là không công bằng nếu chỉ nói về Giáo hội Tin Lành hăm trú.

Những người theo đạo Cơ đốc Chính thống ở Nga đã hoàn toàn thay đổi. Hàng triệu người trong số họ đã phải trải qua những nhà tù, nơi họ không có chuổi hạt, không có cây thánh giá, không ảnh tượng thánh, không hương thơm và không nến. Các giáo dân ở tù mà không có linh mục được thụ phong. Các linh mục không có áo choàng, không có bánh mì, không có rượu để thánh hiến, không có dầu thánh, không có sách ghi sẵn những lời cầu nguyện để đọc. Và họ phát hiện ra rằng họ có thể vượt qua mà không cần tất cả những điều này, bằng cách trực tiếp đến với Chúa qua lời cầu nguyện.

Họ bắt đầu cầu nguyện và Đức Chúa Trời bắt đầu tuôn đổ Thánh Linh Ngài trên họ. Tâm linh đích thực sự thức tỉnh, rất giống với Cơ đốc giáo cơ bản, diễn ra

trong Chính thống giáo ở Nga dưới chế độ cộng sản.

Vì vậy, chuyện xảy ra là ở Nga cũng như ở các nước vệ tinh đều tồn tại một Chính thống giáo.

Dưới lòng đất, trên thực tế là mang tính truyền giáo, cơ bản và rất gần gũi với Thiên Chúa. Nó giữ lại, chỉ bởi sức mạnh của thói quen, rất ít nghi lễ Chính thống. Chính thống ngầm này cũng có trao tặng các liệt sĩ vĩ đại. Ai có thể nói được chuyện gì đã xảy ra với vị Tổng Giám mục già Yermogen của Kaluga? Ông đã dám phản đối sự cộng tác xảo quyệt giữa Chế độ Tổ phụ và chính quyền cộng sản vô thần.

Trong bảy thập kỷ cộng sản cai trị cho đến khi Liên Xô tan rã vào đầu thập niên 90, báo chí Nga đăng đầy tin về

chiến thắng của Giáo hội hầm trú. Nó đã trải qua những khó khăn khôn tả nhưng vẫn chung thủy... và trưởng thành!

Chúng tôi ở Romania đã gieo mầm bằng công việc bí mật của mình trong quân đội Nga. Những người khác ở Nga và các nước khác cũng bị người Nga xâm lược. Hạt giống đó đã sinh nhiều hoa trái.

Cộng sản Châu Á và các quốc gia bị giam cầm khác có thể giành được cho Đấng Christ. Kẻ thù của chúng ta có thể trở thành Cơ-đốc nhân! Những người bị họ áp bức cũng vậy, chỉ cần chúng ta giúp đỡ họ.

Bằng chứng cho thấy tôi đúng là Giáo hội hầm trú đã phát triển mạnh mẽ dưới thời chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô, đang phát triển mạnh mẽ ở Châu Á cộng sản

và đang phát triển ở Trung Đông ngày nay.

Để thể hiện vẻ đẹp của những người đồng đạo Thiên Chúa của chúng ta trong những hoàn cảnh khủng khiếp, tôi xin đưa ra dưới đây một vài lá thư của các cô gái Nga, hai lá thư cuối cùng được viết trong các nhà tù ở Nga.

Làm thế nào một cô gái cộng sản tìm thấy Đấng Christ

Sau đây là ba lá thư của Maria, một cô gái Cơ-đốc đã dẫn dắt Varia, một thành viên của Tổ chức Thanh niên Cộng sản, đến với Đấng Christ.

Chữ cái đầu tiên

...Tôi tiếp tục sống ở đây. Tôi rất được yêu quý. Tôi cũng được một thành viên trong chi bộ Komsomol [Đoàn Thanh

niên Cộng sản] yêu quý. Cô ấy nói với tôi, “Tôi không thể hiểu bạn là ai. Ở đây có nhiều người xúc phạm và làm tổn thương bạn nhưng bạn vẫn yêu tất cả.” Tôi trả lời rằng Chúa đã dạy chúng ta yêu thương tất cả mọi người, không chỉ bạn bè mà còn cả kẻ thù. Trước đây, cô gái này đã làm hại tôi rất nhiều, nhưng tôi đã đặc biệt quan tâm cầu nguyện cho cô ấy. Khi cô ấy hỏi tôi có thể yêu cô ấy không, tôi ôm lấy cô ấy và cả hai chúng tôi bắt đầu khóc. Bây giờ chúng ta cùng nhau cầu nguyện.

Xin hãy cầu nguyện cho cô ấy. Tên cô ấy là Varia.

Khi bạn lắng nghe những người lớn tiếng phủ nhận Thiên Chúa, có vẻ như họ thực sự có ý đó. Nhưng cuộc đời cho thấy nhiều người trong số họ tuy ngoài

miệng chửi Chúa nhưng trong lòng lại có một khao khát lớn lao.

Và bạn nghe thấy tiếng rên rỉ của trái tim... Họ tìm kiếm điều gì đó và mong muốn che đậy sự trống rỗng bên trong bằng sự vô thần của mình.

Chị gái của bạn trong Đấng Christ, Maria

Bức thư thứ hai

Trong lá thư trước tôi viết cho bạn về cô gái vô thần, Varia. Bây giờ tôi vội nói với các bạn, những người thân yêu của tôi, về niềm vui lớn lao của chúng tôi: Varia đã tiếp nhận Đấng Christ làm Cứu Chúa của mình, làm chứng một cách công khai cho mọi người về điều này.

Khi cô tin vào Đấng Christ và biết

được niềm vui của sự cứu rỗi, đồng thời cô cũng cảm thấy rất bất hạnh. Cô ấy không vui vì trước đây cô ấy đã tuyên truyền rằng không có Chúa. Bây giờ cô đã quyết định chuộc lại lỗi lầm của mình.

Chúng tôi cùng nhau đến hội đồng của những kẻ vô thần. Dù tôi đã cảnh báo cô ấy phải dè dặt nhưng cũng vô ích. Varia đi và tôi đi cùng cô ấy để xem chuyện gì sẽ xảy ra. Sau khi hát chung bài thánh ca cộng sản (hát mà Varia không tham gia), cô ấy bước ra trước toàn thể đại hội. Với lòng can đảm và đầy cảm xúc, cô đã làm chứng cho những người tụ tập về Đấng Christ là Đấng Cứu Rỗi của mình và cầu xin những người đồng đội cũ của mình tha thứ rằng cô đã nhắm mắt tâm linh cho đến lúc đó và không hề thấy rằng chính mình đang đi đến chỗ diệt vong

và dẫn dắt người khác đến đó. Cô nài xin mọi người hãy từ bỏ con đường tội lỗi và đến với Đấng Christ.

Tất cả trở nên im lặng và không ai ngắt lời cô. Nói xong, cô hát bằng giọng tuyệt vời của mình toàn bộ bài thánh ca Kitô giáo: “Tôi không hổ thẹn tuyên xưng Đấng Christ đã chết để bảo vệ các giới răn của Người và quyền năng thập giá của Người”.

Và sau đó... sau đó họ đã lấy đi Varia của chúng tôi.

Hôm nay là ngày mồng chín tháng năm. Chúng tôi không biết gì về cô ấy. Nhưng Chúa có quyền năng để cứu cô ấy. Cầu nguyện!

Maria của bạn

Lá thư thứ ba

Hôm qua, ngày 2 tháng 8, tôi đã nói chuyện trong tù với Varia yêu quý của chúng tôi. Tim tôi rỉ máu khi nghĩ về cô ấy. Thực ra cô ấy vẫn còn là một đứa trẻ. Cô ấy chỉ mới mười chín tuổi. Là một người tin Chúa, cô ấy cũng là một đứa trẻ thuộc linh. Nhưng cô hết lòng yêu mến Chúa và ngay lập tức bước vào con đường khó khăn. Cô gái tội nghiệp đói quá. Khi chúng tôi biết cô ấy đang ở trong tù, chúng tôi bắt đầu gửi bưu kiện cho cô ấy. Nhưng cô chỉ nhận được rất ít những gì được gửi cho mình.

Khi tôi nhìn thấy cô ấy ngày hôm qua, cô ấy gầy gò, xanh xao, bị đánh đập. Chỉ có đôi mắt tỏa sáng với sự bình an của Chúa và với niềm vui khôn tả.

Vâng, các bạn thân mến, những ai chưa cảm nghiệm được sự bình an tuyệt vời của Đấng Christ thì không thể hiểu được...

Nhưng hạnh phúc biết bao những ai có được sự bình an này... Đối với chúng ta là những người ở trong Đấng Christ, không có đau khổ và thất vọng nào có thể ngăn cản chúng ta...

Tôi hỏi qua song sắt: “Varia, em không hối hận về việc mình đã làm sao?” “Không,” cô trả lời. “Và nếu họ trả tự do cho tôi, tôi sẽ trở lại và kể cho họ nghe về tình yêu cao cả của Đấng Christ. Đừng nghĩ rằng tôi đau khổ. Tôi rất vui mừng vì Chúa yêu tôi rất nhiều và ban cho tôi niềm vui để chịu đựng vì danh Ngài.”

Tôi cầu xin bạn hãy cầu nguyện cho cô ấy. Cô ấy có thể sẽ được gửi đến Sibe-

ria. Họ đã lấy đi cô ấy quần áo và mọi thứ của cô ấy. Cô ấy vẫn còn mà không có bất cứ điều gì, ngoại trừ những gì trên người cô ấy. Cô bé có không có người thân và chúng tôi phải thu thập những thứ cần thiết nhất. Tôi đã tách số tiền cuối cùng mà bạn đã gửi cho tôi. Nếu Varia bị trục xuất, tôi sẽ giao nó cho cô ấy. Tôi tin rằng Chúa sẽ thêm sức cho cô ấy và cũng sẽ ban cho cô ấy sức mạnh để chịu đựng trong tương lai. Xin Chúa gìn giữ cô ấy!

Maria của bạn

Bức thư thứ tư

Maria thân mến, cuối cùng tôi cũng có thể viết thư cho bạn. Chúng tôi đã đến nơi [vị trí bị bỏ qua]. Trại của chúng tôi cách thị trấn mười dặm. Tôi không thể mô tả cuộc sống của chúng tôi. Bạn biết điều đó. Tôi chỉ muốn viết một chút về

tôi. Tôi cảm ơn Chúa vì Ngài đã ban cho tôi sức khỏe và tôi có thể làm việc thể chất. Chị X và tôi được đưa vào làm việc tại một xưởng nơi chúng tôi làm việc với máy móc. Công việc khó khăn, sức khỏe chị X lại kém. Tôi phải làm việc cho cả cô ấy và tôi. Tôi hoàn thành công việc của mình trước rồi mới giúp em gái. Chúng tôi làm việc từ mười hai đến mười ba giờ một ngày. Thức ăn của chúng tôi cũng như của bạn, rất khan hiếm. Nhưng điều tôi muốn viết cho bạn không phải về điều này.

Lòng tôi ngợi khen và tạ ơn Chúa vì qua bạn, Ngài đã chỉ cho tôi con đường dẫn đến sự cứu rỗi. Giờ đây, trên con đường này, cuộc sống của tôi có mục đích và tôi biết mình phải đi đâu và đau khổ vì ai. Tôi cảm thấy muốn nói và làm chứng cho mọi người về niềm vui cứu

độ lớn lao mà tôi có trong lòng. Ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa trong Đấng Christ? Không ai và không có gì. Không phải ngục tù cũng không phải đau khổ. Những đau khổ Chúa gửi đến cho chúng ta chỉ càng củng cố đức tin của chúng ta nơi Ngài.

Trái tim tôi ngập tràn ân sủng của Thiên Chúa. Ở nơi làm việc, họ chửi bới, trừng phạt tôi, bắt tôi phải làm thêm vì tôi không thể im lặng. Tôi phải thuật lại cho mọi người những điều Chúa đã làm cho tôi. Ngài đã biến tôi thành một hữu thể mới, một tạo vật mới của tôi, kẻ đang trên đường diệt vong. Sau này tôi có thể im lặng được không? Không bao giờ! Chỉ cần môi tôi còn nói được, tôi sẽ làm chứng cho mọi người về tình yêu vĩ đại của Ngài.

Trên đường đến trại, chúng tôi gặp gỡ nhiều anh chị em trong Đấng Christ. Thật tuyệt vời biết bao khi bạn cảm nhận được qua Thánh Linh rằng họ là con cái Chúa khi lần đầu tiên bạn nhìn thấy các anh chị em. Có nói cũng vô ích. Ngay từ cái nhìn đầu tiên bạn đã cảm nhận và biết họ là ai.

Khi chúng tôi đang trên đường đến trại, tại một ga xe lửa, một người phụ nữ đến, cho chúng tôi thức ăn và chỉ nói hai từ: “Chúa hằng sống”.

Buổi tối đầu tiên khi đến đây (đã muộn), chúng tôi được dẫn xuống doanh trại dưới lòng đất. Chúng tôi chào những người hiện diện bằng câu: “Bình an cho anh chị em”. Với niềm vui lớn lao của chúng tôi, từ mọi góc cạnh, chúng tôi đã nghe thấy câu trả lời: “Chúng tôi chào đón bạn trong bình yên.” Và ngay

từ buổi tối đầu tiên, chúng tôi đã cảm thấy mình đang ở trong một gia đình.

Vâng, nó thực sự là như vậy. Ở đây có nhiều người tin Đấng Christ là Cứu Chúa của cá nhân họ. Hơn hơn một nửa số tù nhân là tín đồ. Trong chúng ta có những ca sĩ vĩ đại và những nhà truyền giáo giỏi phúc âm. Vào buổi tối, khi tất cả chúng ta quây quần sau công việc nặng nhọc, thật tuyệt vời biết bao khi được vượt qua ít nhất là một thời gian cùng nhau cầu nguyện dưới chân Đấng Cứu Rỗi. Với Đấng Christ, tự do ở khắp nơi. Tôi đã học được ở đây nhiều bài thánh ca hay và mỗi ngày Chúa càng ban cho tôi nhiều hơn từ những bài thánh ca của Ngài.

Năm mười chín tuổi, lần đầu tiên tôi mừng sinh nhật Đấng Christ. Tôi sẽ không bao giờ hãy quên ngày tuyệt vời

này đi! Chúng tôi phải làm việc cả ngày. Nhưng một số anh em của chúng tôi đã có thể đi đến con sông gần đó. Ở đó, họ phá băng và chuẩn bị nơi ở, trong suốt đêm-theo Lời Chúa - bảy anh em và tôi đã được rửa tội. Ôi, tôi hạnh phúc biết bao và ước gì em, Maria, cũng ở bên tôi, để tôi có thể chuộc lỗi ít nhất một chút, bằng tình yêu của tôi dành cho em vì những lỗi lầm tôi đã phạm với em trong quá khứ. Nhưng Chúa đặt mỗi người chúng ta vào vị trí của Ngài và chúng ta phải đứng vững ở nơi Chúa đã đặt chúng ta.

Xin gửi lời chào đến toàn thể gia đình con cái Chúa. Chúa sẽ ban phước dồi dào cho công việc chung của bạn, như Ngài cũng đã ban phước cho tôi. Đọc Hê-bơ-rơ 12:1-3.

Tất cả anh em chúng tôi chào mừng anh chị em và vui mừng vì đức tin của anh chị em nơi Chúa rất mạnh mẽ và anh chị em ca ngợi Ngài trong sự đau khổ của bạn không ngừng. Nếu bạn viết thư cho người khác, hãy gửi cho họ lời chào của chúng tôi.

Thân mến, Varia

Chữ cái thứ năm

Maria thân mến, cuối cùng tôi đã tìm được cơ hội để viết cho bạn vài dòng. Tôi có thể nói với bạn, người thân yêu của tôi, rằng nhờ ân điển của Chúa, Chị X và tôi đều khỏe mạnh và cảm thấy khỏe khoắn. Chúng tôi hiện đang ở [vị trí bị bỏ qua].

Con cảm ơn mẹ đã quan tâm đến con. Chúng tôi đã nhận được tất cả những gì bạn đã chuẩn bị cho chúng tôi.

Tôi cảm ơn bạn vì điều quý giá nhất, đó là Kinh Thánh. Cảm ơn tất cả. Khi bạn viết thư cho họ, hãy gửi lời chào và lời cảm ơn của tôi vì những gì họ đã làm cho tôi.

Vì Chúa mạc khải cho tôi mầu nhiệm sâu xa về tình yêu thánh thiện của Người, tôi tự coi mình là người hạnh phúc nhất trần gian. Tôi coi những cuộc bách hại mà tôi phải chịu đựng như một ân sủng đặc biệt. Tôi vui mừng vì Chúa đã ban cho tôi ngay từ những ngày đầu đức tin niềm hạnh phúc lớn lao là được chịu đau khổ vì Ngài.

Hãy cầu nguyện cho tôi để tôi có thể trung thành với Chúa cho đến cùng.

Xin Chúa gìn giữ tất cả các bạn và ban sức mạnh cho các bạn cho trận chiến thánh thiện!

Chị X và tôi hôn tất cả các bạn. Khi chúng tôi được gửi đến [vị trí bị bỏ qua] có lẽ chúng tôi sẽ có cơ hội viết thư cho bạn lần nữa. Đừng lo lắng về chúng tôi. Chúng ta vui mừng hân hoan vì phần thưởng chúng ta ở trên trời rất lớn (Ma-thi-ơ 5:11-12).

Varia của bạn

Đây là lá thư cuối cùng của Varia - cô gái trẻ cộng sản đã tìm thấy Đấng Christ, làm chứng về Ngài và bị kết án lao động nô lệ. Cô không bao giờ được nhắc đến nữa, nhưng tình yêu và chứng tá đẹp đẽ của cô dành cho Đấng Christ cho thấy vẻ đẹp tâm linh của Giáo hội hăm trú trung thành và đau khổ.

CHƯƠNG 7

CƠ ĐỐC NHÂN PHƯƠNG TÂY CÓ THỂ GIÚP ĐỠ NHƯ THẾ NÀO

Tôi được gọi là “Tiếng nói của Giáo hội hãm trú”. Tôi không cảm thấy xứng đáng là người lên tiếng về một phần vinh dự như vậy trong Thân Thể Đấng Christ.

Tuy nhiên, ở các quốc gia cộng sản, tôi đã lãnh đạo một phần của Giáo hội hãm trú trong nhiều năm. Nhờ một

phép lạ, tôi đã sống sót được mười bốn năm tra tấn và giam cầm, trong đó có hai năm trong “phòng hấp hối” của nhà tù. Bằng một phép lạ còn lớn lao hơn nữa, bằng cách nào đó Chúa đã thấy phù hợp để tiếp cận nhà tù và đưa tôi ra ngoài. Giáo hội hăm trú ở Romania đã quyết định rằng tôi nên rời khỏi đất nước của mình và gửi một thông điệp đến những Cơ đốc nhân tự do trên thế giới.

Bằng một phép lạ nào đó, tôi và gia đình đã có thể ra đi, và tôi đã có thể hoàn thành sứ mệnh mà những người ở lại lao động, mạo hiểm, đau khổ và chết ở hàng chục quốc gia bị giam cầm đã giao phó cho tôi.

Tôi thay mặt cho những người anh em đang nằm trong vô số nấm mồ không tên. Tôi thay mặt cho những người anh em của tôi hiện đang bí mật gặp nhau

trong rừng, tầng hầm, gác mái và những nơi khác.

Thông điệp tôi mang đến từ Giáo hội hầm trú là:

“Đừng bỏ rơi chúng tôi!”

“Đừng quên chúng tôi!”

“Đừng loại bỏ chúng tôi!”

“Hãy cho chúng tôi những công cụ chúng tôi cần! Chúng tôi sẽ phải trả giá khi sử dụng chúng!”

Đây là thông điệp mà tôi được giao nhiệm vụ chuyển đến Giáo hội tự do.

Tôi nói thay cho Giáo hội hầm trú, Giáo hội im lặng, Giáo hội “ngu ngốc”, không có tiếng nói để lên tiếng.

Hãy nghe tiếng kêu than của anh chị

em bạn trong các quốc gia bị giam cầm! Họ không yêu cầu một lối thoát, sự an toàn hay một cuộc sống dễ dàng. Họ chỉ yêu cầu những công cụ để chống lại sự đầu độc của giới trẻ – thể hệ tiếp theo – bằng chủ nghĩa vô thần. Họ xin Kinh Thánh để sử dụng trong việc truyền bá Lời Chúa. Làm sao họ có thể truyền bá Lời Chúa nếu họ không có nó?

Nhà thờ ngầm giống như một bác sĩ phẫu thuật đang di chuyển bằng tàu hỏa. Đoàn tàu va chạm với một đoàn tàu khác và hàng trăm người nằm trên mặt đất, bị thương, tử vong. Bác sĩ phẫu thuật bước đi giữa những người đang hấp hối và kêu lên: “Giá như tôi có dụng cụ của mình! Giá như tôi có dụng cụ của mình!” Với những dụng cụ phẫu thuật này, anh ấy có thể đã cứu được nhiều mạng sống. Anh ấy có sẵn lòng... nhưng anh ấy không có

công cụ. Đây là nơi Nhà thờ ngấm đứng. Nó rất sẵn lòng cống hiến tất cả. Nó rất sẵn lòng hy sinh các liệt sĩ của mình! Nó sẵn sàng mạo hiểm nhiều năm trong tù! Nhưng tất cả sự sẵn lòng của nó sẽ không có giá trị nếu nó không có những công cụ để làm việc. Lời cầu xin của Giáo hội ngấm trung thành và can đảm đối với những người được tự do là: «Hãy cho chúng tôi các công cụ – Phúc âm, Kinh Thánh, văn học, sự giúp đỡ – và chúng tôi sẽ làm phần còn lại!»

Tín đồ Đấng Christ trong Thế giới Tự do có thể giúp đỡ như thế nào

Mọi Cơ đốc nhân trong thế giới tự do đều có thể giúp đỡ ngay lập tức theo những cách sau:

Những người vô thần là những người không thừa nhận nguồn gốc vô hình của

cuộc sống của họ. Họ không hiểu được điều gì là bí ẩn trong vũ trụ và trong cuộc sống. Cơ đốc nhân có thể giúp đỡ họ tốt nhất bằng cách bước đi không phải bằng mắt thấy mà bằng đức tin, sống đời sống thông công với Đức Chúa Trời vô hình.

Họ có thể giúp chúng ta tốt nhất bằng cách sống một cuộc sống kiên định của những Cơ-đốc nhân, một cuộc sống hy sinh. Họ có thể giúp đỡ bằng cách phản kháng công khai thường xuyên khi các Cơ đốc nhân bị bách hại.

Các Cơ đốc nhân phương Tây có thể giúp chúng ta bằng cách cầu nguyện cho những kẻ bách hại để họ được cứu.

Một lời cầu nguyện như vậy có vẻ ngây thơ. Chúng tôi cầu nguyện cho cộng sản và ngày hôm sau họ tra tấn chúng tôi còn tệ hơn cả trước khi cầu nguyện. Nhưng

lời cầu nguyện của Chúa ở Giêrusalem cũng “ngây thơ”. Họ đã đóng đinh Ngài sau lời cầu nguyện này. Nhưng chỉ vài ngày sau, họ đã đâm ngực và năm ngàn người đã được cải đạo trong một ngày.

Đối với những người khác cũng vậy, lời cầu nguyện không bị mất đi. Bất kỳ lời cầu nguyện nào không được chấp nhận bởi người mà bạn cầu thay sẽ trở lại với bạn với những phước lành lớn lao. Thực hiện lời Đấng Christ, tôi và nhiều Cơ đốc nhân khác luôn cầu nguyện cho Hitler và người của hắn. Và tôi tin chắc rằng lời cầu nguyện của chúng tôi đã giúp đánh bại hắn không kém gì những viên đạn của quân đồng minh.

Chúng ta phải yêu người lân cận như chính mình. Những người cộng sản và những kẻ bức hại khác đều là hàng xóm của chúng ta như bất kỳ ai khác.

Chúng là kết quả của việc chúng ta không công bố lời Đấng Christ: “Ta đến để chiêm được sống và sống dồi dào” (Ga 10,10). Các Cơ đốc nhân vẫn chưa mang lại cuộc sống dồi dào này cho mọi người. Họ đã để lại một số người bên lề mọi thứ có giá trị trong cuộc sống. Những cá nhân này đã nổi loạn và thành lập đảng cộng sản và các tín ngưỡng sai lầm khác. Thường chính họ là nạn nhân của sự bất công xã hội, giờ đây họ lại cay đắng và tàn ác. Chúng ta phải chiến đấu chống lại họ. Nhưng những người theo đạo Thiên Chúa, ngay cả khi họ chiến đấu chống lại kẻ thù, vẫn hiểu và yêu mến họ.

Chúng ta không phải vô tội khi biết rằng một số người sống trong sự nổi loạn. Chúng ta có tội ít nhất là do lơ là nhiệm vụ.

Vì điều này, chúng ta phải chuộc lỗi bằng cách yêu thương họ – điều này hoàn toàn khác với việc thích họ – và cầu nguyện cho họ.

Tôi không ngây thơ đến mức tin rằng chỉ có tình yêu mới có thể giải quyết được những vấn đề này. Tôi sẽ không khuyên chính quyền của một quốc gia giải quyết vấn đề xã hội đen chỉ bằng tình yêu. Phải có lực lượng cảnh sát, thẩm phán và nhà tù dành cho bọn xã hội đen – không chỉ có mục sư. Bọn côn đồ không ăn năn thì phải vào tù.

Tôi sẽ không bao giờ sử dụng cụm từ Kitô giáo về «tình yêu» để chống lại các quan điểm chính trị thích hợp, cuộc chiến kinh tế hoặc văn hóa chống lại những người cộng sản và những kẻ bạo chúa khác, những kẻ chẳng khác gì những tên xã hội đen trên quy mô quốc

tế. Bọn côn đồ ăn trộm ví; họ ăn cắp cả nước.

Những mục sư và cá nhân Cơ đốc nhân phải cố gắng hết sức để mang đến cho Đấng Christ các quốc gia phản loạn - bất kể tội ác nào họ phạm phải - cũng như những nạn nhân vô tội của họ. Chúng ta phải cầu nguyện cho chúng bằng sự hiểu biết.

Kinh Thánh rất cần thiết

Một cách khác mà những Cơ đốc nhân tự do có thể giúp đỡ là gửi Kinh Thánh và các phần Kinh Thánh. Có những phương tiện để họ có thể được gửi đến các quốc gia bị hạn chế một cách an toàn, chỉ cần những Cơ đốc nhân tự do cung cấp chúng cho anh chị em của chúng ta trong Giáo hội hầm trú. Khi còn ở Romania, tôi nhận được nhiều

cuốn Kinh Thánh được mang đến bằng một số phương tiện. Không có vấn đề gì về cách gửi chúng - chỉ cần chúng phải được cung cấp.

Họ đang rất cần thiết. Hàng ngàn Cơ đốc nhân đã không nhìn thấy Kinh Thánh hoặc Phúc âm trong nhiều thập kỷ ở các quốc gia Cộng sản như Trung Quốc và Bắc Triều Tiên.

Một ngày nọ, có hai người dân làng rất bần thủ đến nhà tôi để mua một cuốn Kinh Thánh. Họ từ làng của mình đến làm công việc xúc đất đóng băng suốt mùa đông để kiếm tiền với hy vọng nhỏ nhoi là có thể mua được một cuốn Kinh Thánh cũ, rách nát và mang về làng. Vì tôi đã nhận được Kinh Thánh từ Mỹ nên tôi có thể đưa cho họ một cuốn Kinh Thánh mới chứ không phải một cuốn Kinh Thánh cũ rách. Họ không thể

tin vào mắt mình! Họ cố gắng trả cho tôi bằng số tiền họ kiếm được. Tôi từ chối tiền của họ. Họ vội vã trở về làng với cuốn Kinh Thánh. Vài ngày sau, tôi nhận được một lá thư với niềm vui không kiềm chế được, cảm ơn tôi về Kinh Thánh. Nó được ký bởi ba mươi dân làng! Họ đã cẩn thận cắt Kinh Thánh thành ba mươi phần và trao đổi các phần cho nhau!

Thật là thảm hại khi nghe một người Nga cầu xin một trang Kinh Thánh để nuôi sống tâm hồn mình. Họ vui vẻ đổi một con bò hay một con dê để lấy một cuốn Kinh Thánh. Một người đàn ông đã đổi chiếc nhẫn cưới của mình lấy một cuốn Tân Ước cũ kỹ. Nhiều trẻ em chưa bao giờ nhìn thấy thiệp Giáng sinh. Nếu họ có một cái, tất cả trẻ con trong làng sẽ tụ tập quanh nó, và một ông già nào đó có thể giải thích cho chúng về Hài nhi

Jesus, sự ra đời đồng trinh của Ngài, câu chuyện về Đấng Christ và sự cứu rỗi. Tất cả điều này – từ một tấm thiệp Giáng sinh!

Chúng tôi gửi Kinh Thánh, Phúc âm và ấn phẩm đến các Cơ đốc nhân ở những quốc gia bị hạn chế này. Đây là một cách bạn có thể làm điều gì đó.

Chúng tôi cũng in và gửi các tài liệu đặc biệt để chống lại chất độc vô thần đang được tiêm vào giới trẻ từ mẫu giáo đến đại học. Ở Liên Xô, những người cộng sản đã chuẩn bị sách hướng dẫn cho người vô thần, tức là “Kinh thánh” của người vô thần. Các phiên bản đơn giản được dạy cho trẻ mẫu giáo, với các phiên bản nâng cao hơn của cùng một cuốn sách hướng dẫn được dạy khi trẻ tiến bộ. «Kinh thánh» độc ác theo sau một đứa trẻ khi nó lớn lên và tiến bộ –

đầu độc nó bằng chủ nghĩa vô thần bằng mọi cách. Chúng tôi in và gửi Câu trả lời cho Cẩm nang của Người vô thần như là câu trả lời của Cơ đốc giáo cho chất độc, giáo lý vô thần.

Tuổi trẻ bị đầu độc của chúng ta phải có câu trả lời-câu trả lời của Chúa-câu trả lời của Cơ đốc nhân – câu trả lời của chúng ta! Đây là một điều khác bạn có thể làm là giúp cung cấp tài liệu đặc biệt cho những quốc gia nơi Chúa “bất hợp pháp”.

Loại văn học này bao gồm văn học minh họa dành cho thanh thiếu niên và Kinh Thánh dành cho trẻ em.

Chúng ta cũng phải “chung tay” với các thành viên của Giáo hội hăm trú và trao cho họ phương tiện tài chính để đi khắp nơi với phúc âm trong việc truyền

giáo từ người này sang người khác. Rất nhiều người trong số họ bị “xiềng xích” trong nhà vì không có tiền mua vé đi lại và tiền ăn trong khi đi du lịch. Vì vậy họ bị mắc kẹt, không thể di chuyển trong khi các làng cách đây hai mươi đến ba mươi dặm đi kêu gọi họ đến họp bí mật một cách vô ích. Bằng cách cung cấp tiền cho họ mỗi tháng, chúng ta có thể “cởi trói” cho họ để đáp lại những lời kêu gọi đó và đi đến các thị trấn và làng mạc xa xôi bằng Lời Chúa. Ví dụ: chúng tôi mua xe máy cho các mục sư người Việt và người Trung Quốc đi chia sẻ phúc âm tại “các khu vực cấm” của quốc gia họ. Chúng tôi cung cấp xe đạp cho những người truyền giáo ở Bangladesh theo đạo Hồi, những người đang chứng kiến tình trạng nguy hiểm.

Các giáo dân nam nữ phải được giúp đỡ về mặt tài chính. Là người theo đạo Thiên Chúa, họ chỉ kiếm đủ tiền để tồn tại, không để lại gì để đi từ làng này sang làng khác truyền bá phúc âm. Đây chính là “điều kỳ diệu” mà vài đô la mỗi tháng sẽ mang lại cho họ.

Các mục sư của các hội thánh chính thức tiến hành một mục vụ bí mật, song song với rủi ro lớn phải có kinh phí bí mật cung cấp cho họ cho những mục đích đó. Việc các mục sư này sẵn sàng mạo hiểm quyền tự do của mình bằng cách phớt lờ các quy định và rao giảng phúc âm cho trẻ em, thanh thiếu niên và người lớn trong các buổi họp bí mật là chưa đủ. Họ phải có phương tiện để thực hiện chức vụ bí mật có kết quả của mình. Việc quyên góp tiền cho mục đích đó sẽ giúp một thành viên như vậy của Giáo

hội hăm trú truyền bá phúc âm một cách hiệu quả.

Tiếp theo, chúng ta phải truyền bá phúc âm đến các quốc gia bị lưu đày qua đài phát thanh. Bằng cách sử dụng các trạm trong thế giới tự do, chúng ta có thể nuôi dưỡng tinh thần cho Giáo hội hăm trú, vốn đang rất cần *Bánh Sự Sống*. Bởi vì các chính phủ cộng sản sử dụng đài phát thanh sóng ngắn để phổ biến tuyên truyền của họ tới người dân của họ, nên hàng triệu người ở các quốc gia bị hạn chế có đài sẽ nhận được các chương trình phát sóng này. Cánh cửa vẫn mở để phát sóng tới các quốc gia bị giam cầm bằng đài phát thanh, và công việc này phải được mở rộng. Giáo hội hăm trú phải có thức ăn thiêng liêng mà các chương trình phát thanh này cung cấp. Đây là một cách khác mà bạn có thể giúp

đỡ Giáo hội hãm trú ở những quốc gia bị hạn chế này.

Bi kịch của gia đình các Cơ đốc nhân tử đạo

Gia đình các Cơ đốc nhân tử đạo cũng cần sự giúp đỡ của chúng ta. Hàng chục ngàn gia đình như vậy hiện đang phải chịu đau khổ một cách bi thảm không thể tả được.

Khi một thành viên của Giáo hội Ngầm bị bắt, một bi kịch khủng khiếp ập đến với gia đình anh. Việc giúp đỡ họ thường là bất hợp pháp. Đây là kế hoạch rất chu đáo của các chính phủ nhằm làm tăng thêm nỗi đau khổ của người vợ và những đứa con bị bỏ lại. Khi một Cơ đốc nhân vào tù – thường là bị tra tấn hoặc bị giết – thì sự đau khổ chỉ mới bắt đầu. Gia đình anh đau khổ vô cùng. Tôi

có thể khẳng định một sự thật rằng nếu những Cơ đốc nhân bình thường trong thế giới tự do không cử tôi và gia đình tôi đến giúp đỡ thì chúng tôi sẽ không bao giờ sống sót để viết những dòng này!

Càng ngày càng có nhiều vị tử đạo hơn. Mặc dù họ đi xuống mồ và nhận phần thưởng nhưng gia đình họ vẫn phải sống trong những điều kiện vô cùng bi thảm. Chúng ta có thể và phải giúp đỡ họ. Tất nhiên, chúng ta cũng phải giúp đỡ những người Ấn Độ và châu Phi đang chết đói. Nhưng ai xứng đáng được sự giúp đỡ của các Cơ đốc nhân hơn là gia đình của những người đã chết vì Đấng Christ hoặc những người bị tra tấn vì đức tin trong các nhà tù ở quốc gia bị hạn chế?

Kể từ khi tôi được trả tự do, Tiếng Nói của Các Thánh Tử Đạo đã giúp đỡ

rất nhiều cho các gia đình Cơ-đốc giáo tử đạo. Những gì đã làm được là rất ít so với những gì chúng tôi có thể làm với sự giúp đỡ của bạn.

Thông điệp của tôi gửi cho bạn từ Giáo hội hầm trú

Với tư cách là một thành viên của Giáo hội Ngầm đã sống sót và trốn thoát, tôi mang đến cho các bạn một thông điệp, một lời kêu gọi, một lời cầu xin từ những người anh em mà tôi đã bỏ lại phía sau.

Họ cử tôi đến để chuyển tin nhắn này cho bạn. Thật kỳ diệu là tôi đã sống sót để chuyển giao nó.

Tôi đã nói với bạn về sự cấp bách của việc đưa Đấng Christ đến với thế giới cộng sản và các quốc gia bị giam cầm khác. Tôi đã nói với các bạn về sự cấp

bách của việc giúp đỡ các gia đình các Cơ đốc nhân tử đạo. Tôi đã nói với bạn về những cách thực tế mà bạn có thể giúp Giáo hội hăm trú hoàn thành sứ mệnh truyền bá phúc âm.

Lúc bị đánh vào lòng bàn chân, tôi đã kêu khóc. Tại sao lưỡi của tôi khóc? Nó không bị đánh. Nó kêu vì lưỡi và chân đều là một phần của cơ thể. Và các bạn là những Cơ đốc nhân tự do là một phần của Thân thể Đấng Christ hiện đang bị đánh đập trong các nhà tù ở các quốc gia bị hạn chế, thậm chí hiện nay còn có những vị tử đạo vì Đấng Christ. Bạn không thể cảm nhận được nỗi đau của chúng tôi sao?

Hội thánh sơ khai với tất cả vẻ đẹp, sự hy sinh và sự cống hiến của nó đã sống lại ở những quốc gia này.

Trong khi Chúa chúng ta là Chúa Giê-su Christ đau đớn cầu nguyện trong Vườn Ghết-sê-ma-nê thì Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng chỉ cách vờ kịch vĩ đại nhất trong lịch sử một hòn đá – nhưng họ đang ngủ say.

Bao nhiêu mối quan tâm và sự cống hiến Cơ đốc của bạn hướng đến việc cứu trợ nhà thờ tử đạo? Hãy hỏi các mục sư và lãnh đạo hội thánh của bạn những gì đang được thực hiện nhân danh bạn để giúp đỡ anh chị em của bạn ở các quốc gia bị hạn chế trên khắp thế giới.

Ở những quốc gia này, bị kịch, lòng dũng cảm và sự tử đạo của Giáo hội sơ khai đang tái diễn và Giáo hội tự do đang ngủ yên.

Những người anh em của chúng ta ở đó, đơn độc và không có sự giúp đỡ, đang

tiến hành trận chiến vĩ đại nhất, dũng cảm nhất trong thế kỷ 20, sánh ngang với chủ nghĩa anh hùng, lòng dũng cảm và sự cống hiến của Giáo hội sơ khai. Và Giáo hội tự do vẫn tiếp tục ngủ, không biết gì về cuộc đấu tranh và thống khổ của họ, giống như Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng đang ngủ trong giây phút đau đớn của Đấng Cứu Rỗi.

Bạn cũng sẽ ngủ trong khi anh em của bạn trong Đấng Christ chịu đau khổ và chiến đấu vì Phúc âm chứ?

Bạn sẽ nghe thấy thông điệp của chúng tôi: «Hãy nhớ đến chúng tôi, hãy giúp đỡ chúng tôi!»

«Đừng bỏ rơi chúng tôi!»

Bây giờ tôi đã chuyển tải thông điệp từ Giáo hội trung thành, tử đạo – từ anh

chị em của các bạn đang đau khổ trong xiềng xích của chủ nghĩa cộng sản vô thần và đang bị tấn công trên khắp thế giới từ Indonesia đến Châu Phi. Đừng bỏ rơi họ.

LỜI KẾT

NGƯỜI DÁM LÊN TIẾNG

Mục sư Richard Wurmbrand không phải là nhà lãnh đạo Cơ đốc giáo đầu tiên thoát khỏi sự đối xử tàn nhẫn của chính quyền cộng sản Romania; những người khác đã đi trước anh ta. Tuy nhiên, phần lớn thế giới phương Tây vẫn không biết gì về những đau khổ mà Giáo hội hăm trú phải chịu đựng. Tại sao không có ai khác lên tiếng?

Câu trả lời này trở nên rõ ràng với Mục sư Wurmbrand khi ông rời Romania khi các sĩ quan cảnh sát mật cảnh báo ông không bao giờ được lên tiếng chống lại những người cộng sản. Họ có đặc vụ ở phương Tây và nói rõ với Wurmbrand rằng họ sẽ theo dõi ông. Và tại sao ông phải lên tiếng? Phải chăng ông chưa đủ đau khổ?

Nhưng Wurmbrand đã lên tiếng. Bất chấp những lời đe dọa của cộng sản và sự chỉ trích của một số lãnh đạo Giáo hội phương Tây, ông đã làm chứng cho những đau khổ của những người phải chịu đựng địa ngục của cộng sản và nói về đức tin chiến thắng của họ.

Trong năm đầu tiên ở Hoa Kỳ, Mục sư Wurmbrand đã bị giam giữ hai lần vì tội “gây rối” các cuộc biểu tình ủng hộ cộng

sản. Ông được gọi ra làm chứng trước Thượng viện, cởi quần áo đến thắt lưng để lộ vết sẹo của mười tám vết thương do bị tra tấn thường xuyên. Một số nhà lãnh đạo Cơ-đốc giáo gọi ông là kẻ mất trí, mất trí khi bị nhốt trong phòng giam biệt giam. Đối với những người khác, ông trở thành “Bức màn sắt Paul” hay “Tiếng nói của Giáo hội hãm trú”. Một phóng viên của tờ Philadelphia Herald nói về Wurmbrand, “Anh ấy đứng giữa bảy sư tử, nhưng chúng không thể ăn thịt anh ấy.”

Vào tháng 10 năm 1967, với 100 đô la, một chiếc máy đánh chữ cũ, 500 cái tên và địa chỉ, Richard Wurmbrand đã xuất bản số đầu tiên của bản tin *The Voice of the Martyrs*. Ấn phẩm nhỏ này được dành riêng để truyền đạt những lời chứng và thử thách mà anh chị em

chúng ta ở các quốc gia bị hạn chế trên toàn thế giới phải đối mặt.

Bản tin này không giống những bản tin khác. Độc giả sẽ viết thư cho Wurmbrand kinh hoàng trước những hành động tàn bạo mà ông mô tả. “Làm sao điều này có thể là sự thật được?” họ hỏi. Những người khác cho biết bản tin đã khiến họ gặp ác mộng và yêu cầu không nhận nó. Nhưng những người nhìn xa hơn những đau khổ và tra tấn đã nhìn thấy một vẻ đẹp - một vẻ đẹp trong trái tim của những người đàn ông, phụ nữ và cả trẻ em không chịu từ bỏ Đấng Christ. Độc giả cũng chứng kiến một đức tin sống động đã giúp những người như Mục sư Wurmbrand “hôn các song sắt” trong phòng giam của họ, để vui mừng trong sự thông công đau khổ của Đấng Christ.

Ở thế giới phương Tây, việc đàn áp người theo đạo Thiên chúa thường được coi là một vấn đề «nhân quyền», nhấn mạnh vào việc chính phủ phải đảm bảo quyền tự do tôn giáo và sự bảo vệ mà chính phủ mang lại. Mặc dù điều này có thể đúng một phần nhưng chúng ta cần nhìn xa hơn lý trí của con người và nhìn vào thiên đường. Chúa Giêsu đã nói: “Tôi tớ không lớn hơn chủ nhà”. Nếu họ đã bách hại Ta, họ cũng sẽ bách hại người” (Giăng 15:20). Ngài cũng cảnh báo chúng ta rằng “các người sẽ gặp hoạn nạn ở thế gian” (Giăng 16:33), và “các con sẽ bị mọi người ghét bỏ vì danh Thầy” (Ma-thi-ơ 10:22). “Hãy vui mừng và hết sức vui mừng vì phần thưởng dành cho anh em ở trên trời thật lớn lao” (Mat_5:12).

Mặc dù chúng ta được kêu gọi tận dụng mọi cơ hội để giúp đỡ những người

gặp khó khăn, nhưng chúng ta phải nhận ra rằng “nghỉ thức” của các Cơ đốc nhân là bị bách hại. Mười một trong số mười hai môn đệ đã bị sát hại. Chúa Giêsu chưa bao giờ nói rằng nó sẽ khác đối với chúng tôi. Đó là một phần con người chúng ta trong Đấng Christ. Không phải tất cả chúng ta đều bị kêu gọi phải chịu sự đàn áp, như Mục sư Wurmbrand đã làm. Nhưng khi thử thách đến, chúng ta không nên ngạc nhiên nhưng nên vui mừng vì chúng ta được coi là xứng đáng chịu đau khổ vì Đấng Christ. Vì Ngài cũng đã phán: “Phúc thay ai bị bách hại vì lẽ công chính, vì Nước Trời là của họ” (Mat 5:10).

Phao-lô giải thích mối quan hệ giữa các chi thể trong Thân Thể Đấng Christ trong 1 Cô-rinh-tô 12:25-26: “Trong thân thể không có sự phân rẽ, nhưng các

chi thể phải đồng lo chăm sóc lẫn nhau. các thành viên cùng đau khổ với nó, hoặc nếu một thành viên được vinh danh, tất cả các thành viên đều vui mừng”. Tác giả sách Hê-bơ-rơ nói thêm: “Hãy nhớ những kẻ bị trói buộc, cũng như bị trói buộc, và những kẻ phải chịu nghịch cảnh, hãy coi mình như chính mình trong thân xác” (Hê-bơ-rơ 13:3, KJV). Câu này là chủ đề của Tiếng Nói của Các Thánh Tử Đạo từ năm 1967.

Khi chúng ta nghiên cứu Tân Ước, điều trở nên rõ ràng là sự bách hại không phải và sẽ không bao giờ xa lạ đối với Giáo hội trên trái đất này. Vì vậy, với tư cách là thành viên của Thân thể đó, chúng ta có nghĩa vụ «khuyến khích lẫn nhau và xây dựng lẫn nhau» (1Th_5:11, NIV) cho đến khi Đấng Christ tái lâm.

Làm khác đi sẽ là từ chối trách nhiệm Cơ đốc giáo của chúng ta và những lời dạy của Chúa Giêsu.

Vì lý do này, Tiếng Nói của Các Thánh Tử Đạo vẫn tiếp tục phục vụ ở gần 40 quốc gia trên thế giới, nơi anh chị em chúng ta đang bị bách hại một cách có hệ thống. Ở Việt Nam, Lào và Trung Quốc, các Cơ đốc nhân bị đánh đập, giết hại hoặc bỏ tù. Nhà thờ của họ bị phá hủy và Kinh Thánh của họ bị đốt cháy.

Dưới thời Hồi giáo trong những thập kỷ qua, trung bình có 400 Cơ đốc nhân tử đạo mỗi ngày. Hàng triệu người đã thiệt mạng ở Sudan, nơi các lực lượng Hồi giáo cực đoan đã đóng đinh hàng nghìn người theo đạo Thiên chúa hoặc chìm họ xuống sông Nile. Những người khác đã bị giam chờ xử tử bằng cách treo cổ. Phụ nữ Sudan bị hãm hiếp trong khi

con cái của họ bị bắt khỏi nhà để bán làm vợ lẽ hoặc nô lệ cho người Hồi giáo ở miền Bắc. Và trước thảm kịch này, các Cơ đốc nhân Sudan tuyên bố:

“Mặc dù nhà cửa của chúng tôi bị đốt cháy và các nhà thờ của chúng tôi bị phá hủy, nhưng hơn bao giờ hết, chúng tôi vẫn được thuyết phục để rao giảng Đấng Christ cho mọi người”.

Thật khó để hiểu rằng niềm vui và tự do có thể cùng tồn tại với một số đau khổ tồi tệ nhất mà con người biết đến, để hòa giải tại sao đau khổ có thể được ban cho chúng ta như một “quà tặng” nhân danh Đấng Christ (Phi 1:29). Nhưng có rất ít chỗ cho sự hiểu biết của con người nơi con người thiêng liêng được tiền định sống đời đời với Đấng Christ.

Bản tin Tiếng Nói Các Thánh Tử Đạo tiếp tục cung cấp thông tin và dẫn dắt hành động, các Cơ đốc nhân khắp thế giới tự do về cảnh ngộ của những người đau khổ vì đức tin nơi Chúa Giêsu Kitô. Bởi vì mạng lưới văn phòng của chúng tôi trên khắp thế giới, bản tin hiện được xuất bản trên hơn 30 ngôn ngữ và phân phát cho hơn 250.000 tín đồ có liên quan mỗi tháng.

Mục vụ cũng đã phát triển năm mục tiêu chính trong việc phục vụ giáo hội đang bị đàn áp ngày nay:

1. Cung cấp cho Cơ Đốc nhân Kinh Thánh, ấn phẩm và chương trình phát thanh bằng ngôn ngữ của họ ở các quốc gia bị hạn chế nơi các Cơ đốc nhân bị đàn áp.

2. Cứu trợ các gia đình các Cơ đốc

nhân tử đạo ở những khu vực này trên thế giới.

3. Thực hiện các dự án khích lệ nhằm giúp các tín hữu xây dựng lại cuộc sống và làm chứng trong các nước bị cộng sản áp bức.

4. Chiến thắng những người chống đối Tin Mừng về với Đấng Christ.

5. Thông báo cho thế giới biết về những tội ác chống lại các Cơ đốc nhân cũng như về lòng can đảm và đức tin của những người bị bách hại.

Chúng tôi mời bạn tham gia vào chúc vạ này - để «tưởng nhớ những người đang bị ràng buộc, bị ràng buộc với họ» (Heb_13:3, KJV). Hãy tìm sự khích lệ trong đức tin vượt qua của họ và tận dụng cơ hội để trở thành nguồn

khích lệ cho những ai đang đau khổ vì đức tin vào Đấng Christ.

Nếu bạn muốn tìm hiểu thêm về nhà thờ bị đàn áp ngày nay hoặc nhận đăng ký miễn phí bản tin hàng tháng của The Voice of the Martyrs, vui lòng liên hệ với chúng tôi:

Tiếng nói của các Thánh tử đạo

P.O. Box 443

Bartlesville, OK 74005

(800) 747-0085

Truy cập trang web của chúng tôi:

[http://sitebuilder.myregisteredsite.com/
sitebuilder/www.persecution.com](http://sitebuilder.myregisteredsite.com/sitebuilder/www.persecution.com)

nguồn: <https://www.scribd.com/document/209605786/Tortured-for-Christ-PDF>

